

CHƯƠNG I. TÂY ÂU TỪ THẾ KỈ V ĐẾN NỬA ĐẦU THẾ KỈ XVI

Bài 1

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CHẾ ĐỘ PHONG KIẾN Ở TÂY ÂU

(... tiết)



I. MỤC TIÊU (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

1. Về kiến thức:

- Quá trình hình thành và phát triển của chế độ phong kiến ở Tây Âu.
- Các cuộc phát kiến địa lí và sự hình thành quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu.
- Phong trào văn hóa phục hưng và cải cách tôn giáo.

2. Về năng lực:

** Năng lực chung*

- Bài học góp phần phát triển năng lực tự học thông qua việc tự đọc, tự nghiên cứu nội dung qua SGK và tư liệu.
- Bài học phát triển năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác qua việc trả lời những câu hỏi của giáo viên và hoạt động nhóm.

** Năng lực chuyên biệt*

- Trình bày được quá trình hình thành và phát triển của chế độ phong kiến ở Tây Âu.
- Trình bày được các cuộc phát kiến địa lí và sự hình thành quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu.
- Trình bày được phong trào văn hóa phục hưng và cải cách tôn giáo.

3. Về phẩm chất:

- Bài học giúp học sinh trân trọng thành tựu của nhân loại trong quá khứ và tôn trọng lịch sử.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- SGK, SGV.
- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.
- Máy chiếu, máy tính
- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.
- Phiếu học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học.
- Xác định được vấn đề chính của nội dung bài học.

b) Nội dung:

GV: Chia nhóm lớp và giao nhiệm vụ.

HS quan sát hình ảnh, làm việc nhóm để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm:

- HS chỉ ra được sự thay đổi về thời gian của máy tính và tiền VN và sự thay đổi đó gọi là lịch sử.

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

- Chiếu một số công trình kiến trúc cổ ở Châu Âu và đặt câu hỏi:

? Đây là công trình kiến trúc nào? Ở đâu?

? Qua những hình ảnh vừa rồi, em nhớ đến châu lục nào trên thế giới và ở thời kì nào của lịch sử nhân loại?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, ghi câu trả lời ra phiếu học tập.

B3: Báo cáo thảo luận

GV:

- Yêu cầu đại diện của một vài nhóm lên trình bày sản phẩm.
- Hướng dẫn HS báo cáo (nếu các em còn gặp khó khăn).

HS:

- Đại diện trả lời câu hỏi

- HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS và chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HĐ 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Quá trình hình thành xã hội phong kiến ở Tây Âu

a) Mục tiêu: Giúp HS biết được quá trình hình thành xã hội phong kiến ở Tây Âu.

b) Nội dung: GV đặt câu hỏi, HS trả lời câu hỏi của GV.

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS.

d) Tổ chức thực hiện

HĐ của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) - HS đọc thông tin trong SGK T.5 - GV chia nhóm lớp - Giao nhiệm vụ các nhóm: ? Nêu những việc làm của người Giéc-man sau khi lật đổ đế quốc La Mã. ? Kể lại những sự kiện chủ yếu của quá trình hình thành xã hội phong kiến ở Tây Âu. - Thời gian: 5 phút B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS hoạt động nhóm (nếu cần) HS: - Đọc SGK và làm việc cá nhân - Thảo luận nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. B3: Báo cáo, thảo luận GV yêu cầu đại diện nhóm lên trình bày, báo	- Thế kỉ thứ III, đế quốc La Mã lâm vào tình trạng khủng hoảng. Các cuộc đấu tranh của nô lệ dẫn đến tình trạng sản xuất sút kém, xã hội ngày càng rối ren. - Nửa cuối thế kỉ V, các bộ tộc người Giéc – man từ phương Bắc tràn xuống xâm chiếm lãnh thổ, đưa đến sự diệt vong của đế quốc La Mã (476). => Chế độ phong kiến từng bước được hình thành ở Tây Âu.

cáo sản phẩm.

HS báo cáo sản phẩm (những HS còn lại theo dõi, nhận xét và bổ sung cho bạn)

B4: Kết luận, nhận định (GV)

Nhận xét thái độ và sản phẩm học tập của HS. Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang nội dung sau.



Hình 2. Sơ đồ về sự hình thành các giai cấp chính trong xã hội phong kiến ở Vương quốc Phơ-răng

2. Lãnh địa phong kiến và quan hệ xã hội của chế độ phong kiến ở Tây Âu

a) Mục tiêu: Giúp HS hiểu được lãnh địa phong kiến và quan hệ xã hội của chế độ phong kiến ở Tây Âu.

b) Nội dung:

- GV sử dụng KT khăn phủ bàn để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức.
- HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Phiếu học tập đã hoàn thành của HS.

d) Tổ chức thực hiện

HD của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) - HS đọc thông tin trong SGK T.6 - GV chia nhóm lớp - Giao nhiệm vụ các nhóm: ? Nêu những hiểu biết của em về lãnh địa phong kiến? ? Trình bày cuộc sống của lãnh chúa và nông nô trong xã hội? Từ đó em có nhận xét gì về quan hệ xã hội phong kiến Tây Âu? - Thời gian: ... phút B2: Thực hiện nhiệm vụ	a. Lãnh địa phong kiến - Lãnh địa là đơn vị chính trị và cơ bản trong thời kì phong kiến phân quyền ở Tây Âu. - Thời gian hình thành: thế kỉ VIII - Lãnh chúa xây dựng lãnh địa bằng đài kiên cố, dinh thự, nhà thờ...với hào sâu và tường bao quanh. Xung quanh là đất đai canh tác, đồng cỏ, ao hồ, rừng và khu

HS đọc SGK, suy nghĩ cá nhân và thảo luận luận nhóm.

GV hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).

B3: Báo cáo, thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày.
- Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).

HS:

- Trả lời câu hỏi của GV.
- Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm.
- HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.
- Chuyển dẫn sang phần tiếp theo.

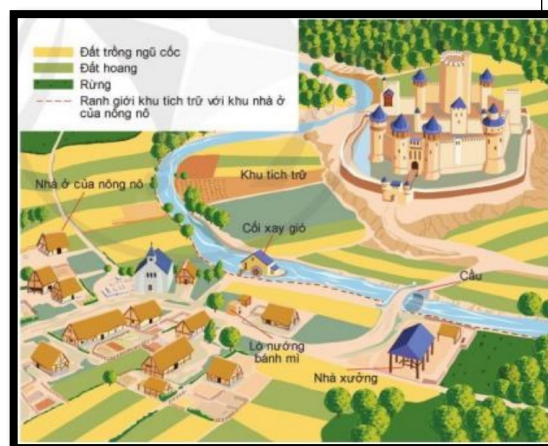
nhà ở của nông nô.

- Mỗi lãnh chúa có một lãnh địa riêng, toàn quyền cai quản như một ông vua nhỏ.

- Hoạt động kinh tế trong lãnh

địa: Chủ yếu là trồng trọt và chăn nuôi mang tính tự cung tự cấp.

Ngoài ra có nghề thủ công: dệt vải, rèn đúc công cụ, vũ khí...



b. Quan hệ xã hội

- **Lãnh chúa:** là người sở hữu nhiều ruộng đất. Họ không phải lao động mà vẫn sống một cuộc sống sung sướng, xa hoa.

- **Nông nô:** là người thuê ruộng đất của lãnh chúa để cấy cày, trồng trọt và nộp tô thuế rất nặng cho lãnh chúa.

=> Đây là quan hệ giữa lãnh chúa với nông nô (quan hệ gia cấp bóc

	lột và giai cấp bị bóc lột)
3. Thành thị Tây Âu thời trung đại	
a) Mục tiêu: Giúp HS hiểu được vai trò của thành thị thời trung đại. b) Nội dung: - GV sử dụng KT khăn phủ bàn để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức. - HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ. c) Sản phẩm: Phiếu học tập đã hoàn thành của HS. d) Tổ chức thực hiện	
HD của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) - HS đọc thông tin trong SGK Tr.7 & Tr.8 - GV chia nhóm lớp - Giao nhiệm vụ các nhóm: ? Nguyên nhân, quá trình hình thành và ý nghĩa của thành thị Tây Âu thời trung đại? - Thời gian: ... phút B2: Thực hiện nhiệm vụ HS đọc SGK, suy nghĩ cá nhân và thảo luận luận nhóm. GV hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần). B3: Báo cáo, thảo luận GV: - Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày. - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).	- Thời gian: Cuối thế kỉ XI - Nguyên nhân: do sản xuất phát triển đã xuất hiện những tiền đề của nền kinh tế hàng hóa gắn liền với hoạt động sản xuất của thợ thủ công và buôn bán của thương nhân. - Quá trình hình thành: thợ thủ công và thương nhân đến những nơi thuận lợi về giao thông để mở xưởng và cửa hàng dẫn đến các thị trấn, thị tứ hình thành và phát triển thành thành thị. - Đặc điểm: có phố xá, bến cảng, rạp hát, nhà thờ... - Kinh tế chủ đạo: thủ công nghiệp và thương nghiệp. - Ý nghĩa:

HS: - Trả lời câu hỏi của GV. - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm. - HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). B4: Kết luận, nhận định (GV) - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS. - Chuyển dẫn sang phần tiếp theo.	+ Thành thị góp phần phá vỡ nền kinh tế tự nhiên của lãnh địa, tạo điều kiện cho kinh tế hàng hóa phát triển. + Thành thị góp phần xóa bỏ chế độ P.K phân quyền. + Tạo điều kiện cho các trường ĐH lớn ở Tây Âu hình thành.
4. Sự ra đời của Thiên Chúa giáo	
a) Mục tiêu: Giúp HS biết được sự ra đời của Thiên Chúa giáo. b) Nội dung: - GV sử dụng KT chia sẻ nhóm đôi để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức. - HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ. c) Sản phẩm: Phiếu học tập đã hoàn thành của HS. d) Tổ chức thực hiện	
HD của thầy và trò	HD của thầy và trò
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) - HS đọc thông tin trong SGK Trc .8 - GV chia nhóm lớp - Giao nhiệm vụ các nhóm: ? Nêu những hiểu biết của em về lãnh địa phong kiến? ? Trình bày cuộc sống của lãnh chúa và nông nô trong xã hội? Từ đó em có nhận xét gì về quan hệ xã hội phong kiến Tây Âu?	- Thời gian: Thế kỉ I - Địa điểm: Giu-đê (Vùng Giê-ru-sa-lem) hiện nay thuộc Palestin (La Mã) - Nguồn gốc: kế thừa giáo lí cơ bản và tín điều của đạo Do Thái - Quá trình: + Khi mới ra đời, Thiên Chúa giáo bị đế quốc La Mã ngăn cản.

- Thời gian: ... phút B2: Thực hiện nhiệm vụ HS đọc SGK, suy nghĩ cá nhân và thảo luận luận nhóm. GV hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần). B3: Báo cáo, thảo luận GV: - Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày. - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần). HS: - Trả lời câu hỏi của GV. - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm. - HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). B4: Kết luận, nhận định (GV) - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS. - Chuyển dẫn sang phần luyện tập.	+ Thời trung đại, Thiên Chúa giáo trở thành tư tưởng thống trị của giai cấp phong kiến. → Thiên Chúa giáo trở thành thế lực rất lớn về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội ở Tây Âu.
--	--

HĐ 3: LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

c) Sản phẩm:

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	D	B	C	B	D	A

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên giao bài tập cho HS

Câu 1: Bộ tộc nào đưa đến sự diệt vong của đế quốc La-mã?

- A. Bộ tộc Lạc Việt
- B. Bộ tộc Tây Âu
- C. Bộ tộc người La-mã
- D. Bộ tộc người Giéc-man

Câu 2: Lãnh địa phong kiến hình thành vào thế kỉ nào?

- A. Thế kỉ VII
- B. Thế kỉ VIII
- C. Thế kỉ IX
- D. Thế kỉ X

Câu 3: Lãnh địa phong kiến thuộc quyền cai quản của ai?

- A. Nông nô
- B. Nhà vua
- C. Lãnh chúa
- D. Địa chủ

Câu 4: Lãnh chúa ở Tây Âu sống cuộc sống như thế nào?

- A. Sống cực khổ
- B. Sống sung sướng, xa hoa
- C. Làm thuê cho nhà vua
- D. Sống bình dân

Câu 5: Kinh tế chủ đạo của thành thị Tây Âu thời trung đại là gì?

- A. Nông nghiệp
- B. Thủ công nghiệp
- C. Thương nghiệp
- D. Thủ công nghiệp và thương nghiệp

Câu 6: Kinh tế chủ đạo của lãnh địa phong kiến Tây Âu thời trung đại là gì?

- A. Nông nghiệp tự túc, tự cấp
- B. Thủ công nghiệp

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của đề bài và suy nghĩ cá nhân để làm bài tập
- GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu đề và làm bài tập

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HĐ 4: VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS (HS chỉ ra được lịch sử của trường học, của ngôi làng, của di tích đền thờ... nơi mình sinh sống).

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập: Em có nhận xét gì về Lãnh địa phong kiến và thành thị Tây Âu thời trung đại?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Bài 2: CÁC CUỘC PHÁT KIẾN ĐỊA LÍ

TỪ THẾ KỈ XV ĐẾN THẾ KỈ XVI

(... tiết)

I. MỤC TIÊU (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

1. Về kiến thức:

- Học sinh sử dụng được lược đồ, giới thiệu được những nét chính về hành trình của một số cuộc phát kiến địa lí lớn trên thế giới.
- Nêu được hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí.

2. Về năng lực:

- Năng lực chung:

- + Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, có kĩ năng làm việc nhóm và thể hiện tính sáng tạo.
- + Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua hoạt động nhóm cũng như quá trình trao đổi những kiến thức về nội dung bài học với giáo viên.

- Năng lực chuyên biệt:

- + Khai thác và sử dụng được những thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học, học liệu số theo sự hướng dẫn của giáo viên.
- + Tìm kiếm, sưu tầm được tư liệu để phục vụ cho bài học và thực hiện được các hoạt động thực hành, vận dụng.

3. Về phẩm chất

- Có tinh thần yêu nước, lòng nhân ái, ý thức trách nhiệm trong việc góp phần xây dựng một thế giới hòa bình, thúc đẩy sự giao lưu giữa các nước.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Một số hình ảnh phục vụ trò chơi, video 3d về Trái Đất, hình ảnh về một số cuộc phát kiến địa lí.

- Máy tính, máy chiếu.
- Lược đồ các cuộc phát kiến lớn về địa lí.
- Tư liệu hoặc những câu chuyện về các cuộc phát kiến địa lí.
- Phiếu học tập

2. Học sinh

- Sưu tầm tranh ảnh về các nhà phát kiến địa lí.
- Bảng con.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG

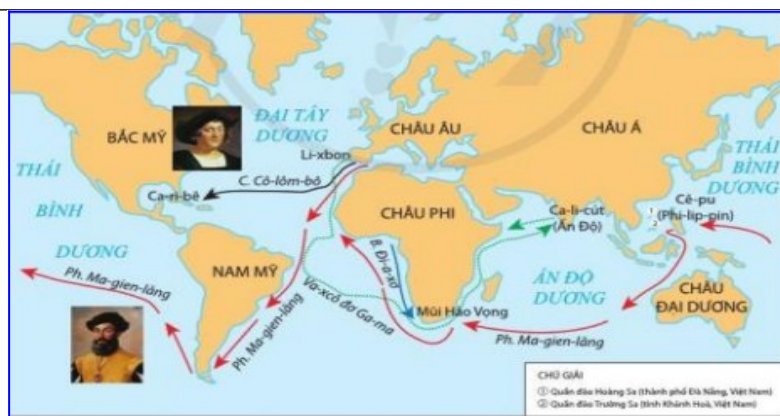
- a. Mục tiêu:** Nhằm tạo tình huống có vấn đề để kết nối với bài mới.
- b. Nội dung:** GV tổ chức cho học sinh chơi trò chơi Hái quả.
- c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh về tên các quốc gia, châu lục và nhận xét của các em qua mô hình 3d về Trái Đất.
- d. Tổ chức thực hiện:**
- Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:** GV cho học sinh tham gia trò chơi theo hình thức cá nhân. Thể lệ trò chơi như sau: Học sinh sẽ lần lượt chọn từng ô số (ứng với mỗi quả trên cây), quan sát hình ảnh, video 3d về Trái Đất, đoán tên quốc gia, châu lục và nêu nhận xét về Trái Đất.
- Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:** HS tham gia trò chơi của giáo viên đề ra, quan sát các hình ảnh, video, đoán tên quốc gia và nêu nhận xét về Trái Đất.
- Bước 3. Báo cáo, thảo luận:** Học sinh trả lời. HS khác nhận xét, bổ sung.
- Bước 4. Kết luận, nhận định:** Giáo viên nhận xét câu trả lời của học sinh.
- Giáo viên viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Một số cuộc phát kiến địa lí lớn trên thế giới

- a. Mục tiêu:** HS sử dụng được lược đồ, giới thiệu được những nét chính về hành trình của một số cuộc phát kiến địa lí lớn trên thế giới.
- b. Nội dung:** - Học sinh làm việc cá nhân, trả lời câu hỏi của giáo viên.
- GV chia cả lớp thành 6 nhóm, hướng dẫn các nhóm quan sát lược đồ, đọc thông tin trong bảng 2 và hoàn thành phiếu học tập theo yêu cầu.
- c. Sản phẩm:** Phiếu học tập của các nhóm đã hoàn thành các thông tin.
- d. Tổ chức thực hiện**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Sản phẩm dự kiến
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ NV1: Phát kiến địa lí là gì? NV2: Quan sát Lược đồ 2, đọc thông tin trong Bảng 2 (SGK/9 – 10), hoàn thành phiếu học tập và trình bày những nét chính về hành trình của một số cuộc phát kiến địa lí lớn.	+ Năm 1487, B. Đi-a-xơ đã dẫn đầu đoàn thám hiểm đến được mũi cực Nam châu Phi. + Năm 1492, Cô-lôm-bô dẫn đầu đoàn thủy thủ Tây Ban Nha đi về hướng tây, sang Ca-ri-bê (châu Mỹ ngày nay) + Năm 1497 - 1498, Va-xcô đơ Ga-ma chỉ huy đoàn thám hiểm vòng qua mũi Hảo Vọng và cập bến Ca-li-cút ở phía Tây Nam



PHIẾU HỌC TẬP

Nhóm:

Lớp:

Các cuộc phát kiến địa lí	Địa danh được nhà thám hiểm đặt tên	Cuộc phát kiến địa lí kết nối đường biển giữa châu Á và châu Âu	Cuộc phát kiến địa lí kết nối đường biển giữa châu Âu và châu Mỹ	Cuộc phát kiến địa lí kết nối các châu lục
Hành trình của Đê-a-xơ				
Hành trình của C.Cô-lôm-bô				
Hành trình của Va-xcô đơ Ga-ma				
Hành trình của Ph.Ma-gien-lăng				

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

NV1: Học sinh suy nghĩ cá nhân và trả lời câu hỏi của GV.

NV2: - Học sinh các nhóm quan sát lược đồ, đọc thông tin, hoàn thành phiếu học tập.

- Giới thiệu đường đi của các cuộc phát kiến địa lí trên lược đồ.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

- HS trả lời câu hỏi của GV: Phát kiến địa lí là thuật ngữ thường dùng có tính quy ước để chỉ những phát hiện mới về địa lí của các nhà thám hiểm Châu Âu ở thế kỉ XV – XVI.

- Đại diện nhóm giới thiệu đường đi của các cuộc phát kiến địa lí trên lược đồ và sản phẩm trên Phiếu học tập của nhóm mình.

Ấn Độ.

+ Năm 1519 - 1522, từ Tây Ban Nha, đoàn thám hiểm của Ma-gien-lan tiến hành chuyến đi vòng quanh Trái Đất bằng đường biển.

PHIẾU HỌC TẬP Nhóm: Lớp:				
Các cuộc phát kiến địa lí	Địa danh được nhà thám hiểm đặt tên	Cuộc phát kiến địa lí kết nối đường biển giữa châu Á và châu Âu	Cuộc phát kiến địa lí kết nối đường biển giữa châu Âu và châu Mỹ	Cuộc phát kiến địa lí kết nối các châu lục
Hành trình của Đê-a-xơ	Vùng biển cực Nam châu Phi được Đê-a-xơ đặt tên là Mũi Bão Tố (sau này là Mũi Hảo Vọng)			
Hành trình của C.Cô-lôm-bô			x	
Hành trình của Va-xcô đơ Ga-ma		x		
Hành trình của Ph.Ma-gien-lan	Vùng biển giữa châu Mỹ châu Á và châu Đại dương được Ma-gien-lan đặt tên Thái Bình Dương			x

- HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày, nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

Bước 4. Kết luận, nhận định

Nhận xét thái độ làm việc và phần trình bày của các nhóm, chốt kiến thức lên màn hình.

2. Hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí lớn	
a. Mục tiêu: Nêu được hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí. b. Nội dung: - HS đọc tài liệu để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV. - Thảo luận và tham gia trò chơi “Tiếp sức”. c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS về hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí. d. Tổ chức thực hiện	
Hoạt động của giáo viên và học sinh	Sản phẩm dự kiến
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ NV1: GV chia cả lớp thành 2 đội (các em tự đặt tên cho đội của mình) và giao nhiệm vụ: Đọc thông tin và quan sát hình 2.2 (SGK/10), thảo luận và tham gia trò chơi “Tiếp sức”. Lần lượt từng thành viên của hai đội sẽ ghi hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí lên trên bảng. Đội nào trả lời đầy đủ, chính xác và hoàn thành trước thì đội đó sẽ thắng cuộc. NV2: Theo em, hệ quả nào là quan trọng nhất? Vì sao? Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ NV1: HS đọc thông tin trong SGK, thảo luận và tham gia trò chơi. NV2: Học sinh suy nghĩ cá nhân và trả lời câu hỏi của GV. GV hướng dẫn, hỗ trợ các em trong quá trình thực hiện	* Tích cực: - Đem lại hiểu biết mới về Trái Đất, về những con đường mới, dân tộc mới. - Thị trường thế giới được mở rộng, thúc đẩy sự giao lưu kinh tế - văn hóa giữa các châu lục. - Thúc đẩy sự tan rã của quan hệ phong kiến và sự ra đời của chủ nghĩa tư bản. * Tiêu cực: - Nảy sinh quá trình cướp bóc thuộc địa và buôn bán nô lệ.

nhiệm vụ (nếu cần). Bước 3. Báo cáo, thảo luận - Đại diện từng đội trình bày kết quả của đội mình. - Đội còn lại quan sát, theo dõi đội bạn trình bày, nhận xét và bổ sung (nếu cần). - HS trả lời câu hỏi của giáo viên. Bước 4. Kết luận, nhận định - Nhận xét về thái độ, tinh thần và kết quả học tập của học sinh, chốt kiến thức lên màn hình. - Chuyển dẫn sang phần luyện tập.	
---	--

Hoạt động 3. LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức cho HS về những cuộc phát kiến địa lí và hệ quả của nó.

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi trắc nghiệm qua việc tham gia trò chơi “Bảo vệ rừng xanh”.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:

- GV tổ chức cho học sinh cả lớp tham gia trò chơi “Bảo vệ rừng xanh”. Chọn hai bạn làm nhiệm vụ quan sát câu trả lời của các bạn trong lớp.

- GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng nhất và ghi câu trả lời trên bảng con.

*** Câu hỏi trắc nghiệm khách quan**

Câu 1. Quốc gia nào đi tiên phong trong các cuộc phát kiến địa lí?

A. Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha

B. Hi Lạp, Italia

C. Anh, Hà Lan

D. Tây Ban Nha, Anh

Câu 2. Người đầu tiên tìm ra châu Mỹ là

A. Ve-xpu-chi

B. Hoàng tử Hen-ri

C. Va-xcô đơ Ga-ma

D. C.Cô-lôm-bô

Câu 3. Người đã thực hiện chuyến đi đầu tiên vòng quanh thế giới là

A. Ph.Ma-gien-lan

B. C.Cô-lôm-bô

C. B.Đi-a-xơ

D. Va-xcô đơ Ga-ma

Câu 4. Điểm nào sau đây **không phải là hệ quả tích cực của các cuộc phát kiến địa lí?**

A. Đem lại hiểu biết mới về Trái Đất, về những con đường mới, dân tộc mới.

B. Thúc đẩy sự giao lưu quốc tế về kinh tế, văn hóa.

C. Thị trường thế giới được mở rộng, chủ nghĩa thực dân ra đời.

D. Thị trường thế giới được mở rộng, chủ nghĩa tư bản ra đời.

Câu 5. . Các cuộc phát kiến địa lí thế kỉ XV - XVI được thực hiện bằng con đường nào?

- A. Đường bộ.
- B. Đường biển.**
- C. Đường sắt.
- D. Đường hàng không.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ: HS suy nghĩ và trả lời theo các câu hỏi.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận: HS đưa bảng con có ghi câu trả lời sau khi giáo viên nêu câu hỏi.

Bước 4. Kết luận, nhận định: GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Câu	1	2	3	4	5
Đáp án	A	D	A	C	B

Hoạt động 4. VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS.

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c. Sản phẩm: Lời giới thiệu của học sinh với tư cách là thành viên trong đoàn thám hiểm của Ma-gien-lan.

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:

GV nêu yêu cầu: Đóng vai là một thành viên trong đoàn thám hiểm của Ma-gien-lan, em hãy giới thiệu với bạn bè về hành trình mà đoàn đã đi qua và liên hệ những điều em biết ở hiện tại. (Tư liệu tham khảo https://youtu.be/0_4OtXvj358 - Ferdinand Magellan – Người Đầu Tiên Đi Vòng Quanh Thế Giới).

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu và xác định yêu cầu của đề.
- HS nhận nhiệm vụ, xem video tham khảo và thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của giáo viên (HS làm ở nhà, ghi bài làm vào giấy).

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành (gửi bài cho giáo viên qua một số ứng dụng mạng xã hội: zalo, messenger ...).
- GV có thể mời một bạn báo cáo ở lớp trong tiết học tiếp theo.

Bước 4. Kết luận, nhận định

- Nhận xét, nhắc nhở, động viên tinh thần, thái độ của các em trong quá trình học bài.
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

*** PHỤ LỤC**

PHIẾU HỌC TẬP

Nhóm:

Lớp:

Các cuộc phát kiến địa lí	Địa danh được nhà thám hiểm đặt tên	Cuộc phát kiến địa lí kết nối đường biển giữa châu Á và	Cuộc phát kiến địa lí kết nối đường biển giữa châu Âu	Cuộc phát kiến địa lí kết nối các châu lục

		châu Âu	và châu Mỹ	
Hành trình của Đi-a-xơ				
Hành trình của C.Cô-lôm-bô				
Hành trình của Va-xcô đơ Ga-ma				
Hành trình của Ph.Ma-gien-lan				

*** Dàn phẩm dự kiến**

PHIẾU HỌC TẬP

Nhóm:

Lớp:

Các cuộc phát kiến địa lí	Địa danh được nhà thám hiểm đặt tên	Cuộc phát kiến địa lí kết nối đường biển giữa châu Á và châu Âu	Cuộc phát kiến địa lí kết nối đường biển giữa châu Âu và châu Mỹ	Cuộc phát kiến địa lí kết nối các châu lục
Hành trình của Đi-a-xơ	Vùng biển cực Nam châu Phi được Đi-a-xơ đặt tên là Mũi Bão Tố (sau này là Mũi Hảo Vọng)			
Hành trình của C.Cô-lôm-bô			X	
Hành trình của Va-xcô đơ Ga-ma		X		
Hành trình của Ph.Ma-gien-lan	Vùng biển giữa châu Mỹ, châu Á và châu Đại dương được Ma-gien-lan đặt tên Thái Bình Dương			X

Tuần 3. Tiết ...

NS:

ND:

BÀI 3: PHONG TRÀO VĂN HÓA PHỤC HƯNG VÀ CẢI CÁCH TÔN GIÁO

Thời gian thực hiện: 1 tiết

I. Mục tiêu bài học

1. Về kiến thức

Yêu cầu cần đạt:

- Giới thiệu được sự biến đổi quan trọng về kinh tế - xã hội của Tây Âu từ thế kỉ XIII đến thế kỉ XVI.
- Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của phong trào Văn hóa Phục hưng.
- Nhận biết được ý nghĩa và tác động của phong trào Văn hóa Phục hưng đối với xã hội Tây Âu

2. Về năng lực

*** Năng lực chung**

- Tự học, giải quyết vấn đề, tư duy, tự quản lý, trao đổi nhóm.

*** Năng lực đặc thù**

- Năng lực tìm hiểu lịch sử: Biết khai thác và sử dụng được nguồn tư liệu chữ viết và hình ảnh có trong bài học.
- Về năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: Giới thiệu được sự biến đổi quan trọng về kinh tế - xã hội của Tây Âu từ thế kỉ XIII đến thế kỉ XVI. Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của phong trào Văn hóa Phục hưng.
- Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: Nêu được ý nghĩa và tác động của phong trào Văn hóa Phục hưng

3. Về phẩm chất

- Yêu nước: Có thái độ khách quan trong nhìn nhận các sự kiện và nhân vật lịch sử.
- Trách nhiệm: Có ý thức tôn trọng và học hỏi cái hay, cái đẹp trong những thành tựu tiêu biểu của phong trào Văn hóa Phục hưng và văn hóa của các dân tộc khác.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Máy tính, máy chiếu, sách giáo khoa, sách giáo viên.
- Một số hình ảnh về phong trào Văn hóa Phục hưng
- Phiếu học tập cho học sinh.

2. Chuẩn bị của học sinh

- SGK, vở ghi.

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động 1: Khởi động

a) Mục tiêu:

- Giúp HS nắm được những nội dung cơ bản của bài học, tạo tâm thế đưa HS tìm hiểu bài học mới.
- Tạo hứng thú, động cơ cho HS tìm hiểu, khám phá về phong trào Văn hóa Phục hưng và phong trào Cải cách tôn giáo.

b) Nội dung: GV tổ chức hoạt động trao đổi, đàm thoại (GV sử dụng phương pháp KWL).

c) Sản phẩm: HS hoàn thành bảng cột K và W vào bảng KWL (cột L sẽ thực hiện sau khi học xong bài học).

K	W	L
Em hãy liệt kê 1 điều mà em biết về phong trào Văn hóa Phục	Hãy nêu 1 điều mà em muốn biết trong bài về phong trào Văn hóa	Hãy nêu những điều mà em đã học được về phong trào Văn hóa Phục hưng ?

hưng ?	Phục hưng ?	
d) Tổ chức thực hiện: Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV: Giao nhiệm vụ học tập: GV giao nhiệm vụ cho HS, cho HS hoàn thành cột K và cột L vào bảng KWL. - HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - GV: Gọi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ. - HS: hoạt động cá nhân hoàn thành cột K, L trong bảng KWL. GV chú ý theo dõi, quan sát. Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung - HS: Trình bày kết quả Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV: Chuẩn kiến thức và dẫn vào bài mới - HS: Lắng nghe, vào bài mới 2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới Hoạt động 2.1 Tìm hiểu về Sự biến đổi về kinh tế, xã hội của Tây Âu từ thế kỉ XIII đến thế kỉ XVI a) Mục tiêu: Trình bày được sự biến đổi quan trọng về kinh tế, xã hội Tây Âu từ thế kỉ XIII đến thế kỉ XVI b) Nội dung: GV hướng dẫn HS đọc kênh chữ trong bài để trả lời câu hỏi . c) Sản phẩm: Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh. d) Tổ chức thực hiện:		
Hoạt động của GV và HS		Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV: Yêu cầu HS đọc kênh chữ trong bài để trả lời câu hỏi - Vai trò, vị trí của thành phố Phô-lo-ren (I-ta-li-a) trong phong trào Văn hóa Phục hưng? - Đọc thông tin và quan sát hình 3.2, hãy giới thiệu sự chuyển biến về kinh tế - xã hội Tây Âu từ thế kỉ XIII đến thế kỉ XVI và nêu hệ quả của nó. - HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ.		1. Sự biến đổi về kinh tế - xã hội Tây Âu từ thế kỉ XIII đến thế kỉ XVI - Quan hệ sản xuất TBCN đã xuất hiện . - Giai cấp tư sản ra đời => họ không chấp nhận những giáo lí lỗi thời, muốn xây dựng một nền văn hóa mới đề cao giá trị con người và quyền tự do cá nhân.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ. - HS: Suy nghĩ, trả lời. Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - HS: Trình bày kết quả. - GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng - HS: Lắng nghe, ghi bài	
Hoạt động 2.2 Tìm hiểu về thành tựu tiêu biểu của phong trào Văn hóa Phục hưng a) Mục tiêu: Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của phong trào Văn hóa Phục hưng. Nhận biết được ý nghĩa và tác động của phong trào Văn hóa Phục hưng đối với xã hội Tây Âu b) Nội dung: GV hướng dẫn HS đọc kênh chữ, quan sát hình 2 và 3 trong SGK thảo luận. c) Sản phẩm:Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh. d) Tổ chức thực hiện:	
Hoạt động của GV và HS Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV:Chuyển giao nhiệm vụ học tập, HS trả lời câu hỏi: Câu hỏi : Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của phong trào Văn hóa Phục hưng. - HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ. - HS: Suy nghĩ, trả lời. Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - HS: Trình bày kết quả. - GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung.	Dự kiến sản phẩm 2. Thành tựu tiêu biểu của phong trào Văn hóa Phục hưng - Thời kì này chứng kiến sự phát triển đến đỉnh cao của văn học, sự nở rộ của các tài năng nghệ thuật với các gương mặt tiêu biểu như: M.Xéc-van-tét, W.Sếch-xpia, Lê-ô-na đơ Vanh-xi...

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng - HS: Lắng nghe, ghi bài	
Hoạt động 2.3: Tìm hiểu về Ý nghĩa và tác động của phong trào Văn hóa Phục hưng đối với xã hội Tây Âu a) Mục tiêu: Nêu được Ý nghĩa và tác động của phong trào Văn hóa Phục hưng đối với xã hội Tây Âu b) Nội dung:- GV tổ chức cho HS thảo luận để tìm hiểu về Ý nghĩa và tác động của phong trào Văn hóa Phục hưng đối với xã hội Tây Âu c) Sản phẩm:Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh. d) Tổ chức thực hiện:	
Hoạt động của GV và HS Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV: yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK, quan sát tranh ảnh của mục 3, trả lời câu hỏi: Em hãy nêu ý nghĩa và tác động của phong trào Văn hóa Phục hưng đối với xã hội Tây Âu - HS: Tiếp cận nhiệm vụ và lắng nghe Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ - HS: Suy nghĩ, trả lời Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - HS: Trình bày kết quả - GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng - HS: Lắng nghe, ghi bài	Dự kiến sản phẩm 3. Ý nghĩa và tác động của phong trào Văn hóa Phục hưng đối với xã hội Tây Âu - Lên án gay gắt Giáo hội Thiên chúa giáo, đả phá trật tự phong kiến - Đề cao giá trị con người, đề cao khoa học tự nhiên, xây dựng thế giới quan tư duy vật. - Phát động quần chúng đấu tranh chống lại xã hội phong kiến
3. Hoạt động 3: Luyện tập a) Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức về phong trào Văn hóa Phục hưng b) Nội dung: Hoàn thành các bài tập. c) Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh	

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV: HS suy nghĩ, thảo luận hoàn thành câu hỏi:

Câu 1: Dựa vào nội dung bài học, Hãy lập bảng mô tả một số thành tựu của phong trào Văn hóa Phục hưng theo nội dung sau:

Lĩnh vực	Tác giả tiêu biểu	Công trình/Tác phẩm tiêu biểu
Hội họa		
Kiến trúc		
Điêu khắc		
Văn học		
Khoa học		

Câu 2: Tại sao nói phong trào Văn hóa Phục hưng đã sinh ra “những người khổng lồ” .

- HS: lắng nghe.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS suy nghĩ, thảo luận để tìm ra câu trả lời.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- HS lần lượt trả lời các câu hỏi

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV chuẩn kiến thức, nhấn mạnh kiến thức trọng tâm của bài học

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu:

- Hiểu được tác động của phong trào Văn hóa Phục hưng đối với xã hội Tây Âu

b) Nội dung: Vận dụng kiến thức.

c) Sản phẩm: Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh.

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV: Yêu cầu HS :Trong vai là hướng dẫn viên du lịch, hãy giới thiệu về một thành tựu của phong trào văn hóa thời Phục hưng mà em ấn tượng nhất.

- HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ

- HS: Suy nghĩ, trả lời.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- HS: trình bày kết quả.

- GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV: Chuẩn kiến thức

- HS: Lắng nghe và ghi nhớ.

--

Tuần 5. Tiết ...

NS:

ND:

BÀI 4: PHONG TRÀO CẢI CÁCH TÔN GIÁO

Thời gian thực hiện: 1 tiết

I. Mục tiêu bài học

1. Về kiến thức

Yêu cầu cần đạt:

- Nêu và giải thích được nguyên nhân của phong trào cải cách tôn giáo.
- Mô tả khái quát được nội dung cơ bản của các cuộc cải cách tôn giáo.
- Nêu được tác động của cải cách tôn giáo đối với xã hội Tây Âu.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung**

- Tự học, giải quyết vấn đề, tư duy, tự quản lý, trao đổi nhóm.

*** Năng lực đặc thù**

- Năng lực tìm hiểu lịch sử: Biết khai thác và sử dụng được các thông tin có trong tư liệu cấu thành nên nội dung bài học.
- Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: Mô tả khái quát được nội dung cơ bản của các cuộc cải cách tôn giáo.
- Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: - Nêu được tác động của cải cách tôn giáo đối với xã hội Tây Âu.

3. Về phẩm chất

- Nhân ái: Tình cảm đối với tự nhiên và nhân loại.
- Trách nhiệm: Tôn trọng những giá trị nhân bản của loài người như sự bình đẳng trong xã hội.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo viên biên soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho học sinh.
- Máy tính, máy chiếu.
- Một số hình ảnh về cải cách tôn giáo gắn với nội dung bài học.
- Những mẫu chuyện về cải cách tôn giáo .

2. Chuẩn bị của học sinh

- SGK, vở ghi.

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động 1: Khởi động

- a) Mục tiêu: Giáo viên đưa ra tình huống để học sinh giải quyết, trên cơ sở đó để hình thành kiến thức vào bài học mới.
- b) Nội dung: Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.
- c) Sản phẩm: Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh
- d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV: đưa ra hình ảnh về Mác-tin Lu-thơ và đặt câu hỏi: Ông là ai? Ông là nhà cải cách tôn giáo. Vì sao lại diễn ra phong trào này?
- HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ.
- HS: Suy nghĩ, trả lời

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung
- HS: Trình bày kết quả

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV: Chuẩn kiến thức và dẫn vào bài mới
- HS: Lắng nghe, vào bài mới

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 2.1 Tìm hiểu về nguyên nhân của phong trào Cải cách tôn giáo

- a) Mục tiêu:
 - Nêu và giải thích được nguyên nhân của phong trào cải cách tôn giáo.
- b) Nội dung: GV tổ chức hoạt động nhóm thảo luận về nguyên nhân của phong trào cải cách tôn giáo
- c) Sản phẩm: Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh.
- d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV: yêu cầu HS đọc kênh chữ, quan sát chân dung Mác-tin Lu-thơ và hình 4.1 trao đổi cá nhân:	1. Nguyên nhân của phong trào Cải cách tôn giáo - Đến thời kì Phục hưng, Giáo hội công khai đàn áp những tư tưởng tiến

Câu 1: Vì sao xuất hiện phong trào Cải cách tôn giáo? Câu 2: Tại sao việc nhà thờ ban” thề miến tội” lại châm ngòi cho phong trào Cải cách tôn giáo bùng nổ? ? - HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ. - HS: Suy nghĩ, trả lời. Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - HS: Các nhóm trình bày kết quả. - GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng - HS: Lắng nghe, ghi bài	bộ, trở thành một thế lực cản trở bước tiến xã hội. Vì thế, giai cấp tư sản đang lên muốn thay đổi và “cải cách” lại tổ chức Giáo hội.
Hoạt động 2.2 Tìm hiểu về Nội dung cơ bản và tác động của các cuộc Cải cách tôn giáo. a) Mục tiêu: Mô tả khái quát được nội dung cơ bản của các cuộc cải cách tôn giáo. Nêu được tác động của cải cách tôn giáo đối với xã hội Tây Âu. b) Nội dung: - PP, kỹ thuật dạy học: đàm thoại, sử dụng phương tiện trực quan. c) Sản phẩm:Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh. d) Tổ chức thực hiện:	
Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV hướng dẫn lớp hoạt động: yêu cầu HS đọc kênh chữ, thảo luận các câu hỏi: Câu 1: Nội dung cơ bản của các cuộc cải cách tôn giáo là gì? Câu 2: Xã hội Châu Âu đã có những	2. Nội dung cơ bản và tác động của các cuộc Cải cách tôn giáo. *Nội dung: Công khai phê phán những hành vi sai trái của Giáo hội, chống lại việc Giáo hội tùy tiện giải thích Kinh thánh, phủ nhận vai trò Giáo hội, Giáo hoàng và chủ trương không thờ tranh, tượng, xây dựng một

thay đổi gì từ phong trào Cải cách tôn giáo? - HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ. - HS: Suy nghĩ, trả lời. Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - HS: Trình bày kết quả. - GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng - HS: Lắng nghe, ghi bài	Giáo hội đơn giản, tiện lợi và tiết kiệm thời gian. *Tác động: Các thế lực bảo thủ đã đàn áp những người theo Tân giáo dẫn đến tình trạng bất ổn trong xã hội Tây Âu TK XVI - TK XVII và châm ngòi cho cuộc chiến tranh nông dân ở Đức năm 1524.
3. Hoạt động 3: Luyện tập a) Mục tiêu: củng cố lại kiến thức về phong trào Cải cách tôn giáo b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ cho HS trả lời các câu hỏi. c) Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh d) Tổ chức thực hiện: Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV: HS suy nghĩ, hoàn thành câu hỏi: Tại sao nói Cải cách tôn giáo là một phong trào chống lại chế độ phong kiến Tây Âu? - HS: lắng nghe. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS suy nghĩ, thảo luận để tìm ra câu trả lời. Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - HS lần lượt trả lời các câu hỏi Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV chuẩn kiến thức, nhấn mạnh kiến thức trọng tâm của bài học 4. Hoạt động 4: Vận dụng a) Mục tiêu: - Sưu tầm tư liệu về Cải cách tôn giáo b) Nội dung: Vận dụng kiến thức. c) Sản phẩm: Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh. d) Tổ chức thực hiện: Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập	

- GV: Sưu tầm tư liệu về Mác-tin Lu-thơ, Giăng Can - Vành và tư tưởng cải cách của ông .
 - HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ.
- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**
- GV: Gọi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ
 - HS: Suy nghĩ, trả lời.
- Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**
- HS: trình bày kết quả
 - GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung
- Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**
- GV: Chuẩn kiến thức
 - HS: Lắng nghe và ghi nhớ.

--

BÀI 6. KHÁI QUÁT TIẾN TRÌNH LỊCH SỬ TRUNG QUỐC

(Thời gian thực hiện: **3 tiết**)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- Lập được sơ đồ tiến trình phát triển của Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX (các thời Đường, Tống, Nguyên, Minh, Thanh).
- Nêu được những nét chính về sự thịnh vượng của Trung Quốc Dưới thời Đường.
- Mô tả được sự phát triển kinh tế của Trung Quốc dưới thời Minh - Thanh.

2. Về năng lực

a) Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Khai thác được tài liệu phục vụ cho bài học.
- Giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm hiệu quả.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết phân tích, nhận xét, đánh giá vấn đề và liên hệ thực tiễn.

b) Năng lực đặc thù

- Tìm hiểu lịch sử: Giải mã được các tư liệu lịch sử (kênh chữ và kênh hình) có trong bài học.
- Nhận thức và tư duy lịch sử:

+ Lập được sơ đồ tiến trình phát triển của Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (các thời Đường, Tống, Nguyên, Minh, Thanh).

+ Nêu được những nét chính về sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường.

+ Mô tả được sự phát triển kinh tế dưới thời Minh – Thanh.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Vận dụng kiến thức đã học, liên hệ với thực tiễn lịch sử phát triển kĩ năng sưu tầm tài liệu, thông tin để giải quyết câu hỏi 2 trong nội dung Luyện tập – Vận dụng “Hãy tìm hiểu về một vị vua sáng lập triều đại ở Trung Quốc trong giai đoạn thế kỷ VII - XIX và giới thiệu với các bạn cùng lớp ”.

3. Về phẩm chất

- Yêu nước: Có thái độ khách quan trong nhìn nhận các sự kiện và nhân vật lịch sử.

- Nhân ái: Tôn trọng những thành tựu của dân tộc khác.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, hăng say học hỏi và nhiệt tình tham gia hoạt động nhóm.

- Trung thực: Hiểu được Trung Quốc là một quốc gia phong kiến lớn điển hình ở phương Đông, đồng thời là một nước láng giềng gần gũi của Việt Nam, có ảnh hưởng không nhỏ tới quá trình phát triển lịch sử Việt Nam.

- Trách nhiệm: Có ý thức tôn trọng và học hỏi cái hay, cái đẹp của Trung Quốc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Giáo án.

- Phiếu học tập cho HS.

- Một số tranh ảnh, lược đồ (Trung Quốc thời phong kiến) được phóng to (để trình chiếu), một số mẫu chuyện lịch sử tiêu biểu gắn với nội dung bài học.

- Máy tính, máy chiếu (tivi), bài powerpoint.

2. Học sinh

- SGK.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b. Nội dung:

- GV:

+ Sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học: Sử dụng đồ dùng trực quan, nêu vấn đề, vấn đáp, thuyết trình.

+ Tổ chức cho HS làm việc cá nhân.

- HS:

+ Xem lược đồ để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của GV.

+ Lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

c. Sản phẩm: Hiểu biết đúng của bản thân HS về Trung Quốc thời phong kiến.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập GV chiếu lược đồ về Trung Quốc thời phong kiến cho HS quan sát, đặt câu hỏi: <i>? Đây là quốc gia nào ?</i> <i>? Em biết gì về Trung Quốc thời phong kiến ?</i> Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn; HS quan sát, suy nghĩ tìm câu trả lời. Bước 3: Báo cáo, thảo luận HS trả lời. Các HS còn lại theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bạn (nếu cần). Bước 4: Kết luận, nhận định Trên cơ sở đó, GV dẫn dắt vào bài mới: <i>Dân tộc Trung Hoa có một lịch sử lâu đời, trải qua hàng nghìn năm với nhiều triều đại nối tiếp nhau trong thời phong kiến, hết thịnh hời suy, thống nhất hời phân tán. Trong hơn 12 thế kỷ đó, lịch sử Trung Quốc đã trải qua các thời kỳ nào ? Những biểu hiện nào cho thấy sự thịnh vượng của thời Đường ? Kinh tế thời Minh - Thanh phát triển như thế nào ? Trong bài học này, chúng ta sẽ cùng khám phá.</i>	

HS lắng nghe, tiếp nhận.	
--------------------------	--

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

2.1. Mục 1. Khái quát tiến trình lịch sử Trung Quốc

a. Mục tiêu: HS lập được sơ đồ Tiến trình phát triển của Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX.

b. Nội dung:

- GV:

+ Sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học: Sử dụng đồ dùng trực quan, sử dụng tư liệu lịch sử, phương pháp nêu vấn đề, đàm thoại, thuyết trình,...

+ Tổ chức cho HS làm việc nhóm.

- HS: Trao đổi thảo luận, vẽ sơ đồ theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: Sơ đồ Tiến trình phát triển của Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX (đúng, khoa học/sáng tạo, đẹp).

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập GV cho HS đọc thông tin trong GSK, tổ chức cho HS làm việc cá nhân, thực hiện yêu cầu: ? Lập sơ đồ tiến trình phát triển của Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX ? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV gợi dẫn: ? Lịch sử Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX đã trải qua các thời kỳ nào ? GV lần lượt chiếu các lược đồ Trung Quốc thời phong kiến, mở rộng (sự ra đời, nối tiếp của các triều đại Trung Quốc): <i>Cuối nhà Tùy, tình hình rối ren. Sau khi Tùy Dạng Đế chết, năm 618 Lý Uyên xưng Hoàng đế, đặt tên nước là Đường. Năm 847, cuộc khởi nghĩa nông dân do Hoàng Sào lãnh đạo làm nhà Đường suy sụp. Đến năm 960, Triệu Khuông Dẫn dẹp tan các thế lực phong kiến đối lập, lập ra nhà Tống.</i>	

Đầu thế kỷ XIII, trên thảo nguyên Mông Cổ, Thành Cát Tư Hãn lên ngôi Đại Hãn (tiếng Mông Cổ tức là "vua của cả thế giới"), tiến đánh Bắc Trung Quốc. Sau đó Hốt Tất Liệt diệt Nam Tống, lên ngôi Hoàng đế, thiết lập triều Nguyên ở Trung Quốc vào năm 1279. Giữa thế kỷ XIV, Chu Nguyên Chương, lãnh tụ của phong trào nông dân, lật đổ nhà Nguyên, lên ngôi hoàng đế lập ra nhà Minh vào năm 1368. Năm 1644 tộc người Mãn ở phương Bắc kéo vào xâm lược nước Minh, lập ra nhà Thanh (1644 - 1911). Vua, quan Nhà Thanh cưỡng bức nhân dân phải theo phong tục của người Mãn, đưa ra nhiều chính sách áp bức dân tộc tàn bạo. Do đó, các cuộc khởi nghĩa, chống đối ngày một nhiều, làm cho triều đại ngày càng suy yếu. Nhân cơ hội đó, tư bản phương Tây đua nhau nhòm ngó, xâm lược Trung Quốc. Nhà Thanh bất lực, dẫn đến sự suy sụp của chế độ phong kiến.

HS lắng nghe, trao đổi thảo luận, vẽ sơ đồ Tiến trình phát triển của Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

1-2 nhóm HS trình bày sản phẩm của mình trước lớp.

HS trình bày; HS các nhóm còn lại theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).



Bước 4:

GV đánh giá kết quả hoạt động của HS.

GV chiếu lược đồ, chốt ý, mở rộng.

- Nhà Đường, nhà Tống và nhà Minh và những triều đại phát triển rực rỡ cả về chính trị kinh tế và văn hóa. Nhà Thanh là triều đại phong kiến cuối cùng của Trung Quốc. Từ giữa thế kỷ XIX nhà Thanh

Từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX, có 5 vương triều lớn cầm quyền ở Trung Quốc:

- Thời Đường (618 - 907);
- Thời Tống (960 - 1279);
- Thời Nguyên (1271 -

ngày càng suy yếu, Trung Quốc đứng trước nguy cơ xâm lược của thực dân phương Tây. - Trong đó, có 2 triều đại không phải do người Hán lập nên là triều nhà Nguyên (do người Mông Cổ thành lập) và triều nhà Thanh (do người Mãn thành lập). HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức.	1368); - Thời Minh (1368 – 1644); - Thời nhà Thanh (1644 – 1911).
--	--

2.2. Mục 2. Sự thịnh vượng của Trung Quốc thời Đường (618 - 907)

a. Mục tiêu: HS nêu được những nét chính về sự thịnh vượng của Trung Quốc Dưới thời Đường.

b. Nội dung:

- GV:
 - + Sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học: Nêu vấn đề, đàm thoại, sử dụng tư liệu, kể chuyện,...
 - + Tổ chức cho HS làm việc nhóm/cá nhân.
- HS: Làm việc nhóm/cá nhân trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS (Biểu hiện về sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập GV tổ chức cho HS đọc tư liệu và thông tin trong SGK, yêu cầu hoạt động nhóm: ? Trình bày những nét chính về sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường ? Bước 2, Bước 3: Thực hiện nhiệm vụ và Báo cáo, thảo luận GV dẫn dắt: ? Bộ máy nhà nước dưới thời Đường được tổ chức như thế nào ? ? Điểm mới của chế độ tuyển chọn quan lại dưới thời Đường là gì ?	Sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường được thể hiện trên tất cả các lĩnh vực: a) Về chính trị:

GV kết luận: *Thông qua việc mở các khoa thi để chọn người giỏi. Điều này thể hiện sự tiến bộ và chính sách trọng dụng người tài dưới thời Đường.*

GV chiếu hình 6.1 cho HS quan sát, yêu cầu HS kết hợp đọc tư liệu, trả lời câu hỏi:



Hình 6.1. Vua Đường Thái Tông (tranh vẽ)

? Trình bày sự hiểu biết của em về nhân vật lịch sử đó ?

GV giới thiệu và kể cho HS nghe một số câu chuyện về Đường Thái Tông và chính sách cai trị đất nước của ông để HS hiểu thêm về con người cũng như tư tưởng cai trị đất nước rất tiến bộ của Đường Thái Tông, để HS có thể đánh giá đúng về nhà vua và triều đại này. Đó cũng chính là lí do vì sao mà chế độ phong kiến đạt được sự thịnh vượng dưới thời Đường (*GV nhấn mạnh nội dung này*).

? Hãy nêu những chính sách đối ngoại của nhà Đường ?

HS cần biết được nhà Đường luôn tìm mọi cách mở rộng bờ cõi bằng những cuộc chiến tranh xâm lược các nước láng giềng.

GV nhấn mạnh đến các cuộc xâm lược nước ta của phong kiến Trung Quốc là phi nghĩa và cuối cùng đều thất bại.

- Bộ máy nhà nước được củng cố, kiện toàn chặt chẽ từ trung ương đến địa phương.

- Nhà Đường xâm lược các nước như là vùng Nội Mông, Tây Vực, bán đảo Triều Tiên,... giúp mở rộng lãnh thổ Trung Quốc.

b) Về kinh tế: Phát triển tương đối toàn diện.

- Nông nghiệp: Phát triển mạnh nhờ vào việc: giảm tô thuế, bớt sưu dịch; thực hiện chế độ quân điền và áp dụng những kĩ thuật canh tác vào sản xuất như chọn giống, xác định thời vụ,....

- Thủ công nghiệp: Phát triển đa dạng với các xưởng sản xuất được tổ chức có quy mô lớn; có nhiều sản phẩm nổi tiếng như: gốm sứ, tơ lụa, giấy, đồ đồng...

- Thương mại: Phát triển thịnh đạt, hoạt động giao lưu buôn bán được mở rộng.

+ Hình thành “con đường tơ lụa” trên đất liền và trên biển.

+ Hình thành nhiều đô thị lớn, tiêu biểu là Trường An...

? Nhà Đường thi hành chính sách gì để phát triển về nông nghiệp ? Chính sách đó mang lại kết quả gì ?

- Nhà nước thi hành chính sách giảm tô, thuế, thực hiện chế độ quân điền - chia ruộng đất cho nông dân,... Những chính sách đó đã thúc đẩy nông nghiệp phát triển mạnh mẽ.

? Thủ công nghiệp thời Đường phát triển như thế nào ?

- Thủ công nghiệp: Phát triển đa dạng (các xưởng sản xuất được tổ chức có quy mô lớn với nhiều sản phẩm nổi tiếng như gốm sứ, tơ lụa, giấy, đồ đồng,...).

GV chiếu hình 6.2, 6.3 cho HS quan sát, yêu cầu HS kết hợp tư liệu SGK trả lời câu hỏi:



Hình 6.2. Thương nhân trên con đường Tơ lụa (tranh vẽ)



Hình 6.3. Tượng thương nhân Tây Á ở Trường An (thế kỉ VII)

? Em thấy gì trong bức tranh ? Nội dung bức

tranh phả ánh điều gì ?

HS suy nghĩ trả lời: ...

GV kể cho HS nghe một số thông tin về "con đường tơ lụa" (xem mục tư liệu tham khảo); HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV chốt lại ý những biểu hiện chính về sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường.

HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức.

2.3. Mục 3. Kinh tế Trung Quốc thời Minh, Thanh

a. Mục tiêu: HS mô tả được sự phát triển kinh tế của Trung Quốc dưới thời Minh - Thanh.

b. Nội dung:

- GV:

+ Sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học: Nêu vấn đề, thảo luận nhóm, sử dụng đồ dùng trực quan, sử dụng di sản, thuyết trình,...

+ Tổ chức cho HS hoạt động nhóm/cá nhân.

- HS: Làm việc nhóm/cá nhân trả lời câu hỏi theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS (dẫn chứng chứng minh cho bước phát triển kinh tế thời Minh - Thanh).

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS		DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập GV chiếu phiếu học tập, yêu cầu HS quan sát hình 6.4, 6.5 kết hợp thông tin SGK, thảo luận nhóm để thực hiện yêu cầu: <i>? Mô tả sự phát triển của kinh tế Trung Quốc thời Minh, Thanh theo bảng mẫu dưới đây ?</i>		
Lĩnh vực	Biểu hiện nổi bật	
Nông nghiệp		

Thủ công nghiệp	
Thương mại	

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn; HS xác định yêu cầu của bài và trao đổi nhóm để hoàn thiện phiếu bài tập.

GV khắc sâu thêm về sự phát triển của kinh tế dưới thời Minh - Thanh bằng các hoạt động cung cấp tư liệu, yêu cầu HS quan sát để trả lời những câu hỏi nhỏ của GV.

GV giới thiệu Hình 6.4. Đồ sứ men xanh trắng thời Minh:



Hình 6.4. Đồ sứ men xanh trắng thời Minh

- Đồ sứ men xanh trắng bắt đầu được sản xuất tại Trung Quốc từ thế kỉ XIV và nhanh chóng trở thành hàng hoá được người phương Tây ưa thích. Trong nhiều thế kỉ, chúng là món đồ xuất khẩu quan trọng của Trung Quốc. Đến thế kỉ XVIII, người phương Tây mới học được kĩ thuật sản xuất đồ sứ men xanh trắng từ Trung Quốc.

Sau đó yêu cầu HS quan sát hình 6.5 trả lời câu hỏi:



Hình 6.5. Thành Tô Châu thời nhà Thanh thế kỉ XVIII (tranh vẽ)

? Hãy mô tả những gì em thấy trong bức tranh ?

? Em có nhận xét gì về những điều quan sát được ?

- Dân cư đông đúc, buôn bán tấp nập, sầm uất, ...

GV giới thiệu thêm cho học sinh về một số đô thị tiêu biểu của Trung Quốc như: Nam Kinh, Hàng Châu,...

? Vì sao đến thời Minh - Thanh, mầm mống quan hệ tư bản chủ nghĩa bắt đầu xuất hiện ở Trung Quốc ?

GV định hướng, HS căn cứ vào kiến thức đã được làm rõ trong hoạt động trên và rút ra được:

- Thời Minh - Thanh đã xuất hiện các cơ sở sản xuất (công trường thủ công) với quy mô ngày càng lớn, được chuyên môn hóa, thuê nhiều nhân công, quan hệ giữa chủ xưởng với người làm thuê thể hiện ở việc "chủ xuất vốn", "thợ xuất sức"; thương nghiệp phát triển, thành thị được mở rộng,...

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

Sau khi HS hoàn thành Phiếu học tập, GV yêu cầu HS trả lời.

HS trình bày; HS các nhóm còn lại theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bạn (nếu cần).

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV đánh giá kết quả hoạt động của HS.

Dưới thời Minh, Thanh kinh tế Trung Quốc phát triển cả về quy mô và trình độ sản xuất:

- Nông nghiệp: Phát triển đa dạng, quy mô được mở rộng nhờ thực hiện việc:

+ Quan tâm, chăm sóc dê điều,

GV nhận xét, bổ sung và chốt ý: - Nhấn mạnh thủ công nghiệp và thương nghiệp. - <i>Thời Minh - Thanh, mâm mống kinh tế tư bản chủ nghĩa đã xuất hiện nhưng còn nhỏ bé, chưa đủ sức tạo nên ảnh hưởng, chi phối mạnh mẽ đến nền kinh tế - xã hội Trung Quốc.</i> HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức.	thủ lợi; + Đẩy mạnh khai hoang; + Du nhập nhiều loại cây trồng mới, như: cây bông, thuốc lá.... - Thủ công nghiệp: + Phát triển nhiều lĩnh vực như: in ấn, luyện kim, khai mỏ, đúc tiền, dệt lụa.... + Sản xuất thủ công được tổ chức theo hình thức các xưởng của nhà nước và tư nhân với quy mô ngày càng lớn, được chuyên môn hóa và sử dụng nhiều nhân công. - Thương mại: phát triển, mở rộng buôn bán với nhiều nước ở khu vực Đông Nam Á, Ấn Độ.... => Đến thời Minh - Thanh, mâm mống kinh tế tư bản chủ nghĩa đã dần xuất hiện.
--	---

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã được lĩnh hội ở Hoạt động *Hình thành kiến thức mới* vào việc làm bài tập cụ thể.

b. Nội dung:

- GV: Giao nhiệm vụ cho HS làm việc *nhóm* để hoàn thành bài tập.
- HS: Làm bài tập nhóm. Trong quá trình làm việc có thể trao đổi thầy/cô giáo.

c. Sản phẩm: Đáp án đúng của bài tập.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập GV chiếu yêu cầu bài tập (Bài tập 1 - SGK trang 23):	

? Hãy lập bảng theo mẫu dưới đây và điền nội dung về tình hình kinh tế của Trung Quốc thời Đường và Minh, Thanh:			
Lĩnh vực	Nông nghiệp	Thủ công nghiệp	Thương nghiệp
Vương triều			
Vương triều Đường	?	?	?
Vương triều Minh, Thanh	?	?	?
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn; HS xác định yêu cầu của đề bài, trao đổi thảo luận, hoàn thành bài tập.			
Bước 3: Báo cáo, thảo luận GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của nhóm mình. HS trình bày; HS các nhóm khác theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của nhóm bạn (nếu cần).			
Lĩnh vực	Nông nghiệp	Thủ công nghiệp	Thương nghiệp
Vương triều			
Vương triều Đường	- Nhà nước thực hiện: + Giảm tô thuế, bớt sưu dịch. + Chia ruộng đất theo chế độ quân điền. - Nhân dân áp dụng kĩ thuật canh tác mới vào sản xuất.	- Hình thành các xưởng sản xuất được tổ chức có quy mô lớn. - Nhiều sản phẩm nổi tiếng như: gốm sứ, tơ lụa, giấy, đồ đồng...	- Hình thành “con đường tơ lụa” trên đất liền và trên biển. - Hình thành nhiều đô thị lớn, tiêu biểu là Trường An...
Vương triều Minh, Thanh	- Hình thành “con đường tơ lụa” trên đất liền và trên biển. - Hình thành nhiều đô	- Hình thành “con đường tơ lụa” trên đất liền và trên biển. - Hình thành nhiều	- Hình thành “con đường tơ lụa” trên đất liền và trên biển. - Hình thành nhiều đô thị lớn, tiêu

	thị lớn, tiêu biểu là Trường An...	đô thị lớn, tiêu biểu là Trường An...	biểu là Trường An...
Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét bài làm của HS, chốt nội dung. HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức.			

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu: Phát triển năng lực của HS thông qua yêu cầu vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn.

b. Nội dung:

- GV hướng dẫn HS hoàn thành bài tập ở nhà.
- HS về nhà hoàn thiện bài tập.

c. Sản phẩm: Bài tập nhóm.

d. Tổ chức thực hiện:

? Hãy tìm hiểu về một vị vua sáng lập triều đại ở Trung Quốc trong giai đoạn thế kỉ VII - XIX và giới thiệu với các bạn cùng lớp.

GV hướng dẫn HS thực hiện:

- Về cách thức tìm hiểu:
 - + Thông qua sách, báo.
 - + Thông qua mạng Internet...
 - Về nội dung:
 - + Vị vua sáng lập triều đại nào ?
 - + Tên vị vua sáng lập là gì ?
 - + Tiểu sử của vị vua đó ?
 - + Công lao của vị vua đó đối với vương triều đó trong lịch sử ?
- Khuyến khích những bài giới thiệu kết hợp hình ảnh, video.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

(1). *Biện pháp nhà Đường cai trị Trung Quốc*: "Khi nhà Đường đã có một giang sơn, tình hình xã hội trong nước không được ổn định, trộm cướp, giặc dã nổi lên khắp nơi, do đó chính quyền có phần nào không được bền vững. Lúc ấy Đường Thái Tông mới lên ngôi được 3 tháng, nhà vua Thế tình hình đó, vội họp với quần

thần để tìm cách ngăn chặn trộm cướp. Một vị đại thần khác nói: "Trộm cướp ngày càng nhiều, nguyên nhân là về hình pháp không nghiêm". Đường Thái Tông rất đồng ý với ý kiến đó, bởi vậy nhà vua hạ lệnh cho hai vị đại thần là Trưởng Tôn Vô Kỵ và Phòng Huyền Linh với một số quan pháp khác cùng tu sửa các bộ luật.

Niên hiệu Trinh Quán thứ 11 (năm 637) bộ luật hình sự mới được tu sửa xong đó là bộ *Đường luật* nổi tiếng gồm có 500 điều, chia thành 12 thiên, nội dung rõ ràng, khúc chiết. Đó là di sản về môn Luật pháp học quan trọng của Trung Quốc ngày nay.

(Dẫn theo *Những mẩu chuyện lịch sử nổi tiếng của Trung Quốc*, Tập 1, NXB Thanh niên, Hà Nội, 1968, trang 113 - 118)

(2). "Chế độ quân điền quy định ở những "làng rộng" ruộng nhiều người ít, mỗi thanh niên trên 18 tuổi được chia 100 mẫu ruộng, trong đó 20 mẫu vĩnh viễn, thuộc quyền sở hữu của nông dân, còn 80 mẫu là thuộc khẩu phần, sau khi nông dân chết phải trả về nhà nước. Ở những "làng hẹp" ruộng ít người nhiều, mỗi thanh niên trên 18 tuổi chỉ được chia 40 mẫu ruộng khẩu phần".

(Dẫn theo Đồng Tập Minh, *Sơ lược lịch sử Trung Quốc*, NXB Ngoại văn, Bắc Kinh, trang 89)

(3). *Con đường tơ lụa*:

Con đường tơ lụa là một mạng lưới các tuyến đường thương mại được thành lập khi nhà Hán ở Trung Quốc chính thức mở cửa giao thương với phương Tây vào năm 130 trước Công nguyên, trải dài từ châu Á đến Địa Trung Hải, đi qua Trung Quốc, Ấn Độ, Ba Tư, Ả Rập, Hy Lạp và Ý.

Được mệnh danh là Con đường tơ lụa vì con đường này diễn ra hoạt động buôn bán tơ lụa trong thời kì đó. Loại vải có giá trị này có nguồn gốc từ Trung Quốc, ban đầu có sự độc quyền sản xuất cho đến khi bí mật về cách làm ra nó được lan rộng. Ngoài lụa, tuyến đường cũng tạo điều kiện cho việc buôn bán các loại vải, gia vị, ngũ cốc, trái cây và rau củ, da động vật, gỗ, kim loại, đá quý và các mặt hàng khác có giá trị.

Các tuyến đường của Con đường Tơ lụa được sử dụng cho đến năm 1453 sau Công nguyên, khi Đế chế Ottoman tẩy chay thương mại với Trung Quốc và đóng cửa chúng.

Năm 2013, Trung Quốc tuyên bố kế hoạch sẽ hồi sinh Con đường tơ lụa, kết nối với hơn 60 quốc gia ở châu Á, châu Âu, châu Phi và Trung Đông.

Ngày soạn: / /2022

BÀI 7. VĂN HÓA TRUNG QUỐC

(Thời gian thực hiện: ... tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Giới thiệu và nhận xét được những thành tựu chủ yếu của văn hóa Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX (Nho giáo, sử học, kiến trúc,...).

2. Về năng lực

a) Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Khai thác được tài liệu phục vụ cho bài học.
- Giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm hiệu quả.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết phân tích, nhận xét, đánh giá vấn đề và liên hệ thực tiễn.

b) Năng lực đặc thù

- Tìm hiểu lịch sử: Giải mã các tư liệu lịch sử có trong bài dưới sự hướng dẫn của GV để nắm bắt được những nội dung cơ bản về thành tựu tiêu biểu của văn hoá Trung Quốc.

- Nhận thức và tư duy lịch sử:

+ Giới thiệu được những thành tựu chủ yếu của văn hoá Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (Nho giáo, sử học, kiến trúc,...).

+ Nhận xét được những thành tựu chủ yếu của văn hoá Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

+ Giải thích được vì sao Nho giáo lại trở thành hệ tư tưởng thống trị trong đời sống chính trị, xã hội Trung Quốc.

+ Biết sưu tầm, chọn lọc tư liệu, khai thác thông tin về ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc ở khu vực châu Á.

3. Về phẩm chất

Giáo dục phẩm chất nhân ái, tôn trọng sự khác biệt về văn hóa, yêu thiên nhiên, yêu di sản.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Giáo án;

- Phiếu học tập cho HS;
- Một số tranh ảnh được phóng to (để trình chiếu), một số tài liệu tham khảo gắn với nội dung bài học;
- Máy tính, máy chiếu (tivi), bài powerpoint.

2. Học sinh

- SGK;
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

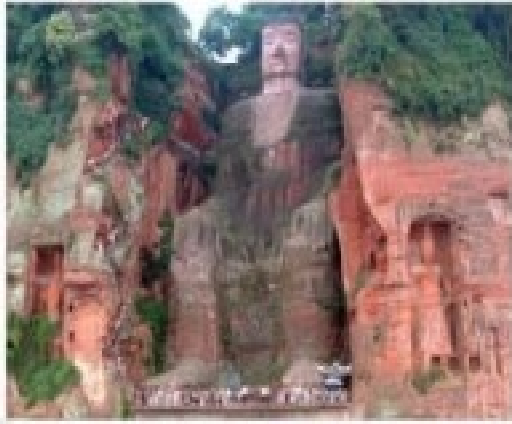
b. Nội dung:

- GV:
 - + Sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học: Nêu vấn đề, vấn đáp, thuyết trình,...
 - + Tổ chức cho HS làm việc cá nhân.
- HS:
 - + Suy nghĩ để trả thực hiện theo yêu cầu của GV.
 - + Lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

c. Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập GV chiếu hình ảnh 7.1 yêu cầu HS quan sát, trả lời:	



Hình 7.1. Tượng Phật Lạc Sơn (Tứ Xuyên, Trung Quốc)

? Trình bày sự hiểu biết của em về hình ảnh trên ?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn; HS suy nghĩ thực hiện yêu cầu.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

HS trình bày (có thể đúng, có thể sai):

- Tượng Phật Lạc Sơn được tạc dựng trong hơn 90 năm dưới thời nhà Đường. Với chiều cao 71 m, đây là bức tượng Phật lớn trên thế giới và là một trong những thành tựu tiêu biểu về nghệ thuật điêu khắc Phật giáo của văn hoá Trung Quốc. Năm 1996, công trình này được UNESCO ghi danh là Di sản Thế giới.

Các HS còn lại theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bạn (nếu cần).

Bước 4: Kết luận, nhận định

Trên cơ sở đó, GV dẫn dắt vào bài mới: *Vậy từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX, văn hoá Trung Quốc đạt được những thành tựu tại chủ yếu nào ? Thành tựu nào có ảnh hưởng tới sự phát triển của văn minh nhân loại ? Trong bài học này, chúng ta sẽ cùng khám phá.*

HS lắng nghe, tiếp nhận.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

2.1. Mục 1. Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo

a. Mục tiêu: HS giới thiệu và nhận xét được về một số tư tưởng và tôn giáo

chủ yếu của Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX.

b. Nội dung:

- GV:

+ Sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học: Nêu vấn đề, thảo luận, vấn đáp, sử dụng đồ dùng trực quan, sử dụng tư liệu, thuyết trình,...

+ Tổ chức cho HS hoạt động nhóm.

- HS: Làm việc nhóm trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM												
Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập GV chiếu + phát Phiếu học tập, yêu cầu HS đọc thông tin SGK, trao đổi thảo luận: <i>? Hãy giới thiệu và nhận xét về một số tư tưởng và tôn giáo chủ yếu của Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX theo mẫu dưới đây:</i> <table><tr><td>Lĩnh vực</td><td>Thành tựu</td><td>Nhận xét</td></tr><tr><td>Nho giáo</td><td>?</td><td>?</td></tr><tr><td>Phật giáo</td><td>?</td><td>?</td></tr><tr><td>Đạo giáo</td><td>?</td><td>?</td></tr></table>	Lĩnh vực	Thành tựu	Nhận xét	Nho giáo	?	?	Phật giáo	?	?	Đạo giáo	?	?	
Lĩnh vực	Thành tựu	Nhận xét											
Nho giáo	?	?											
Phật giáo	?	?											
Đạo giáo	?	?											
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn; HS xác định yêu cầu và suy nghĩ trả lời câu hỏi. Trong quá trình dạy học, GV đặt câu hỏi và giải thích thêm: <i>? Nêu những nội dung cơ bản của Nho giáo ? Vì sao Nho giáo lại trở thành hệ tư tưởng thống trị trong đời sống chính trị, xã hội Trung Quốc ?</i> - Nho giáo trở thành hệ tư tưởng thống trị trong đời sống chính trị, xã hội Trung Quốc bởi nó là công cụ sắc bén phục vụ cho nhà nước phong kiến tập quyền.													

GV chiếu cho HS quan sát hình 7.2. Miếu thờ Khổng Tử (Sơn Đông, Trung Quốc):



? Hình ảnh cho biết em điều gì ?

HS trả lời (có thể đúng, có thể sai).

GV giới thiệu: Khổng Tử là một trong những nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới, là người sáng lập Nho học Trung Quốc. Chùa chiền, phủ thự và lăng mộ của Khổng Tử được gọi là "Khổng miếu, Khổng Phủ, Khổng Lâm", là tiêu chí được nhà vua của các triều đại Trung Quốc ra sức tôn sùng trong suốt hơn 2000 năm qua, có địa vị nổi bật trong lịch sử Trung Quốc và văn hóa phương Đông trên thế giới.

Khổng Miếu, Khổng Phủ và Khổng Lâm gọi gộp lại là "Tam Khổng" nằm ở thành phố Khúc Phụ - tỉnh Sơn Đông miền Đông Trung Quốc, là quê hương của người sáng lập Nho giáo Khổng Tử.

Khổng Miếu được gọi là "Đệ nhất miếu Trung Quốc", là nơi quan trọng để thờ Khổng Tử lớn nhất Trung Quốc. Năm 478 trước công nguyên sau khi Khổng Tử qua đời hai năm, vua nước Lỗ đã cho xây lại nhà ở của mình thành ngôi chùa, tức là miếu, bên trong trưng bày trang phục và vật làm lễ của Khổng Tử, mỗi năm đều thờ cúng. Khổng Miếu dài hơn 1.000m, với hơn 500 gian nhà, quy mô của nó chỉ xếp sau cụm kiến trúc cổ Cố Cung Bắc Kinh, được coi là mẫu mực của kiến trúc đền miếu quy mô thời cổ Trung Quốc.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

Sau khi học sinh thảo luận xong, GV gọi đại diện từng nhóm trả lời.

HS trình bày; HS các nhóm khác theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bạn (nếu cần).

- Nho giáo trở thành hệ tư tưởng thống trị trong đời sống chính trị, xã hội Trung Quốc. Hệ thống khoa cử

Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét và chốt lại ý. HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức.	được mở rộng (Thời Tù, Đường). - Phật giáo, Đạo giáo cũng đóng vai trò quan trọng trong đời sống chính trị, xã hội và văn hóa Trung Quốc. Thời Đường: Phật giáo rất thịnh hành, được đông đảo các tầng lớp xã hội tôn sùng.
--	--

2.2. Mục 2: Văn học, sử học

a. Mục tiêu: HS giới thiệu và nhận xét được về các thành tựu văn học và sử học của Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX.

b. Nội dung:

- GV:
 - + Sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học: Nêu vấn đề, thảo luận, vấn đáp, sử dụng đồ dùng trực quan, sử dụng tư liệu, kể chuyện, thuyết trình,...
 - + Tổ chức cho HS hoạt động nhóm.
- HS: Làm việc nhóm trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM									
Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập GV yêu cầu HS khai thác thông tin và quan sát hình 7.3 trong SGK để hoàn thiện phiếu học tập: <i>? Hãy giới thiệu và nhận xét về các thành tựu văn học và sử học của Trung Quốc thời phong kiến theo mẫu sau:</i> <table><tr><td>Lĩnh vực</td><td>Thành tựu</td><td>Nhận xét</td></tr><tr><td>Văn học</td><td>?</td><td>?</td></tr><tr><td>Sử học</td><td>?</td><td>?</td></tr></table>	Lĩnh vực	Thành tựu	Nhận xét	Văn học	?	?	Sử học	?	?	
Lĩnh vực	Thành tựu	Nhận xét								
Văn học	?	?								
Sử học	?	?								
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn; HS xác định yêu, trao đổi thảo										

luận, hoàn thiện phiếu học tập.

GV nhấn mạnh hai thành tựu tiêu biểu về văn học có ảnh hưởng lớn đến sáng tác và thưởng thức văn học hiện nay, đó là thơ Đường và Tiểu thuyết chương hồi.

GV mở rộng thêm về 2 nhà thơ lớn thời Đường (Đỗ Phủ và Lý Bạch) bằng cách chiếu hình ảnh, giới thiệu sơ lược về Đỗ Phủ, Lý Bạch và đọc cho HS nghe 2 bài thơ tiêu biểu của 2 ông, sau đó cho HS trả lời câu hỏi:

? Rút ra nhận xét về 2 phong cách sáng tác khác nhau của 2 nhà thơ này ?

? Các em đã từng đọc hoặc từng nghe về những tiểu thuyết này chưa ? Hãy kể vắn tắt nội dung một trong bốn cuốn tiểu thuyết đó.

Gợi ý:

+ "Thủy hử" của Thi Nại Am: Kể lại cuộc khởi nghĩa nông dân ở Lương Sơn Bạc do Tống Giang lãnh đạo;

+ "Tam Quốc diễn nghĩa" của La Quán Trung: Miêu tả cuộc đấu tranh của ba nước Ngụy, Thục, Ngô;

+ "Tây du ký" của Ngô Thừa Ân: Viết về nhà sư Huyền Trang và các đồ đệ tìm đường sang Tây Trúc (Ấn Độ) lấy kinh Phật;

+ "Hồng lâu mộng" của Tào Tuyết Cần: Xoay quanh chuyện tình trắc trở giữa hai anh em con cô, con cậu là Gia Bảo Ngọc và Lâm Đại Ngọc, qua đó mô tả cuộc sống nhiều mặt của một đại gia đình quý tộc thời Minh,...

GV nhấn mạnh: Đây là "Tứ đại danh tác" của Trung Quốc thời phong kiến.

GV: Ở lớp 6, các em đã biết về Tư Mã Thiên với bộ Sử kí, đến đời Đường, các hoàng đế lập cơ quan biên soạn lịch sử gọi là "Sử quán". Đây là bước tiến mới và góp phần dẫn đến sự ra đời nhiều bộ sử lớn có giá trị đến ngày nay.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận Đại diện các nhóm trình bày. HS các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung cho bạn (nếu cần). Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét và chốt lại ý. HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức.	a) Văn học: Đạt nhiều thành tựu tiêu biểu với các thể loại (Phú, thơ, từ, kịch, tiểu thuyết chương hồi). - Thời Đường: Thơ ca phát triển đến đỉnh cao với khoảng 2 000 nhà thơ và 50 000 tác phẩm. Tiêu biểu: Lý Bạch, Đỗ Phủ, Bạch Cư Dị, ... - Từ Minh, Thanh: Tiểu thuyết chương hồi phát triển với nhiều kiệt tác như: + "Tam Quốc diễn nghĩa" của La Quán Trung. + "Thủy hử" của Thi Nại Am. + "Tây du ký" của Ngô Thừa Ân. + "Hồng lâu mộng" của Tào Tuyết Cần. b) Sử học: - Trung Quốc có truyền thống biên soạn lịch sử. - Thời Đường, cơ quan chép sử được thành lập (Sử quán), nhiều công trình lớn (26 bộ sử) và nhiều bộ bách khoa thư đồ sộ (Vĩnh Lạc địa biên, Tứ khố toàn thư, ...)
---	--

2.3. Mục 3: Nghệ thuật

a. Mục tiêu: HS giới thiệu và nhận xét được các thành tựu nghệ thuật tiêu biểu của Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX.

b. Nội dung:

- GV:

+ Sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học: Nêu vấn đề, thảo luận, vấn đáp, sử dụng đồ dùng trực quan, sử dụng tư liệu, thuyết trình,...

+ Tổ chức cho HS hoạt động nhóm.

- HS: Làm việc nhóm trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập GV yêu cầu HS khai thác thông tin và quan sát hình 7.4 trong SGK để hoàn thiện phiếu học tập: <i>? Hãy giới thiệu và nhận xét các thành tựu nghệ thuật tiêu biểu của Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX ?</i> Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn; HS trao đổi thảo luận, hoàn thiện phiếu học tập. Bước 3: Báo cáo, thảo luận Đại diện các nhóm trả lời. HS nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung cho bạn (nếu cần). Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét và chốt lại ý. HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức.	Nghệ thuật Trung Quốc phát triển đa dạng, đạt đến trình độ cao ở nhiều lĩnh vực: Kiến trúc, điêu khắc, hội họa, thư pháp, chế tác đồ thủ công,... Nhiều công trình kiến trúc đặc sắc trở thành biểu tượng của văn hóa Trung Quốc như: + Vạn Lý Trường Thành; + Lầu Hoàng Hạc; + Chùa Thiếu Lâm; + Tử Cấm Thành.

2.4. Mục 4: Khoa học và kĩ thuật

a. Mục tiêu:

- HS trình bày được các thành tựu khoa học và kĩ thuật của Trung Quốc.
- HS đánh giá được tầm quan trọng của các phát minh khoa học và kĩ thuật của Trung Quốc.

b. Nội dung:

- GV:
 - + Sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học: Nêu vấn đề, thảo luận, vấn đáp, sử dụng đồ dùng trực quan, sử dụng tư liệu, thuyết trình,...
 - + Tổ chức cho HS hoạt động nhóm.
- HS: Làm việc nhóm trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập GV yêu cầu HS khai thác thông tin và quan sát hình 7.5 trong SGK để hoàn thiện phiếu học tập: <i>? Trình bày các thành tựu khoa học và kĩ thuật của Trung Quốc ?</i> <i>? Đánh giá tầm quan trọng của các phát minh khoa học và kĩ thuật của Trung Quốc ?</i> Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn; HS trao đổi thảo luận, hoàn thiện phiếu học tập. Bước 3: Báo cáo, thảo luận Đại diện các nhóm trả lời. HS nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung cho bạn (nếu cần). Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét và chốt lại ý. HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức.	- Những phát minh khoa học, kĩ thuật từ thời kì cổ đại của Trung Quốc có ảnh hưởng lớn đến lịch sử văn minh nhân loại. + Nghề dệt lụa tơ tằm, làm giấy, làm gốm,... tiếp tục được duy trì và tiến bộ hơn. + Sự xuất hiện của các thành tựu mới, như làm đồ sứ, chế tạo thuốc súng, khai

	thác hầm mỏ, chế tạo bánh lái tàu thuyền, cải tiến la bàn đi biển,... + Sự phát triển từ kỹ thuật in khắc gỗ sang in bằng chữ rời ở Trung Quốc (thế kỉ XI) giúp gia tăng số lượng sách và hoạt động truyền bá tri thức. + Từ thế kỉ XI, thuốc súng bắt đầu được người Trung Quốc sử dụng làm vũ khí. + Dưới thời Tống, họ đã sử dụng la bàn để đi biển, tạo ra một bước tiến mới trong kỹ thuật hàng hải. => Các thành tựu văn hoá của Trung Quốc không chỉ thúc đẩy sự phát triển của Trung Quốc, mà còn có ảnh hưởng tới khu vực châu Á và thế giới.
--	--

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã được lĩnh hội ở Hoạt động *Hình thành kiến thức mới* vào việc làm bài tập cụ thể.

b. Nội dung:

- GV: Giao nhiệm vụ cho HS làm việc *nhóm* để hoàn thành bài tập.
- HS: Làm bài tập nhóm. Trong quá trình làm việc có thể trao đổi với thầy/cô giáo.

c. Sản phẩm: Đáp án đúng của bài tập.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập GV giao bài cho HS (Bài tập 1,2 - SGK trang 26):	

1. Giới thiệu các thành tựu văn hóa chủ yếu của Trung Quốc thời phong kiến ? 2. Văn hóa Trung Quốc đã có những đóng góp quan trọng nào cho lịch sử nhân loại ? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn; HS xác định yêu cầu của đề bài, suy nghĩ cá nhân để làm bài tập. Bước 3: Báo cáo, thảo luận GV yêu cầu HS trình bày. HS trình bày; HS khác theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).	
Bài 1. Các thành tựu chủ yếu của Trung Quốc thời phong kiến: - Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo. Nho giáo là hệ tư tưởng thống trị trong đời sống chính trị, xã hội Trung Quốc - Văn học: tiêu biểu ở các thể loại: phú, thơ, từ, kịch, tiểu thuyết chương hồi. - Sử học: có truyền thống biên soạn lịch sử, được thực hiện bởi cả nhà nước và tư nhân. - Khoa học, kĩ thuật: Nghề dệt lụa tơ tằm, làm giấy, làm gốm, sứ, nghệ thuật in khắc gỗ, thuốc súng,.. - Nghệ thuật: nhiều công trình điêu khắc,... Bài 2: Các thành tựu văn hoá của Trung Quốc không chỉ thúc đẩy sự phát triển của Trung Quốc, mà còn có ảnh hưởng tới khu vực châu Á và thế giới.	
Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét bài làm của HS, chốt nội dung. HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức.	

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu: Phát triển năng lực của HS thông qua yêu cầu vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn.

b. Nội dung:

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm ở lớp và hoàn thành bài tập ở nhà.
- HS hoạt động nhóm hoàn thiện bài tập.

c. Sản phẩm: Bài tập nhóm.

d. Tổ chức thực hiện:

GV giao bài cho HS (Bài tập 3 - SGK trang 26)

? Hãy sưu tầm tư liệu về ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc ở khu vực châu Á để giới thiệu cho thầy cô và các bạn cùng lớp.

GV hướng dẫn HS về nhà thực hiện (gợi ý):

Tư liệu về ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc ở khu vực châu Á:

- Ảnh hưởng văn hoá tư tưởng Nho giáo:

+ Miếu thờ Khổng Tử xuất hiện vào thời nhà Lý sau một thời gian thì miếu thờ Nho giáo đã được du nhập vào nước ta.

+ Khoa cử được tổ chức một cách quy củ hơn thời xưa rất nhiều

+ Khu vực Đông Á của Trung Quốc đã trở thành một mô hình chính của ở chế độ quân chủ tập quyền.

+ Tầng lớp thuộc giới Nho sĩ ngày càng phát triển. Không thể không kể đến những nhà nho như Chu Văn An, Mạc Đĩnh Chi, Trương Hán Siêu.

- Ảnh hưởng văn hoá Đông y.

- Ảnh hưởng nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc,...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tượng Phật khắc trên núi đá cao nhất thế giới

Nằm cách thành phố Thành Đô, Tứ Xuyên, Trung Quốc 160 km về phía nam, bức tượng Lạc Sơn Đại Phật hơn 1.300 tuổi được tạc vào núi Lăng Vân là tượng Phật làm bằng đá lớn nhất thế giới.

Bức tượng tạc một tu sĩ đang mỉm cười, dáng ngồi bình thản, hai tay để trên đầu gối, mắt nhìn chăm chú qua sông.

Tượng cao 71 mét, phần đầu cao 15 mét, vai rộng 28 mét, lông mày dài 5,5 mét, mũi cao 6 mét, tai dài 7 mét có khả năng giữ hai người bên trong. Trong tư thế đứng thẳng, tượng Phật sẽ ngang bằng với tượng Nữ thần Tự do của Mỹ. Phật ngồi ở tư thế đối xứng, tạo ra cảm giác nhẹ nhàng, thoải mái.

Đây được cho là tượng Phật Di Lặc, đệ tử của Phật Thích Ca Mâu Ni, tượng trưng cho sự sáng suốt và hạnh phúc. Việc tôn thờ Phật Di Lặc đặc biệt phổ biến giữa thế kỷ thứ 4 và thứ 7. Hiện nay, hình ảnh của Phật Di Lặc vẫn còn xuất hiện trong những ngôi chùa khắp Trung Quốc và nhiều quốc gia khác.

2. Tử Cấm Thành

Tử Cấm Thành (ngày nay gọi là Cố cung), được xây dựng dưới triều nhà Minh trong suốt 16 năm (từ năm 1404 đến năm 1420), tọa lạc tại Đồng Thành, Bắc Kinh.

Với tổng diện tích xây dựng là 720 000 m², có 980 toà nhà và được cho là bao gồm 9999 phòng Tử Cấm Thành được coi là quần thể kiến trúc cung điện có quy mô lớn nhất thế giới. Nơi đây từng là hoàng cung của các hoàng đế Trung Hoa từ triều Minh đến cuối triều Thanh, là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá của Trung Quốc suốt hơn 500 năm (từ năm 1420 đến năm 1924).

Năm 1987, Tử Cấm Thành được UNESCO công nhận là Di sản thế giới đồng thời còn được tổ chức này xếp vào danh sách các công trình kiến trúc cổ bằng gỗ được bảo tồn lớn nhất thế giới.

3. Các phát minh về kỹ thuật của Trung Quốc thời Đường – Tống

- **Thuốc súng:** Qua việc luyện thuốc trường sinh, người Trung Quốc đã tình cờ phát hiện thuốc súng (thế kỉ VII). Nhưng người Trung Quốc chủ yếu dùng để chế tạo pháo hoa.

- **Kỹ thuật in:** Năm 1044, Tất Thăng đã phát minh ra chữ in rời, chấm dứt thời kì chép tay tốn nhiều thời gian và sức lực. Nhờ đó, đời Tống ở Trung Quốc, người ta có thể mua sách dễ dàng với giá rẻ.

- **La bàn nam châm:** Ra đời giữa thế kỉ XI và năm 1120 bắt đầu được sử dụng phổ biến để đi biển.

(Ba phát minh này cùng **phát minh ra giấy** thời Hán của Thái Luân đã tạo nên “**Tứ đại phát minh**” của người Trung Quốc)

- **Đồ sứ:** Thời Đường - Tống, người Trung quốc đã phát minh ra đồ sứ và đạt đỉnh cao thời Minh - Thanh.

- **Tiền giấy:** Ra đời khoảng cuối thế kỉ VIII, đầu thế kỉ IX. Ban đầu, người ta gọi là phi tiền (tiền bay) vì nó nhẹ đến nỗi gió có thể thổi bay khỏi tay.

--

Ngày soạn:

Ngày giảng:

CHƯƠNG 3: ẤN ĐỘ TỪ THẾ KỈ IV ĐẾN GIỮA THẾ KỈ XIX

BÀI 8: KHÁI QUÁT LỊCH SỬ ẤN ĐỘ THỜI PHONG KIẾN

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức: Sau bài học này giúp học sinh

- Nêu được nét chính về điều kiện tự nhiên của Ấn Độ

- Trình bày khái quát được sự ra đời và tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của Ấn Độ thời các vương triều Gúp-ta, Đê-li và Mô-gôn.

2. Năng lực

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- Năng lực chuyên biệt:
- + Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV
- + Tìm kiếm, sưu tầm được tư liệu để phục vụ cho bài học và thực hiện các hoạt động thực hành vận dụng.
- + Rèn luyện kỹ năng miêu tả tranh ảnh lịch sử, kỹ năng so sánh, đánh giá hợp tác.

3. Phẩm chất

- Trân trọng những di sản của nền văn minh Ấn Độ để lại cho nhân loại. Liên hệ được ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ đến Việt Nam

II. Thiết bị dạy học và học liệu

- Giáo viên

- + Giáo án word
- + Tư liệu, tranh ảnh về Ấn Độ thời phong kiến.
- + Lược đồ Ấn Độ thời phong kiến, Lược đồ Ấn Độ ngày nay

- Học sinh

- + Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- + Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh về Ấn Độ thời phong kiến.

III. Tiến trình dạy – học

A. Hoạt động khởi động

a. Mục tiêu: Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được đó là tình hình Ấn Độ thời phong kiến, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi của GV.

c. Sản phẩm: Ấn Độ

d. Tổ chức thực hiện:

- GV đưa ra các hình ảnh biểu tượng của Ấn Độ và yêu cầu HS quan sát trả lời câu hỏi: Đây là đất nước nào?

- Từ câu trả lời của HS, GV giới thiệu bài mới: Ấn Độ là một trong những trung tâm lớn của nhân loại được hình thành từ rất sớm. Với một bề dày lịch sử và những thành tựu văn hóa vĩ đại. Ấn Độ đã có những đóng góp lớn lao trong lịch sử nhân loại. Đó là nội dung bài học hôm nay.

B. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Điều kiện tự nhiên

a. Mục tiêu: Biết được những nét chính về điều kiện tự nhiên của Ấn Độ

b. Nội dung: HS trả lời các câu hỏi GV

c. Sản phẩm: Bài làm của HS

d. Tổ chức hoạt động

Hoạt động dạy – học	Dự kiến sản phẩm
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập	1. Điều kiện tự nhiên

- HS đọc mục 1 SGK (4 phút), và trả lời câu hỏi: ? Trình bày những nét chính về điều kiện tự nhiên Ấn Độ? Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc. ? Trình bày những nét chính về điều kiện tự nhiên Ấn Độ? -Vị trí: Thuộc khu vực Nam Á. -Diện tích: 3.280.483 km² (lớn thứ 7 thế giới) -Thủ đô: Niu Đê-li Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS trình bày. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	- Lãnh thổ Ấn Độ thuộc khu vực Nam Á. + Phía bắc là dãy núi Hi-ma-lay-a + Phía nam: là cao nguyên Đê Can + Có sông Hằng và sông Ấn cung cấp phù sa và nước tưới cho nông nghiệp. => Sự đa dạng về điều kiện tự nhiên đã tác động đến lịch sử Ấn Độ thời phong kiến.
--	--

2. Sự ra đời của các vương triều: Gúp-ta, Hồi giáo Đê-li, Mô-gôn.

a. Mục tiêu: Biết được những nét chính về Ấn Độ thời phong kiến dưới vương triều Gúp-ta, Hồi giáo Đê-li, Mô-gôn.

b. Nội dung: HS trả lời các câu hỏi GV

c. Sản phẩm: Bài làm của HS

d. Tổ chức hoạt động

Hoạt động dạy – học			Dự kiến sản phẩm		
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS làm 3 nhóm thảo luận và hoàn thành bảng sau:			2. Sự ra đời của các vương triều: Gúp-ta, Hồi giáo Đê-li, Mô-gôn		
Nội dung	Người sáng lập	Năm ra đời và kết thúc	Nội dung	Người sáng lập	Năm ra đời và kết thúc
Vương triều Gúp-ta	Nhóm 1				
Vương triều	Nhóm 2				

Hồi giáo Đê-li		Vương triều Gúp-ta	San – đra Gúp – ta I	- Sáng lập năm 319 - Kết thúc năm 467
Vương triều Mô-gôn	Nhóm 3	Vương triều Hồi giáo Đê-li	Người Tuốc	- Sáng lập năm 1206 - Kết thúc năm 1526
Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS trình bày. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.		Vương triều Mô-gôn	Người Mông Cổ (theo Hồi giáo)	- Sáng lập năm 1526 - Kết thúc giữa thế kỉ XIX

3. Tình hình chính trị - xã hội

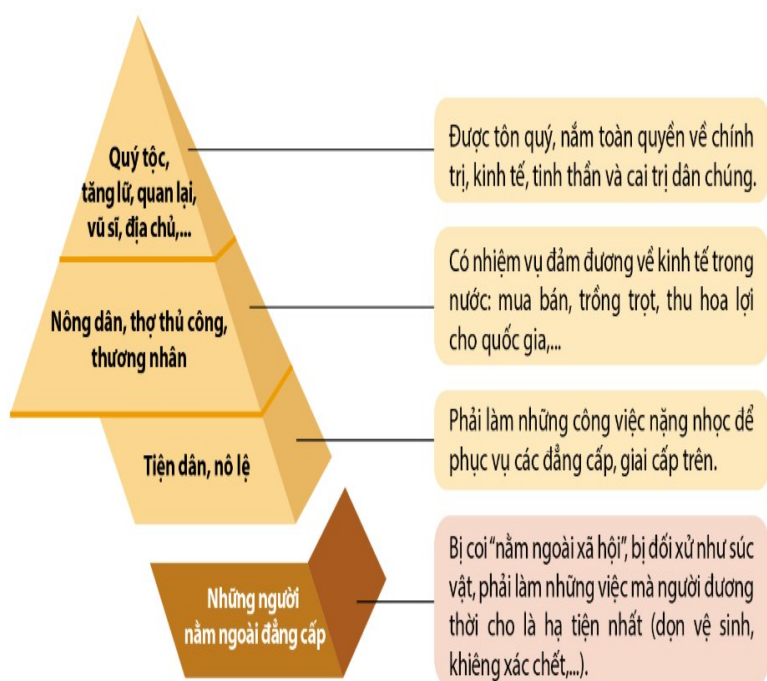
a. Mục tiêu: Biết được những nét chính về tình hình xã hội Ấn Độ thời phong kiến.

b. Nội dung: HS trả lời các câu hỏi GV

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức hoạt động

Hoạt động dạy – học	Dự kiến sản phẩm
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS đọc và trả lời câu hỏi: ? Trình bày tình hình xã hội của Ấn Độ? Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập. GV giới thiệu về chế độ Cax-ta cho HS Chế độ Cax-ta phân chia dân cư dựa trên sự khác biệt về nghề nghiệp, địa vị xã hội và tôn giáo. Ấn Độ thời phong kiến có hàng trăm Cax-ta khác nhau. Mỗi Cax-ta lại có tập quán, tín ngưỡng, quy định riêng về hôn nhân, nghi lễ.	3. Tình hình chính trị - Chế độ Vác-ma chuyển dần sang chế độ Cax-ta. - Xuất hiện mâu thuẫn giai cấp và mâu thuẫn dân tộc: + Mâu thuẫn giữa các đẳng cấp. + Mâu thuẫn giữa người Ấn Độ giáo và Hồi giáo



Sơ đồ 8.3. Sự phân hoá trong xã hội Ấn Độ thời phong kiến

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

- HS lần lượt trả lời các câu hỏi

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả trình bày.

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

4. Tình hình kinh tế.

a. Mục tiêu: Biết được những nét chính về tình hình kinh tế Ấn Độ thời phong kiến.

b. Nội dung: HS trả lời các câu hỏi GV

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức hoạt động

Hoạt động dạy – học	Dự kiến sản phẩm
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS đọc và trả lời câu hỏi: ? Trình bày tình hình kinh tế của Ấn Độ?	4. Tình hình kinh tế. - Nông nghiệp: Đây vẫn là ngành kinh tế chủ đạo của Ấn Độ - Thủ công nghiệp và thương nghiệp: có bước phát triển
Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ	

vụ học tập. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - HS lần lượt trả lời các câu hỏi Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả trình bày. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	- Chữ viết : chữ Phạn là chữ viết riêng, dùng làm ngôn ngữ, văn tự. - Tôn giáo : Đạo Bà La Môn và đạo Hin-đu + Kinh Vê-đa là bộ kinh cầu nguyện xưa nhất - Nền văn học Hin-đu : sử thi, thơ ca... có ảnh hưởng đến đời sống xã hội. - Kiến trúc : với những công trình kiến trúc đền thờ, ngôi chùa độc đáo.
--	---

C. Hoạt động luyện tập

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về Ấn Độ thời phong kiến.

b. Nội dung: HS trả lời các câu hỏi của GV

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức hoạt động:

GV mời HS tham gia trò chơi “ Bóng bay” và phổ biến luật chơi cho HS

Học sinh: Học sinh trả lời thật nhanh câu hỏi trong vòng 15 giây (Có thể đưa ra nhiều đáp án liên tục cho đến khi có đáp án đúng).

Giáo viên : Nếu học sinh trả lời đúng chỉ cần bấm vào màn hình.

Bấm vào hòn đá có biểu tượng người để qua câu tiếp theo.

Câu 1: Ai là người thống nhất đất nước, lập ra Vương triều Gúp-ta? - San-dra Gúp-ta I

Câu 2: Nghề gì có vai trò quan trọng và được nhà nước khuyến khích phát triển ở vương triều Hồi giáo Đê-li? – Trồng lúa

Câu 3: Vị vua nào được xem là vị vua kiệt xuất của Ấn Độ? - Acôba

Câu 4: Sau khi vương triều Mô-gôn sụp đổ nước đã tiến hành xâm lược Ấn Độ? – Thực dân Anh.

D. Hoạt động vận dụng

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn về sự phát triển của Ấn Độ dưới các vương triều.

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi của GV

c. Sản phẩm: Bài làm của HS

d. Tổ chức hoạt động

- GV yêu cầu học sinh: Viết một đoạn văn ngắn về 1 nhân vật hoặc sự kiện lịch sử của Ấn Độ trong bài học mà em yêu thích?

Ngày soạn:

Ngày giảng:

BÀI 9: VĂN HÓA ẤN ĐỘ THỜI PHONG KIẾN

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức: Sau khi học xong bài, học sinh

- Giới thiệu và nhận xét được một số thành tựu văn hóa của Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX.

2. Năng lực

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực chuyên biệt:

+ Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV

+ Tìm kiếm, sưu tầm được tư liệu để phục vụ cho bài học và thực hiện các hoạt động thực hành vận dụng.

+ Rèn luyện kĩ năng miêu tả tranh ảnh lịch sử, kĩ năng so sánh, đánh giá hợp tác.

3. Phẩm chất

- Trân trọng những di sản của nền văn minh Ấn Độ để lại cho nhân loại. Liên hệ được ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ đến Việt Nam

II. Thiết bị dạy học và học liệu

- Giáo viên

+ Giáo án word

+ Tư liệu, tranh ảnh về Ấn Độ thời phong kiến.

+ Lược đồ Ấn Độ thời phong kiến, Lược đồ Ấn Độ ngày nay

- Học sinh

+ Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

+ Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh về Ấn Độ thời phong kiến.

III. Tiến trình dạy – học

A. Hoạt động khởi động

a. Mục tiêu: Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được đó là những thành tựu tiêu biểu về Văn hóa Ấn Độ thời phong kiến, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi của GV

c. Sản phẩm: Những thành tựu tiêu biểu về tôn giáo, văn học chữ viết, kiến trúc điêu khắc.

d. Tổ chức thực hiện

- GV cho HS xem 1 đoạn video về các thành tựu tiêu biểu của văn hóa Ấn Độ thời phong kiến và gọi tên những thành tựu đó.

- Dựa vào câu trả lời của HS GV giới thiệu bài mới: Ấn Độ là một trong những trung tâm lớn của nhân loại được hình thành từ rất sớm. Với một bề dày lịch sử và những thành

tự văn hóa vĩ đại. Ấn Độ đã có những đóng góp lớn lao trong lịch sử nhân loại. Đó là nội dung bài học hôm nay.

B. Hoạt động hình thành kiến thức

a. Mục tiêu: Biết được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Ấn Độ

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi của GV

c. Sản phẩm: Bài làm của HS

d. Tổ chức hoạt động

Hoạt động dạy – học		Dự kiến sản phẩm																					
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Chia thành 4 nhóm. Các nhóm đọc mục 2 SGK (4 phút), thảo luận và hoàn thành bảng sau: Nhóm 1: Tôn giáo Nhóm 2: Chữ viết Nhóm 3: Văn học Nhóm 4: Kiến trúc điêu khắc <table><tr><td>Lĩnh vực</td><td>Thành tựu tiêu biểu</td></tr><tr><td>Tôn giáo</td><td></td></tr><tr><td>Chữ viết</td><td></td></tr><tr><td>Văn học</td><td></td></tr><tr><td>Kiến trúc điêu khắc</td><td></td></tr></table>		Lĩnh vực	Thành tựu tiêu biểu	Tôn giáo		Chữ viết		Văn học		Kiến trúc điêu khắc		<table><tr><td>Lĩnh vực</td><td>Thành tựu tiêu biểu</td></tr><tr><td>Tôn giáo</td><td>- Ấn Độ là quê hương của nhiều tôn giáo lớn. Hin-du giáo là tôn giáo chính ở Ấn Độ. Giới thời Gúp-ta Phật giáo cũng được coi trọng. - Ấn Độ còn là nơi Hồi giáo, Thiên Chúa giáo được truyền bá rộng rãi.</td></tr><tr><td>Chữ viết</td><td>Chữ Phạn được hoàn thiện và trở thành cơ sở để sáng tạo ra nhiều loại chữ khác như chữ Hin-đi, Đê-va-na-ga-ri...</td></tr><tr><td>Văn học</td><td>Chịu nhiều ảnh hưởng của tôn giáo, gồm nhiều thể loại: thơ ca, kịch, truyện thần thoại...</td></tr><tr><td>Kiến trúc điêu khắc</td><td>Ấn Độ có nhiều công trình kiến trúc được xây dựng mới, cùng nghệ thuật điêu khắc rất đặc sắc. Trong đó nổi bật là kiến trúc Phật giáo và kiến trúc Hồi giáo.</td></tr></table>		Lĩnh vực	Thành tựu tiêu biểu	Tôn giáo	- Ấn Độ là quê hương của nhiều tôn giáo lớn. Hin-du giáo là tôn giáo chính ở Ấn Độ. Giới thời Gúp-ta Phật giáo cũng được coi trọng. - Ấn Độ còn là nơi Hồi giáo, Thiên Chúa giáo được truyền bá rộng rãi.	Chữ viết	Chữ Phạn được hoàn thiện và trở thành cơ sở để sáng tạo ra nhiều loại chữ khác như chữ Hin-đi, Đê-va-na-ga-ri...	Văn học	Chịu nhiều ảnh hưởng của tôn giáo, gồm nhiều thể loại: thơ ca, kịch, truyện thần thoại...	Kiến trúc điêu khắc	Ấn Độ có nhiều công trình kiến trúc được xây dựng mới, cùng nghệ thuật điêu khắc rất đặc sắc. Trong đó nổi bật là kiến trúc Phật giáo và kiến trúc Hồi giáo.
Lĩnh vực	Thành tựu tiêu biểu																						
Tôn giáo																							
Chữ viết																							
Văn học																							
Kiến trúc điêu khắc																							
Lĩnh vực	Thành tựu tiêu biểu																						
Tôn giáo	- Ấn Độ là quê hương của nhiều tôn giáo lớn. Hin-du giáo là tôn giáo chính ở Ấn Độ. Giới thời Gúp-ta Phật giáo cũng được coi trọng. - Ấn Độ còn là nơi Hồi giáo, Thiên Chúa giáo được truyền bá rộng rãi.																						
Chữ viết	Chữ Phạn được hoàn thiện và trở thành cơ sở để sáng tạo ra nhiều loại chữ khác như chữ Hin-đi, Đê-va-na-ga-ri...																						
Văn học	Chịu nhiều ảnh hưởng của tôn giáo, gồm nhiều thể loại: thơ ca, kịch, truyện thần thoại...																						
Kiến trúc điêu khắc	Ấn Độ có nhiều công trình kiến trúc được xây dựng mới, cùng nghệ thuật điêu khắc rất đặc sắc. Trong đó nổi bật là kiến trúc Phật giáo và kiến trúc Hồi giáo.																						
Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập. Tôn giáo: Đạo Bà La Môn, đạo Phật, Hin-du giáo Chữ viết: Chữ Phạn. Văn học: Văn học Ấn Độ hết sức phong phú, đa dạng. Kiến trúc điêu khắc: Chịu ảnh hưởng sâu sắc của ba tôn giáo lớn: Phật giáo, Hin-du giáo, Hồi giáo.																							
Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Đại diện các nhóm trình bày.																							
Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.																							

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	
--	--

C. Hoạt động luyện tập

a.Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX.

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi của GV

c. Sản phẩm: Bài làm của HS

d. Tổ chức hoạt động

GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân*, trả lời câu hỏi : Em ấn tượng nhất với thành tựu nào của nền văn minh Ấn Độ? Vì sao?

D. Hoạt động vận dụng

a.Mục tiêu: Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn về những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX.

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi của GV

c. Sản phẩm: Bài làm của HS

d. Tổ chức hoạt động

- GV yêu cầu HS Tìm kiếm thông tin và hình ảnh từ sách báo và internet, hãy viết đoạn văn ngắn giới thiệu về một công trình kiến trúc của Ấn Độ thời phong kiến mà em ấn tượng nhất.

Ngày soạn:

Ngày giảng:

BÀI 11: VƯƠNG QUỐC CAM PU CHIA

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Cam-pu-chia.
- Nhận biết và đánh giá được sự phát triển của Vương quốc Cam-pu-chia thời Ăng Co
- Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hoá của Vương quốc Cam-pu-chia.

2. Năng lực

***Năng lực riêng/ đặc thù:**

- *Năng lực tìm hiểu lịch sử:*
 - + Quan sát, khai thác và sử dụng thông tin của tư liệu lịch sử được sử dụng trong bài học
 - + Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của vương quốc Cam pu chia, nhận biết sự phát triển của vương quốc Cam pu chia thời Ăng co

- + Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hoá của vương quốc Cam pu chia
- *Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử:*
 - + Xác định trên bản đồ các quốc gia Cam-pu-chia
 - + Nhận xét và đánh giá sự phát triển của vương quốc Cam pu chia thời Ăng – co
 - + Lập được trục thời gian các sự kiện tiêu biểu về quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Cam-pu-chia.
- *Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*

Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn về những thành tựu văn hóa thời phong kiến HS biết nhận xét, đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm về quá trình phát triển của khu vực.

*** Năng lực chung:**

- Năng lực tự học: phát triển năng lực tự học thông qua việc tự đọc, tự nghiên cứu nội dung bài học qua SGK và tư liệu.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: phát triển năng lực này thông qua việc trả lời các câu hỏi của giáo viên và hoạt động nhóm cùng các bạn.
- Năng lực giải quyết vấn đề: giải thích được các vấn đề đặt ra trong thực tiễn có liên hệ từ nội dung bài học.

3. Về phẩm chất:

- Giáo dục lòng yêu nước: có tinh thần đoàn kết gắn bó giữa các nước
- Trân trọng, giữ gìn truyền thống đoàn kết giữa Việt Nam với Cam-pu-chia..
- Giáo dục tính chăm chỉ: tìm hiểu và thu thập các thông tin, hình ảnh trong bài học.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên: Nghiên cứu tài liệu, soạn bài theo câu hỏi SGK. Tìm hiểu nội dung các kênh hình trong bài, lược đồ ĐNA thế kỷ XIII - XV.

- Lược đồ Các quốc gia phong kiến ở Đông Nam Á treo tường hoặc file trình chiếu
- Tranh, ảnh về một số công trình kiến trúc, văn hoá của Cam-pu-chia.
- Phiếu học tập cho HS

2. Học sinh:

- Đọc và tìm hiểu nội dung bài trước.
- Tranh ảnh, tư liệu và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV

III. TIẾN TRÌNH LÊN LỚP

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

- Mục tiêu: Thông qua xem video, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- Nội dung: Trực quan, phát vấn.
- Sản phẩm: HS nêu vài hiểu biết về Ăng co vát
- Tổ chức thực hiện:
- Tổ chức cho HS xem video và trả lời câu hỏi nêu hiểu biết của em về Ăngkor?

<https://drive.google.com/file/d/1aIP704LVatms5HNf96gdDzBc-0HMTpWE/view?usp=sharing>

Trong khoảng từ thế kỷ 9 đến thế kỷ 13, các vị vua của Đế quốc Khmer đã cho xây dựng hàng loạt công trình kiến trúc đồ sộ để vinh danh chính mình lẫn kinh đô Ăngkor, trong đó, 3 ngôi đền rực rỡ nhất ở là Bayon, Ta Prohm và Ăngkor Wat. Đặc

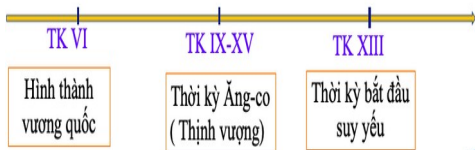
biệt, Angkor Wat được coi là một siêu tuyệt tác của nền nghệ thuật Khmer. Nó đã trở thành biểu tượng của Campuchia, xuất hiện trên quốc kỳ và là điểm thu hút du khách hàng đầu đất nước chùa tháp. Vậy thời kì phong kiến vương quốc này phát triển như thế nào? Hôm nay chúng ta cùng học bài 8

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

1. Quá trình hình thành, phát triển của Vương quốc Cam-pu-chia

- Mục tiêu: Trình bày được sự hình thành và phát triển của vương quốc Cam-pu-chia
 - Nội dung: GV sử dụng phương pháp trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích tổ chức cho học sinh trả lời các câu hỏi để thấy được trình phát triển của vương quốc Campuchia và vận dụng vẽ được trục thời gian. Học sinh tìm hiểu về tình hình chính trị, kinh tế, đối ngoại (quá trình mở mang lãnh thổ) của Cam pu chia vào thời kỳ Ăng Co từ đó rút ra nhận xét

- Sản phẩm: câu trả lời của HS và vẽ được sơ đồ trục thời gian
- Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Sản phẩm dự kiến
* Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu về sự hình thành và phát triển của Cm-pu-chia từ thế kỉ IX đến thế kỉ XVI. Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV giới thiệu về vị trí địa lý của đất nước Cam pu chia trên bản đồ GV nhắc lại sự hình thành nhà nước Phù Nam, Chân Lạp sau đó yêu cầu HS Đọc thông tin và tư liệu, hãy: - Trình bày quá trình hình thành, phát triển của Vương quốc Cam-pu-chia từ thế kỉ IX đến thế kỉ XVI. - Vẽ trục thời gian thể hiện sự phát triển của vương quốc Cam pu chia Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - HS lần lượt trả lời các câu hỏi Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh. * Nhiệm vụ 2: HS tìm hiểu về tình hình phát triển của Cam pu chia vào thời kỳ Ăng Co. Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập	a. Cam-pu-chia từ thế kỉ IX đến thế kỉ XV. - Năm 802, vua Giay-a-vác-man II thống nhất lãnh thổ, đổi tên nước là Cam-pu-chia. - Từ thế kỉ IX đến thế kỉ XV: Thời kì Ăng-co - thời kì phát triển rực rỡ nhất của Vương quốc Cam-pu-chia. - Đến thế kỉ XV, do sự tranh giành quyền lực giữa các phe phái và sự tấn công của người Thái đã khiến cho Vương quốc Cam-pu-chia suy yếu. Người Khơ-me phải chuyển kinh đô từ Ăng-co về phía nam Biển Hồ (Phnôm Pênh ngày nay).  b. Sự phát triển của Cam-pu-chia thời Ăng-co.

GV có thể cho HS quan sát hình ảnh Biển Hồ, hồ Ba-ray và giới thiệu thêm thông tin, cũng như cho HS chỉ trên lược đồ thời kì mà Vương quốc Cam-pu-chia phát triển đến đỉnh cao: mở rộng sang vùng hạ lưu sông Chao Phray-a (Thái Lan ngày nay), trung lưu sông Mê Công (Lào ngày nay), Chăm-pa,.. GV tổ chức cho HS tìm hiểu về tình hình phát triển của Cam pu chia vào thời kỳ Ăng Co bằng các câu hỏi công não thông qua hoạt động nhóm? - Nhóm 1 và 3: <i>Tình hình chính trị vương quốc Cam-pu-chia thời Ăng co như thế nào?</i> - Nhóm 2 và 4: <i>Kinh tế vương quốc Cam-pu-chia thời Ăng co phát triển như thế nào?</i> - Nhóm 5 và 6: <i>Vương quốc Cam-pu-chia thời Ăng mở rộng lãnh thổ ra sao?</i> - Nhóm 7 và 8: <i>Em có nhận xét gì về sự phát triển của vương quốc Cam pu chia thời kỳ Ăng co?</i> Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - HS lần lượt trả lời các câu hỏi Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh. GV giới thiệu về kinh tế khu vực biển Hồ GV giới thiệu bản đồ Campuchia thời kỳ Ăng co mở rộng	* Chính trị: - Xây dựng nhà nước quân chủ chuyên chế tập quyền. - Đất nước được thống nhất và ổn định * Kinh tế: + Có bước phát triển nhất là nông nghiệp. Triều đình rất quan tâm đến thủy lợi như đào nhiều hồ, kênh máng để trữ nước và điều phối nước tưới như hồ Ba-ray Tây, Ba-ray Đông,... + Cư dân ngoài sản xuất nông nghiệp còn đánh bắt cá ở Biển Hồ, khai thác lâm thổ sản, làm các nghề' thủ công như đồ trang sức, chạm khắc phù điêu,... + Đặc biệt là thương mại, buôn bán với Trung Quốc và các quốc gia láng giềng * Đối ngoại: Tiến hành chiến tranh, mở rộng ảnh hưởng tới các khu vực thuộc lãnh thổ Lào và Thái Lan ngày nay, trở thành một thế lực hùng mạnh ở khu vực Đông Nam Á * Nhận xét: Thời kì Ăng-co là thời kì phát triển thịnh đạt nhất của Vương quốc Cam-pu-chia. Dưới thời kì này, Vương quốc Cam-pu-chia trở thành một trong những quốc gia hùng mạnh ở Đông Nam
---	--

2. Văn hóa Cam-pu-chia

- Mục tiêu: Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hoá của vương quốc Campuchia
- Nội dung: GV sử dụng phương pháp trực quan, thảo luận, phát vấn, thuyết trình, phân tích tổ chức cho học sinh trả lời các câu hỏi để thấy được văn hoá tiêu biểu của Campuchia
- Sản phẩm: Hoàn thành được phiếu học tập về bảng thống kê các thành tựu văn hóa của Cam-pu-chia

- Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Sản phẩm dự kiến								
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập Yêu cầu HS đọc thông tin sgk và quan sát các hình ảnh Hoàn thành bảng thống kê về những thành tựu văn hoá tiêu biểu của vương quốc Cam pu chia <table border="1" data-bbox="198 485 889 821"> <thead> <tr> <th>Lĩnh vực</th><th>Thành tựu</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Tín ngưỡng, tôn giáo</td><td></td></tr> <tr> <td>Chữ viết, văn học</td><td></td></tr> <tr> <td>Kiến trúc, điêu khắc</td><td></td></tr> </tbody> </table> Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - Đại diện các nhóm lần lượt trả lời các câu hỏi Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.	Lĩnh vực	Thành tựu	Tín ngưỡng, tôn giáo		Chữ viết, văn học		Kiến trúc, điêu khắc		- Tín ngưỡng, tôn giáo: + Có tín ngưỡng phồn thực, tục cầu mưa... + Hin-đu giáo và Phật giáo tiếp tục phát triển. - Chữ viết, văn học: + Chữ Phạn và chữ Khơ-me. + Văn học: văn học dân gian và văn học viết với các truyện thần thoại, truyện cười... ngày càng phong phú. - Kiến trúc- điêu khắc + Phát triển trên cơ sở chịu ảnh hưởng đậm nét của Phật giáo + Kiến trúc độc đáo như Ban-tây Srêi, Ăng-co Vát, Ăng-co Thom, ...
Lĩnh vực	Thành tựu								
Tín ngưỡng, tôn giáo									
Chữ viết, văn học									
Kiến trúc, điêu khắc									

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

- **Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về sự hình thành các vương quốc Cam pu chia

- **Nội dung:** GV tổ chức trò chơi ngôi sao may mắn để HS trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

- **Sản phẩm:** đáp án câu trả lời của học sinh

- **Tổ chức thực hiện**

GV sử dụng các câu hỏi trắc nghiệm:

Câu 1: Thời kì phát triển huy hoàng của Vương quốc Cam-pu chia là
Thời kỳ Ăng co.

Câu 2: Lãnh thổ Cam-pu chia được mở rộng nhất dưới thời vua
Giay-a- Vác-manVII

Câu 3. Quần thể đền Ăng –co là di tích nổi tiếng của vương quốc nào?

Cam-pu-chia

Câu 4. Năm 802, vị vua nào đã lãnh đạo người Khơ-me giành độc lập và thống nhất lãnh thổ?

Giay-a-Vác-manII

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

- Mục tiêu: Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu để vận dụng
- Phương thức tiến hành: Tổ chức cho HS thực hiện trao đổi ở nhà
- Tổ chức thực hiện: Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS trao đổi tìm hiểu ở nhà

Câu 1: Chứng minh “thời kì Ăng-co” là thời kì phát triển nhất của vương quốc Cam-pu-chia?

Câu 2: Hãy đóng vai một hướng dẫn viên du lịch và giới thiệu một di sản văn hoá của Cam-pu-chia thời kì này để giới thiệu với bạn hoặc trước lớp.

Những nội dung quan trọng khi giới thiệu: - Tên di sản đó? - Nét đặc sắc của di sản. - Vì sao lại ấn tượng về di sản đó? - Những giá trị của di sản đó

Dự kiến sản phẩm:

1. Nói Vương quốc Cam-pu-chia thời Ăng-co là một trong các vương quốc phát triển hùng mạnh trong khu vực Đông Nam Á thế kỉ X- XV vì:

- Nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp, thủ công nghiệp phát triển.
- Thương mại phát triển, buôn bán với Trung Quốc và các nước láng giềng.
- Mở rộng lãnh thổ về phía đông: tiến đánh Cham-pa, trung và hạ lưu sông Mê Nam (Thái Lan), trung lưu sông Mê Công (Lào), tiến đến bắc bán đảo Mã Lai → Thế kỉ X – XII, Campuchia trở thành một trong những vương quốc mạnh và ham chiến trận nhất Đông Nam Á.

– Kinh đô Ăngco với đền tháp đồ sộ như Ăng – co Vát, Ăng – co Thom.

2. HS có thể giới thiệu về Ăngcovat hoặc Ăng co thom

- Xây dựng khi nào? ở đâu? Mục đích?
- Xây dựng như thế nào?

*GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà

- Về nhà học bài đầy đủ
- Đọc và tìm hiểu bài Ôn tập các nội dung đã học

--

Ngày soạn:

Ngày giảng:

BÀI 11: VƯƠNG QUỐC CAM PU CHIA

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Cam-pu-chia.
- Nhận biết và đánh giá được sự phát triển của Vương quốc Cam-pu-chia thời Ăng Co
- Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hoá của Vương quốc Cam-pu-chia.

2. Năng lực

***Năng lực riêng/ đặc thù:**

- *Năng lực tìm hiểu lịch sử:*
 - + Quan sát, khai thác và sử dụng thông tin của tư liệu lịch sử được sử dụng trong bài học
 - + Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của vương quốc Cam pu chia, nhận biết sự phát triển của vương quốc Cam pu chia thời Ăng co
 - + Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hoá của vương quốc Cam pu chia
- *Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử:*
 - + Xác định trên bản đồ các quốc gia Cam-pu-chia
 - + Nhận xét và đánh giá sự phát triển của vương quốc Cam pu chia thời Ăng – co
 - + Lập được trục thời gian các sự kiện tiêu biểu về quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Cam-pu-chia.
- *Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*

Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn về những thành tựu văn hóa thời phong kiến HS biết nhận xét, đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm về quá trình phát triển của khu vực.

*** Năng lực chung:**

- Năng lực tự học: phát triển năng lực tự học thông qua việc tự đọc, tự nghiên cứu nội dung bài học qua SGK và tư liệu.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: phát triển năng lực này thông qua việc trả lời các câu hỏi của giáo viên và hoạt động nhóm cùng các bạn.
- Năng lực giải quyết vấn đề: giải thích được các vấn đề đặt ra trong thực tiễn có liên hệ từ nội dung bài học.

3. Về phẩm chất:

- Giáo dục lòng yêu nước: có tinh thần đoàn kết gắn bó giữa các nước
- Trân trọng, giữ gìn truyền thống đoàn kết giữa Việt Nam với Cam-pu-chia..
- Giáo dục tính chăm chỉ: tìm hiểu và thu thập các thông tin, hình ảnh trong bài học.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên: Nghiên cứu tài liệu, soạn bài theo câu hỏi SGK. Tìm hiểu nội dung các kênh hình trong bài, lược đồ ĐNA thế kỷ XIII - XV.

- Lược đồ Các quốc gia phong kiến ở Đông Nam Á treo tường hoặc file trình chiếu
- Tranh, ảnh về một số công trình kiến trúc, văn hoá của Cam-pu-chia.
- Phiếu học tập cho HS

2. Học sinh:

- Đọc và tìm hiểu nội dung bài trước.

- Tranh ảnh, tư liệu và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV

III. TIẾN TRÌNH LÊN LỚP

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

- Mục tiêu: Thông qua xem video, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.
- Nội dung: Trực quan, phát vấn.
- Sản phẩm: HS nêu vài hiểu biết về Ăng co vát
- Tổ chức thực hiện:
- Tổ chức cho HS xem video và trả lời câu hỏi nêu hiểu biết của em về Ăngkor?

[https://drive.google.com/file/d/1aIP704LVatms5HNf96gdDzBc-](https://drive.google.com/file/d/1aIP704LVatms5HNf96gdDzBc-0HMTpwE/view?usp=sharing)

[0HMTpwE/view?usp=sharing](https://drive.google.com/file/d/1aIP704LVatms5HNf96gdDzBc-0HMTpwE/view?usp=sharing)

Trong khoảng từ thế kỷ 9 đến thế kỷ 13, các vị vua của Đế quốc Khmer đã cho xây dựng hàng loạt công trình kiến trúc đồ sộ để vinh danh chính mình lẫn kinh đô Ăngkor, trong đó, 3 ngôi đền rực rỡ nhất ở là Bayon, Ta Prohm và Ăngkor Wat. Đặc biệt, Ăngkor Wat được coi là một siêu tuyệt tác của nền nghệ thuật Khmer. Nó đã trở thành biểu tượng của Campuchia, xuất hiện trên quốc kỳ và là điểm thu hút du khách hàng đầu đất nước chùa tháp. Vậy thời kì phong kiến vương quốc này phát triển như thế nào? Hôm nay chúng ta cùng học bài 8

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

1. Quá trình hình thành, phát triển của Vương quốc Cam-pu-chia

- Mục tiêu: Trình bày được sự hình thành và phát triển của vương quốc Cam-pu-chia
- Nội dung: GV sử dụng phương pháp trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích tổ chức cho học sinh trả lời các câu hỏi để thấy được trình phát triển của vương quốc Campuchia và vận dụng vẽ được trục thời gian. Học sinh tìm hiểu về tình hình chính trị, kinh tế, đối ngoại (quá trình mở mang lãnh thổ) của Cam pu chia vào thời kỳ Ăng Co từ đó rút ra nhận xét

- Sản phẩm: câu trả lời của HS và vẽ được sơ đồ trục thời gian
- Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Sản phẩm dự kiến
* Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu về sự hình thành và phát triển của Cm-pu-chia từ thế kỉ IX đến thế kỉ XVI. Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV giới thiệu về vị trí địa lý của đất nước Cam pu chia trên bản đồ GV nhắc lại sự hình thành nhà nước Phù Nam, Chân Lạp sau đó yêu cầu HS Đọc thông tin và tư liệu, hãy: - Trình bày quá trình hình thành, phát triển của Vương quốc Cam-pu-chia từ thế kỉ IX đến thế kỉ XVI. - Vẽ trục thời gian thể hiện sự phát triển của	a. Cam-pu-chia từ thế kỉ IX đến thế kỉ XV. - Năm 802, vua Giay-a-vác-man II thống nhất lãnh thổ, đổi tên nước là Cam-pu-chia. - Từ thế kỉ IX đến thế kỉ XV: Thời kì Ăng-co - thời kì phát triển rực rỡ nhất của Vương quốc Cam-pu-chia. - Đến thế kỉ XV, do sự tranh giành quyền lực giữa các phe phái và sự

vương quốc Cam pu chia

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

- HS lần lượt trả lời các câu hỏi

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.

*** Nhiệm vụ 2: HS tìm hiểu về tình hình phát triển của Cam pu chia vào thời kỳ Ăng Co.**

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV có thể cho HS quan sát hình ảnh Biển Hồ, hồ Ba-ray và giới thiệu thêm thông tin, cũng như cho HS chỉ trên lược đồ thời kì mà Vương quốc Cam-pu-chia phát triển đến đỉnh cao: mở rộng sang vùng hạ lưu sông Chao Phray-a (Thái Lan ngày nay), trung lưu sông Mê Công (Lào ngày nay), Chăm-pa,...

GV tổ chức cho HS tìm hiểu về tình hình phát triển của Cam pu chia vào thời kỳ Ăng Co bằng các câu hỏi công não thông qua hoạt động nhóm?

- Nhóm 1 và 3: *Tình hình chính trị vương quốc Cam-pu-chia thời Ăng co như thế nào?*
- Nhóm 2 và 4: *Kinh tế vương quốc Cam-pu-chia thời Ăng co phát triển như thế nào?*
- Nhóm 5 và 6: *Vương quốc Cam-pu-chia thời Ăng mở rộng lãnh thổ ra sao?*
- Nhóm 7 và 8: *Em có nhận xét gì về sự phát triển của vương quốc Cam pu chia thời kỳ Ăng co?*

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập

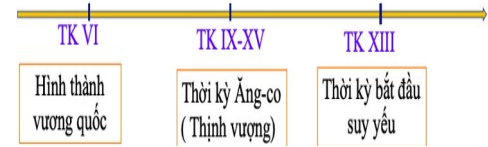
Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

- HS lần lượt trả lời các câu hỏi

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của

tấn công của người Thái đã khiến cho Vương quốc Cam-pu-chia suy yếu. Người Khơ-me phải chuyển kinh đô từ Ăng-co về phía nam Biển Hồ (Phnôm Pênh ngày nay).



b. Sự phát triển của Cam-pu-chia thời Ăng-co.

*** Chính trị:**

- Xây dựng nhà nước quân chủ chuyên chế tập quyền.
- Đất nước được thống nhất và ổn định

*** Kinh tế:**

+ Có bước phát triển nhất là nông nghiệp. Triều đình rất quan tâm đến thủy lợi như đào nhiều hồ, kênh máng để trữ nước và điều phối nước tưới như hồ Ba-ray Tây, Ba-ray Đông,...

+ Cư dân ngoài sản xuất nông nghiệp còn đánh bắt cá ở Biển Hồ, khai thác lâm thổ sản, làm các nghề thủ công như đồ trang sức, chạm khắc phù điêu,...

+ Đặc biệt là thương mại, buôn bán với Trung Quốc và các quốc gia láng giềng

*** Đối ngoại:** Tiến hành chiến tranh, mở rộng ảnh hưởng tới các khu vực thuộc lãnh thổ Lào và Thái Lan ngày nay, trở thành một thế lực hùng mạnh ở khu vực Đông Nam Á

*** Nhận xét:** Thời kì Ăng-co là thời

học sinh. GV giới thiệu về kinh tế khu vực biển Hồ GV giới thiệu bản đồ Campuchia thời kỳ Ăng co mở rộng	kì phát triển thịnh đạt nhất của Vương quốc Cam-pu-chia. Dưới thời kì này, Vương quốc Cam-pu-chia trở thành một trong những quốc gia hùng mạnh ở Đông Nam
---	--

2. Văn hóa Cam-pu-chia

- Mục tiêu: Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hoá của vương quốc Campuchia
- Nội dung: GV sử dụng phương pháp trực quan, thảo luận, phát vấn, thuyết trình, phân tích tổ chức cho học sinh trả lời các câu hỏi để thấy được văn hoá tiêu biểu của Campuchia
- Sản phẩm: Hoàn thành được phiếu học tập về bảng thống kê các thành tựu văn hóa của Cam-pu-chia
- Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Sản phẩm dự kiến								
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập Yêu cầu HS đọc thông tin sgk và quan sát các hình ảnh Hoàn thành bảng thống kê về những thành tựu văn hoá tiêu biểu của vương quốc Cam pu chia <table border="1"> <tr> <th>Lĩnh vực</th><th>Thành tựu</th></tr> <tr> <td>Tín ngưỡng, tôn giáo</td><td></td></tr> <tr> <td>Chữ viết, văn học</td><td></td></tr> <tr> <td>Kiến trúc, điêu khắc</td><td></td></tr> </table> Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - Đại diện các nhóm lần lượt trả lời các câu hỏi Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.	Lĩnh vực	Thành tựu	Tín ngưỡng, tôn giáo		Chữ viết, văn học		Kiến trúc, điêu khắc		- Tín ngưỡng, tôn giáo: + Có tín ngưỡng phồn thực, tục cầu mưa... + Hin-đu giáo và Phật giáo tiếp tục phát triển. - Chữ viết, văn học: + Chữ Phạn và chữ Khơ-me. + Văn học: văn học dân gian và văn học viết với các truyện thần thoại, truyện cười... ngày càng phong phú. - Kiến trúc- điêu khắc + Phát triển trên cơ sở chịu ảnh hưởng đậm nét của Phật giáo + Kiến trúc độc đáo như Ban-tây Srêi, Ăng-co Vát, Ăng-co Thom, ...
Lĩnh vực	Thành tựu								
Tín ngưỡng, tôn giáo									
Chữ viết, văn học									
Kiến trúc, điêu khắc									

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

- **Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về sự hình thành các vương quốc Cam pu chia

- **Nội dung:** GV tổ chức trò chơi ngôi sao may mắn để HS trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

- **Sản phẩm:** đáp án câu trả lời của học sinh

- **Tổ chức thực hiện**

GV sử dụng các câu hỏi trắc nghiệm:

Câu 1: Thời kì phát triển huy hoàng của Vương quốc Cam-pu chia là
Thời kỳ Ăng co.

Câu 2: Lãnh thổ Cam-pu chia được mở rộng nhất dưới thời vua
Giay-a- Vác-manVII

Câu 3. Quần thể đền Ăng –co là di tích nổi tiếng của vương quốc nào?
Cam-pu chia

Câu 4. Năm 802, vị vua nào đã lãnh đạo người Khơ-me giành độc lập và thống nhất
lãnh thổ?

Giay-a-Vác-manII

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

- Mục tiêu: Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu để vận dụng

- Phương thức tiến hành: Tổ chức cho HS thực hiện trao đổi ở nhà

- Tổ chức thực hiện: Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS trao đổi tìm hiểu ở nhà

Câu 1: Chứng minh “thời kì Ăng-co” là thời kì phát triển nhất của vương quốc Cam-pu chia?

Câu 2: Hãy đóng vai một hướng dẫn viên du lịch và giới thiệu một di sản văn hoá của Cam-pu chia thời kì này để giới thiệu với bạn hoặc trước lớp.

Những nội dung quan trọng khi giới thiệu: - Tên di sản đó? - Nét đặc sắc của di sản. - Vì sao lại ấn tượng về di sản đó? - Những giá trị của di sản đó

Dự kiến sản phẩm:

1. Nói Vương quốc Cam-pu chia thời Ăng-co là một trong các vương quốc phát triển hùng mạnh trong khu vực Đông Nam Á thế kỉ X- XV vì:

– Nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp, thủ công nghiệp phát triển.

- Thương mại phát triển, buôn bán với Trung Quốc và các nước láng giềng.

– Mở rộng lãnh thổ về phía đông: tiến đánh Cham-pa, trung và hạ lưu sông Mê Nam (Thái Lan), trung lưu sông Mê Công (Lào), tiến đến bắc bán đảo Mã Lai → Thế kỉ X – XII, Campuchia trở thành một trong những vương quốc mạnh và ham chiến trận nhất Đông Nam Á.

– Kinh đô Ăngco với đền tháp đồ sộ như Ăng – co Vát, Ăng – co Thom.

2. HS có thể giới thiệu về Ăngcovat hoặc Ăng co thom

- Xây dựng khi nào? ở đâu? Mục đích?

- Xây dựng như thế nào?

- *GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà
- Về nhà học bài đầy đủ
- Đọc và tìm hiểu bài Ôn tập các nội dung đã học

--

Bài 12

VƯƠNG QUỐC LÀO

(... tiết)



(Học xong bài học, học

I. MỤC TIÊU

sinh sẽ đạt được)

1. Về kiến

thức:

- Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của Vương Quốc Lào.
- Nhận biết và đánh giá được sự phát triển của Vương quốc Lào thời Lan Xang.
- Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hóa của Vương quốc Lào.

2. Về năng lực:

* *Năng lực chung*

- Bài học góp phần phát triển năng lực tự học thông qua việc tự đọc, tự nghiên cứu nội dung qua SGK và tư liệu.
- Bài học phát triển năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác qua việc trả lời những câu hỏi của giáo viên và hoạt động nhóm.

* *Năng lực chuyên biệt*

- Lập được trục thời gian các sự kiện tiêu biểu về quá trình hình thành và phát triển của vương quốc Lào.
- Khai thác và sử dụng được thông tin trong bài học.

3. Về phẩm chất:

- Nhận thức được quá trình phát triển lịch sử, tính chất tương đồng và sự gắn bó lâu đời của các dân tộc ở Đông Nam Á.
- Trân trọng giữ gìn truyền thống đoàn kết giữa Việt nam với Lào.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- SGK, SGV.
- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.
- Máy chiếu, máy tính
- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.
- Phiếu học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học.
- Xác định được vấn đề chính của nội dung bài học.

b) Nội dung:

GV: cho HS quan sát hình ảnh trong SGK nêu câu hỏi:

HS quan sát hình ảnh, làm việc CD để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm:

- HS có thể trả lời đúng hoặc chưa đúng, chưa đủ, GV khuyến khích, động viên để dẫn dắt HS vào bài mới

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

- Chiếu hình ảnh đầu bài học và đặt câu hỏi:

? Công trình này được xây dựng vào thời kì nào? Em hãy chia sẻ một số hiểu biết của bản thân về đất nước Lào thời kì đó?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, ghi câu trả lời ra phiếu học tập.

B3: Báo cáo thảo luận

GV:

- Yêu cầu đại diện của một vài nhóm lên trình bày sản phẩm.
- Hướng dẫn HS báo cáo (nếu các em còn gặp khó khăn).

HS:

- Đại diện trả lời câu hỏi
- HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS và chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HĐ 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Lào

- a) Mục tiêu:** Giúp HS biết được quá trình hình thành, phát triển của Vương quốc Lào.
- b) Nội dung:** GV đặt câu hỏi, HS trả lời câu hỏi của GV.
- c) Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS.
- d) Tổ chức thực hiện**

HĐ của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) - HS đọc thông tin trong SGK T.39 - GV chia nhóm lớp - Giao nhiệm vụ các nhóm: ? 1. Giới thiệu quá trình hình thành, phát triển của Vương quốc Lào thời Lan Xang (TK XIV-XVII) ?2. Đánh giá sự phát triển của Vương quốc Lào thời Lan Xang - Thời gian: 5 phút B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS hoạt động nhóm (nếu cần) HS: - Đọc SGK và làm việc cá nhân - Thảo luận nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. B3: Báo cáo, thảo luận GV yêu cầu đại diện nhóm lên trình bày, báo cáo sản phẩm. HS báo cáo sản phẩm (những HS còn lại theo dõi, nhận xét và bổ sung cho bạn) B4: Kết luận, nhận định (GV) Nhận xét thái độ và sản phẩm học tập của HS. Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang nội dung sau.	- Quá trình hình thành, phát triển của Vương quốc Lào thời Lan Xang (thế kỉ XIV-XVII): + Quá trình định cư của người Lào Lùm ở lưu vực sông Mê Công và sự phát triển của nông nghiệp trồng lúa đã đưa đến những biến đổi lớn về kinh tế, chính trị, xã hội trên vùng đất Lào ngày nay. + Trên cơ sở các xiềng , mường cổ năm 1353, thủ lĩnh Phà Ngùm lập ra Vương quốc Lan Xang (nghĩa là Triệu Voi). Sự kiện đánh dấu mốc mở đầu của lịch sử nước Lào. Vương quốc Lan Xang tồn tại từ năm 1353 đến năm 1707. + Các vua Lan Xang chia đất nước thành các mường và đặt các chức quan cai trị, xây dựng quân đội do vua chỉ huy. Các thủ lĩnh địa phương có quyền lực lớn. Về kinh tế, người Lào chủ yếu canh tác lúa nương, lúa nước, săn bắn, đánh cá, chăn nuôi, trồng cây ăn quả, khai thác lâm sản, vàng bạc, dệt vải. - Đánh giá sự phát triển của Vương quốc Lào thời Lan Xang: Giai đoạn thịnh đạt vào thế kỉ XVI - XVII, Lào là một vương quốc lớn ở lưu vực sông Mê Công, có quan hệ hoà hiếu với các nước láng giềng, như Đại Việt, Lan na,...

2. Văn hóa Lào

a) Mục tiêu: Giúp HS hiểu được một số nét tiêu biểu về văn hóa của Vương quốc Lào.

b) Nội dung:

- GV sử dụng KT khăn trải bàn để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức.
- HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Phiếu học tập đã hoàn thành của HS.

d) Tổ chức thực hiện

HD của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) - HS đọc thông tin và quan sát H12.2 trong SGK Tr.41 - GV chia nhóm lớp - Giao nhiệm vụ các nhóm: ? Nêu các thành tựu văn hóa tiêu biểu của Vương quốc Lào thời Lan Xang (TKXIV-XVII)? - Thời gian: ... phút B2: Thực hiện nhiệm vụ HS đọc SGK, suy nghĩ cá nhân và thảo luận luận nhóm. GV hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần). B3: Báo cáo, thảo luận GV: - Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày. - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần). HS: - Trả lời câu hỏi của GV. - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm. - HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). B4: Kết luận, nhận định (GV) - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học	Các thành tựu văn hóa tiêu biểu của Vương quốc Lào thời Lan Xang (thế kỉ XI – XVII): - Phật giáo là quốc giáo của Lan Xang, có ảnh hưởng sâu sắc tới đời sống chính trị, xã hội và là cơ sở thống nhất các tộc người Lào. - Về chữ viết và văn học, bên cạnh chữ viết Ấn Độ, chữ Lào được sáng tạo và sử dụng phổ biến từ thế kỉ XIV – XV. Trên cơ sở đó, nhiều tác phẩm văn học đã ra đời, như truyện thơ Phạ-lắc Phạ-lam, truyền thuyết Khún Bu-lôm. - Kiến trúc và điêu khắc Lan Xang cũng nổi tiếng với những công trình, như cung điện hoàng gia, chùa Thạt Luồng, Phra Keo, Vát Xiềng Thong,... - Ngoài ra người Lào cũng ưa thích âm nhạc, ca múa và nhiều loại hình sân khấu, trong đó có hoạt động diễn xướng các bộ sử thi.

tập của HS. - Chuyển dẫn sang phần luyện tập.	
--	--

HD 3: LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

? Khái quát sự phát triển của Vương quốc Lào thời Lan Xang ở các TKXIV-XVII trên các lĩnh vực: chính trị, kinh tế và văn hóa

c) Sản phẩm:

Sự phát triển của Vương quốc Lào thời Lan Xang ở các thế kỉ XIV - XVII trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế và văn hoá:

- Về chính trị: các vua Lan Xang chia đất nước thành các mường và đặt các chức quan cai trị. xây dựng quân đội do vua chỉ huy. Các thủ lĩnh địa phương có quyền lực lớn.

- Về kinh tế: người Lào chủ yếu canh tác lúa nương, lúa nước, săn bắn, đánh cá, chăn nuôi trồng cây ăn quả, khai thác lâm sản, vàng bạc, dệt vải.

- Về văn hoá:

+ Phật giáo là quốc giáo của Lan Xang, có ảnh hưởng sâu sắc tới đời sống chính trị, xã hội và là cơ sở thống nhất các tộc người Lào.

+ Về chữ viết và văn học, bên cạnh chữ viết Ấn Độ, chữ Lào được sáng tạo và sử dụng phổ biến từ thế kỉ XIV – XV. Trên cơ sở đó, nhiều tác phẩm văn đã ra đời. như truyện thơ Phạ-lắc Phạ-lam, truyền thuyết Khủn Bu-lôm.

+ Kiến trúc và điêu khắc Lan Xang cũng nổi tiếng với những công trình, như cung điện hoàng gia, chùa Thạt Luổng, Phra Keo, Vát Xiềng Thong,...

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên yêu cầu HS thực hiện

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của đề bài và suy nghĩ cá nhân để làm bài tập

- GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu đề và làm bài tập

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HD 4: VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS (HS chỉ ra được lịch sử của trường học, của ngôi làng, của di tích đền thờ... nơi mình sinh sống).

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập. Hãy viết một đoạn văn giới thiệu chùa Thập Luông dựa trên các từ khóa: Lan Xang, vua Xết-tha Thê-lạt, Viên Chăn, Phật giáo.

Ngày soạn:

Ngày giảng:

CHƯƠNG V

VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ X ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XV

TIẾT....- BÀI 13

CÔNG CUỘC XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ ĐẤT NƯỚC THỜI NGÔ, ĐÌNH, TIỀN LÊ 939 - 1009

I. MỤC TIÊU (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được.

1. Kiến thức

- Nêu được những nét chính về thời Ngô.
- Trình bày được quá trình thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh và sự thành lập của nhà Đinh.
- Nắm được thời Đinh - Tiền Lê bộ máy nhà nước đã được xây dựng tương đối hoàn chỉnh, đã bước đầu xây dựng được nền kinh tế, văn hoá phát triển
- Nắm được cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống của Lê Hoàn đập tan âm mưu xâm lược của nhà Tống lần thứ nhất.
- Đánh giá được công lao của Ngô Quyền, Đinh Bộ Lĩnh, Lê Hoàn trong công cuộc củng cố nền độc lập & bước đầu xây dựng đất nước về đời sống, kinh tế xã hội.

2. Năng lực

*** Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: Làm việc độc lập để giải quyết vấn đề bài học, tích cực thực hiện những công việc của thầy cô giao.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Học sinh tích cực trao đổi nội dung để hoàn nội dung học tập
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tiếp nhận thông tin và đánh giá, nhận xét nội dung bài học, suy nghĩ đưa ra các ý kiến giải quyết yêu cầu của nhiệm vụ học tập.

*** Năng lực chuyên biệt**

- *Tìm hiểu lịch sử:* Khai thác và sử dụng được thông tin tư liệu kênh chữ, kênh hình trong SGK để tìm hiểu tổ chức bộ máy nhà nước thời Ngô, Đinh, Tiền Lê về quá trình xây dựng đất nước và tổ chức bộ máy, đời sống kinh tế văn hóa thời Đinh – Tiền Lê.

- *Nhận thức và tư duy lịch sử:* Mô tả được tổ chức bộ máy triều đình trung ương thời Tiền Lê.

- *Vận dụng KT- KN đã học:* Vận dụng kiến thức bộ máy triều đình trung ương thời Tiền Lê liên hệ với tổ chức bộ máy nhà nước thời nay.

3. Phẩm chất

- Yêu nước: Giáo dục HS tinh thần yêu nước, bảo vệ nền độc lập dân tộc
- Nhân ái: Yêu quý các nhân vật lịch sử có công lao xây dựng Đất nước
- Chăm chỉ: Chăm chỉ trong học tập, nghiên cứu tài liệu
- Trách nhiệm: Có trách nhiệm bảo vệ và phát huy công lao của các anh hùng dân tộc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.
- Máy chiếu, máy tính
- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.
- Phiếu học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ

a) Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.

Học sinh đọc, hiểu tư liệu phần 4.1 và quan sát bảng hỏi trên màn hình

K	W	L
Nêu những điều em đã biết về nhà Ngô – Đinh – Tiền Lê.	Nêu những điều em muốn biết về nhà Ngô – Đinh – Tiền Lê.	Những điều em rút ra được sau khi học về nhà Ngô – Đinh – Tiền Lê.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập:

HS thảo luận cá nhân/cả lớp và trả lời câu hỏi:

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động.

Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, bổ sung, chuyển sang nội dung mới.

Sau chiến thắng Bạch Đằng năm 938, giành lại được độc lập, Ngô Quyền đã chấm dứt hơn 10 thế kỉ bị phong kiến phương Bắc đô hộ. Nền độc lập và tự chủ được giữ vững, nhưng vận mệnh đất nước thường xuyên bị lâm nguy bởi các thế lực cát cứ và âm mưu xâm lược của phong kiến phương Bắc, các vua thời Ngô – Đinh – Tiền Lê đã làm gì để chấm dứt cát cứ, củng cố nền độc lập còn non trẻ và chống phong kiến phương Bắc? Đời sống văn hóa - xã hội thời này có gì nổi bật, chúng ta hãy cùng nhau đi tìm hiểu bài nhé!

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HĐ 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Những nét chính về thời Ngô	
a) Mục tiêu: Giúp HS biết được Ngô Quyền xây dựng nền độc lập nhất là về tổ chức nhà nước. b) Nội dung: GV đặt câu hỏi, HS trả lời câu hỏi của GV. c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS. d) Tổ chức thực hiện	
HĐ của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Yêu cầu HS đọc nội dung mục 1 SGK ? Nêu những việc làm của Ngô Quyền sau chiến thắng Bạch Đằng? + Bỏ chức tiết độ sứ của chính quyền phong kiến phương Bắc + Thiết lập triều đình mới + Quy định lễ nghi trong triều đình và sắc phục của quan lại ? Những việc làm trên của Ngô Quyền có ý nghĩa gì? GV bổ sung: ông muốn xây dựng một quốc gia độc lập, tự chủ, không phụ thuộc vào nước khác. - Gv: Vẽ sơ đồ bộ máy nhà nước triều Ngô? Vai trò của nhà vua ntn? -> đứng đầu triều đình, quyết định mọi công việc chính trị, quân sự, ngoại giao - Gv: Em có nhận xét gì về bộ máy nhà nước và tình hình kinh tế văn hóa thời Ngô? B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS hoạt động nhóm (nếu cần) HS:	+ Năm 939, Ngô Quyền lên ngôi vua, chọn Cổ Loa làm kinh đô. - Ý nghĩa: Chấm dứt sự thống trị của phong kiến phương Bắc, mở ra nền độc lập lâu dài của dân tộc. - Tổ chức bộ máy nhà nước Vua Quan văn Quan võ Thứ sử các châu - Nhận xét: Đất nước được yên bình, văn hóa được phục hồi tạo điều kiện cho sự phát triển sau

- Đọc SGK và làm việc cá nhân - Thảo luận nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. B3: Báo cáo, thảo luận GV yêu cầu đại diện nhóm lên trình bày, báo cáo sản phẩm. HS báo cáo sản phẩm (những HS còn lại theo dõi, nhận xét và bổ sung cho bạn) B4: Kết luận, nhận định (GV) Nhận xét thái độ và sản phẩm học tập của HS. Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang nội dung sau.	này
---	-----

2. Công cuộc thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh và sự thành lập của nhà Đinh.	
a) Mục tiêu: - Tình hình chính trị cuối thời Ngô - Năm được quá trình thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh b) Nội dung: - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm khai thác đơn vị kiến thức. - HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ. c) Sản phẩm: Phiếu học tập đã hoàn thành của HS. d) Tổ chức thực hiện	
HD của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) - HS đọc thông tin trong SGK - GV chia nhóm lớp - Giao nhiệm vụ các nhóm: Chia nhóm thảo luận: 6 nhóm. Thời gian: 4 phút Nhóm 1 + 2 + 3: Nêu nguyên nhân loạn 12 sứ quân? Nhóm 4 + 5 + 6: Nêu hậu quả của tình trạng loạn 12 sứ quân?	- Năm 944 Ngô Quyền mất, chính quyền suy yếu -> đất nước loạn 12 sứ quân

- Gv: Cho HS quan sát lược đồ và trả lời câu hỏi

? Đình Bộ Lĩnh đã dẹp loạn 12 sứ quân như thế nào?

? Nhờ đâu mà ông dẹp được loạn của 12 sứ quân?

? Em hãy nhận xét công lao của Đinh Bộ Lĩnh đối với nước ta trong buổi đầu độc lập?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS đọc SGK, suy nghĩ cá nhân và thảo luận



luận nhóm.

GV hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).

B3: Báo cáo, thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày.

- Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).

HS:

- Trả lời câu hỏi của GV.

- Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm.

- HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- GV kết luận: Đinh Bộ Lĩnh đã tiến thêm một

- Đinh Bộ Lĩnh lập căn cứ ở Hoa Lư, liên kết một số sứ quân, cùng nhân dân dẹp loạn.

- 967 Đinh Bộ Lĩnh thống nhất đất nước

-> Thống nhất đất nước, tạo điều kiện xây dựng đất nước chống ngoại xâm

bước trong việc xây dựng chính quyền độc lập, tự chủ ; khẳng định chủ quyền quốc gia (đặt tên nước, không dùng niên hiệu phong kiến phương Bắc, chủ động bang giao với nhà Tống...). Tạo điều kiện để xây dựng đất nước vững mạnh chống lại âm mưu xâm lược của kẻ thù. - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS. - Chuyển dẫn sang phần tiếp theo.	
---	--

3. Tổ chức chính quyền thời Đinh, Tiền Lê	
a) Mục tiêu: Nhằm được tổ chức chính quyền thời Đinh, Tiền Lê b) Nội dung: - GV tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức. - HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ. c) Sản phẩm: Hs hoàn thành các yêu cầu của giáo viên. d) Tổ chức thực hiện	
HD của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) <i>Tổ chức hoạt động: GV yêu cầu HS quan sát phần 3 SGK và trả lời câu hỏi</i> - Nhiệm vụ 1: ? Sau khi dẹp loạn 12 sứ quân Đinh Bộ Lĩnh đã làm gì? - Gv: Đại: lớn, Cồ: lớn -> nước Việt to lớn – ý đặt ngang hàng với Trung Quốc. ? Đinh Bộ Lĩnh đã tổ chức nhà nước như thế nào? ? Những việc làm của Đinh Bộ Lĩnh có ý nghĩa ntn? - Nhiệm vụ 2: - Gv: Cho hs thảo luận nhóm <i>Nhóm 1,2: Nhà Tiền Lê được thành lập trong hoàn cảnh nào ? Vì sao Lê Hoàn được suy tôn lên làm vua ?</i> <i>Nhóm 3,4: Vẽ sơ đồ tổ chức nhà nước thời Tiền Lê?</i>	- 968 Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi hoàng đế, đặt tên nước là Đại Cồ Việt, đóng đô tại Hoa Lư - Quy định cụ thể cấp bậc quan văn, võ, tăng đạo. => ổn định xã hội, đặt cơ sở xây dựng đất nước. - Năm 979 Đinh Bộ Lĩnh bị giết → nội bộ lục đục -Nhà Tống lấn le xâm lược → Lê Hoàn được suy tôn lên làm vua. Tổ chức chính quyền nhà Tiền Lê <u>Trung ương</u> VUA

B2: Thực hiện nhiệm vụ HS đọc SGK, suy nghĩ cá nhân và thảo luận luận nhóm. GV Hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần). B3: Báo cáo, thảo luận GV: - Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày. - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần). HS: - Trả lời câu hỏi của GV. - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm. - HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). B4: Kết luận, nhận định (GV) - GV giảng thêm về cái chết của Đinh Tiên Hoàn, mở rộng về hành động của thái hậu họ Dương. - Chuyển dẫn sang phần tiếp theo.	QUAN ĐẠI THẦN <table><tr><td>Q. VĂN</td><td>Q. VÕ</td><td>TĂNG. Q ĐẠO . Q</td></tr></table> <u>Địa phương</u> LỘ PHỦ CHÂ U	Q. VĂN	Q. VÕ	TĂNG. Q ĐẠO . Q
Q. VĂN	Q. VÕ	TĂNG. Q ĐẠO . Q		

4. Đời sống xã hội và văn hóa.	
a) Mục tiêu: - Mục tiêu: HS nắm được các giai tầng trong xã hội và và một số nét trong đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân ta. b) Nội dung: - GV tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức qua trực quan và đàm thoại - HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ. c) Sản phẩm: Hs hoàn thành các yêu cầu của giáo viên. d) Tổ chức thực hiện	
HD của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Yêu cầu HS đọc mục 4 SGK để trả lời câu hỏi. HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu.	a. Xã hội: Chia thành ba tầng lớp - Tầng lớp thống trị gồm vua, quan văn, quan võ (cùng một số

GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập GV giới thiệu sơ đồ các tầng lớp xã hội Vua quan văn - quan võ - nhà sư (nông dân - thợ thủ công - t. nhân - địa chủ) Tầng lớp nô tì - HS quan sát trả lời GV gợi ý. - Xã hội có những tầng lớp nào ? - Tầng lớp thống trị bao gồm những ai ? - Những người nào thuộc tầng lớp bị trị ? - Đời sống văn họ ntn ? - Vì sao các nhà sư được trọng dụng? - Nghệ thuật kiến trúc ra sao ? - Đời sống tinh thần ntn ? B2: Thực hiện nhiệm vụ HS đọc SGK, suy nghĩ cá nhân và thảo luận luận nhóm. GV Hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần). B3: Báo cáo, thảo luận GV: - Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày. - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần). HS: - Trả lời câu hỏi của GV. B4: Kết luận, nhận định (GV) GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh. GV kết luận: GV giải thích.... và lồng ghép giáo dục học sinh ý thức bảo vệ di sản văn hóa dân tộc. GV kể thêm về nhà sư Đỗ Thuận.	nhà sư) - Tầng lớp bị trị đa số là nông dân tự do, cày ruộng công làng xã - Tầng lớp cuối cùng là nô tì (số lượng không nhiều). b. Văn hóa: - Giáo dục chưa phát triển. - Đạo Phật được truyền bá rộng rãi. Nhà sư được coi trọng. - Chùa chiền được xây dựng nhiều - Các loại hình văn hóa nhân gian khá phát như đua thuyền, đánh đu, đấu vật
---	---

- Chuyển dẫn sang phần tiếp theo.

5. Cuộc kháng chiến chống Tống của nhà Tiền Lê năm 981

a) Mục tiêu:

- Mục tiêu: HS nắm được hoàn cảnh, diễn biến và ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống Tống thời Tiền Lê

b) Nội dung:

- GV tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức qua trực quan vấn đáp và đàm thoại

- HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Hs hoàn thành các yêu cầu của giáo viên.

d) Tổ chức thực hiện

HD của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Tổ chức hoạt động: GV yêu cầu HS quan sát SGK và trả lời câu hỏi, quan sát lược đồ Yêu cầu HS quan sát SGK và trả lời câu hỏi: - Quân Tống xâm lược nước ta trong hoàn cảnh nào ? - GV treo lược đồ và tường thuật diễn biến cuộc kháng chiến chống Tống. - Yêu cầu HS quan sát lược đồ:  - Hỏi: Thắng lợi này có ý nghĩa gì? B2: Thực hiện nhiệm vụ HS thực hiện các yêu cầu: - GV hướng dẫn HS quan sát lược đồ và trình bày diễn biến. B3: Báo cáo, thảo luận	a) Hoàn cảnh: - Nhà Đinh rối loạn → Nhà Tống đem quân xâm lược. b) Diễn biến. - Năm 981 quân Tống xâm lược nước ta bằng 2 đường thủy và bộ. - Lê Hoàn trực tiếp chỉ huy cuộc kháng chiến c) Kết quả: - Tướng giặc Hầu Nhân Bảo bị giết. - Cuộc kháng chiến thắng lợi d) Ý nghĩa: - Khẳng định quyền làm chủ đất nước. - Đánh bại âm mưu xâm lược quân Tống.

GV: - Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày. - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần). HS: - Trả lời câu hỏi của GV. B4: Kết luận, nhận định (GV) - GV chuẩn xác kiến thức và trình bày diễn biến bằng lược đồ	
---	--

HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập củng cố kiến thức: nước ta buổi đầu độc lập.

b) Nội dung:

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng (trắc nghiệm).

HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

c) Sản phẩm: Kết quả bài làm của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên giao bài tập cho HS.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của đề bài và suy nghĩ cá nhân để làm bài tập
- GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu đề và làm bài tập

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn.

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

Câu 1. Bộ máy nhà nước thời Ngô, ở các địa phương do ai đứng đầu?

- A. Vua. B. Các quan văn.
C. Các quan võ. D. Các quan thứ sử.

Câu 2. ‘Loạn 12 sứ quân’ gây ra nguy cơ lớn nhất cho đất nước là?

- A. Kinh tế suy sụp. B. Ngoại xâm đe dọa.
C. Nhân dân đói khổ. D. Đất nước bất ổn

Câu 3. Thời nhà Ngô giúp việc cho vua được gọi là gì?

- A. Quan văn, nô tì. B. Quan võ, gia nhân.
C. Quan võ, nô lệ. D. Quan văn, quan võ.

Câu 4. Việc làm nào dưới đây của Ngô Quyền chứng tỏ ông nêu cao ý chí xây dựng chính quyền độc lập?

- A. Bãi bỏ chức Tiết độ sứ. B. Đóng đô ở cố Loa.
C. Xưng vương. D. Lập triều đình quân chủ.

Câu 5. Công lao to lớn của Ngô Quyền là;

- A. Đặt nền móng xây dựng chính quyền độc lập
B. Thống nhất toàn vẹn lãnh thổ.
C. Chấm dứt loạn 2 sứ quân.
D. Đánh tan quân xâm lược.

Câu 6: Đinh Bộ Lĩnh lập căn cứ của mình ở đâu để dẹp loạn 12 sứ quân

- A. Hoa Lư (Lĩnh Bình) B. Phong Châu
C. Tiên Lãng D. Tiên Du

Câu 7. Đinh Tiên Hoàng lên ngôi vua đặt tên nước là gì?

- A. Đại Việt. B. Đại Cồ Việt.
C. Đại Cồ Việt. D. Đại Việt.

Câu 8. Khi Lê Hoàn lên ngôi vua, nước ta phải đối phó với giặc xâm lược nào?

- A. Nhà Minh ở Trung Quốc B. Nhà Hán ở Trung Quốc
C. Nhà Đường ở Trung Quốc D. Nhà Tống ở Trung Quốc

Câu 9. Lê Hoàn lên ngôi vua vào năm nào? Đặt niên hiệu là gì?

- a. Năm 980. Niên hiệu Thái Bình
b. Năm 979 Niên hiệu Hưng Thống
c. Năm 980 Niên hiệu Thiên Phúc.
d. Năm 981. Niên hiệu Ứng Thiên

ĐÁP ÁN:

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Đáp án	D	B	D	D	A	A	B	D	C

Bài 2. Hãy hoàn thiện các thông tin ở cột sự kiện (A) (thời Ngô – Đinh – Tiền Lê) tương ứng với ý nghĩa (B) theo nội dung dưới đây:

	Sự kiện (A)	Ý nghĩa (B)
a	?	Mở đầu thời kì dựng nền độc lập.
b	?	Khởi xướng quá trình thống nhất đất nước.
c	?	Nền độc lập của đất nước được giữ vững.

Sản phẩm

	Sự kiện (A)	Ý nghĩa (B)
a	Năm 939, Ngô Quyền xưng vương, bỏ chức Tiết độ sứ và đóng đô ở Cổ Loa.	Mở đầu thời kì dựng nền độc lập.
b	Đinh Bộ Lĩnh dẹp loạn 12 sứ quân	Khởi xướng quá trình thống nhất đất nước.
c	Năm 981, Lê Hoàn đánh thắng quân Tống.	Nền độc lập của đất nước được giữ vững.

HD 4: VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Liên hệ, mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS.

b) Nội dung: GV dùng hệ thống câu hỏi tự luận và yêu cầu học sinh thực hiện yêu cầu.

HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao.

c) Sản phẩm: Học sinh trả lời được bài tập

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài 3. Hãy chọn và giới thiệu một nhân vật lịch sử đã có công dựng nước hoặc giữ nước thời Ngô – Đinh – Tiền Lê. Điều gì khiến em khâm phục, muốn học tập hoặc noi gương nhân vật đó?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Bài 15:

Cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược của nhà Lý (1075- 1077)

I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

1. Về kiến thức

- Đánh giá được những nét độc đáo trong cuộc kháng chiến chống Tống (1075 - 1077).
- Đánh giá được vai trò của Lý Thường Kiệt trong cuộc kháng chiến chống Tống.
- **Tích hợp GDMT:** Sự sáng tạo của tổ tiên ta trong việc dựa vào điều kiện tự nhiên để chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

2. Về năng lực

a) Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Khai thác được tài liệu phục vụ cho bài học.
- Giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm hiệu quả.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết phân tích, nhận xét, đánh giá vấn đề và liên hệ thực tiễn.

b) Năng lực đặc thù

- Tìm hiểu lịch sử:
 - + Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV.
 - + Rèn luyện kỹ năng quan sát và sử dụng lược đồ trong khi học và trả lời câu hỏi.
- Nhận thức và tư duy lịch sử:
 - + Rèn luyện kỹ năng miêu tả tranh ảnh lịch sử, kỹ năng so sánh, đánh giá, hợp tác.
 - + Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử (tấn công để tự vệ), rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử.
- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:

Cuộc kháng chiến chống Tống của nhà Lý để lại bài học gì cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay?

3. Về phẩm chất

- Yêu nước: Giáo dục tinh thần yêu nước, bồi dưỡng lòng dũng cảm, ý thức bảo vệ độc lập dân tộc trước nguy cơ bị xâm lược.
- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, hăng say học hỏi và nhiệt tình tham gia hoạt động nhóm.
- Nhân ái: yêu thương con người (kết thúc đấu tranh bằng biện pháp hòa bình để khỏi tổn xương máu của nhân dân cả 2 bên).

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Giáo án;
 - Phiếu học tập cho HS;
- Lược đồ các cuộc kháng chiến treo tường.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).
- Máy tính, máy chiếu (tivi), bài powerpoint.

2. Học sinh

- SGK;
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b. Nội dung:

- GV:
 - + Sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học: Sử dụng đồ dùng trực quan, nêu vấn đề, vấn đáp, thuyết trình.
 - + Tổ chức cho HS làm việc cá nhân.
- HS:

- + Xem tranh ảnh để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của GV.
- + Lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

c. Sản phẩm:

Hiểu biết đúng của bản thân HS về nhà Lý và Lý Thường Kiệt

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động cá nhân

- + Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ học tập

Giáo viên cho học sinh nghe video đọc bài thơ Nam quốc sơn hà và đặt câu hỏi:

? Đoạn video đề cập tới triều đại và nhân vật lịch sử nào? Nêu hiểu biết của em về các dữ kiện lịch sử đó?

- + Bước 2: HS hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi
- + Bước 3: GV yêu cầu HS báo cáo. HS khác nhận xét, bổ sung
- + Bước 4: GV nhận xét, đánh giá, chuyển nhiệm vụ.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới:

2.1. Mục 1. Chủ động tiến công để tự vệ

a. Mục tiêu:

- Trình bày được những âm mưu của nhà Tống.
- Hiểu và lí giải được cuộc tấn công của ta sang đất Tống để nhằm mục đích tự vệ. Đây là nét độc đáo của cuộc kháng chiến chống Tống.

b. Nội dung: GV yêu cầu HS quan sát H15, lược đồ 15.1 và 1 số tranh ảnh liên quan, đọc và khai thác thông tin tư liệu SGK (Tr53,54) để trả lời câu hỏi, thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: câu trả lời của học sinh

d. Tổ chức hoạt động:

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
<u>Hoạt động cá nhân</u>	1. Chủ động tiến công để tự vệ

- Bước 1: GV giao nhiệm vụ: Đọc thông tin và quan sát hình 15, lược đồ 15.1 hãy trả lời câu hỏi: Vòng 1: <i>? Nêu âm mưu của nhà Tống khi xâm lược nước ta</i> <i>? Nhà Tống đã làm gì để thực hiện âm mưu xâm lược Đại Việt</i> <i>? Trước âm mưu và hành động chuẩn bị xâm lược của nhà Tống, chủ trương đối phó của nhà Lý là gì?</i> <i>? Nêu hiểu biết của em về nhân vật lịch sử Lý Thường Kiệt?</i> <i>? Lý Thường Kiệt đưa ra chủ trương gì để chống quân Tống?</i> - Bước 2: HS suy nghĩ, trả lời câu hỏi - Bước 3: HS khác nhận xét, bổ sung - Bước 4: GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức <u>Hoạt động cặp đôi</u> - Bước 1: GV giao nhiệm vụ: Đọc thông tin và quan sát hình 15, lược đồ 15.1 hãy trả lời câu hỏi: <i>? Vì sao nói đây là cuộc tấn công để tự vệ chứ không phải cuộc tấn công để xâm lược?</i> <i>? Việc chủ động tiến công của nhà Lý có ý nghĩa như thế nào?</i>	a. Âm mưu của nhà Tống - Xâm lược Đại Việt để giải quyết khó khăn trong nước và mở rộng lãnh thổ. + Xúi Chămpa đánh Đại Việt từ phía Nam + Ngăn cản việc buôn bán của nhân dân 2 nước. + Mua chuộc các tù trưởng miền núi. b. Chủ trương của nhà Lý - Cử Lý Thường Kiệt làm tổng chỉ huy - Đem quân trấn áp Cham-pa. - Nhà Lý chủ trương: “tiên phát chế nhân” (tiến công trước để tự vệ) + Tháng 10-1075, hơn 10 vạn quân ta chia làm hai đạo dưới sự chỉ huy của Lý Thường Kiệt cùng Tông Đản tấn công vào đất Tống + Hạ thành Ung Châu quân ta rút về nước -> Làm thay đổi kế hoạch và làm chậm lại cuộc tiến công xâm lược của nhà Tống
---	--

- Bước 2: HS thảo luận - Bước 3: Đại diện các cặp đôi báo cáo. Các cặp đôi khác nhận xét, bổ sung - Bước 4: GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức <i>Ta chỉ tấn công vào căn cứ quân sự, kho lương và vũ khí của quân Tống để xâm lược Đại Việt. Khi hoàn thành mục tiêu ra lập tức rút quân về nước. Cách đánh độc đáo, sáng tạo của Lý Thường Kiệt đã đẩy địch vào tình thế bị động làm thay đổi kế hoạch và làm chậm bước tấn công của chúng đồng thời tạo thuận lợi cho ta có thêm thời gian chuẩn bị kháng chiến.</i>	
---	--

2.2. Mục 2. Xây dựng phòng tuyến chuẩn bị kháng chiến

a. Mục tiêu:

- Mô tả được phòng tuyến sông Như Nguyệt.
- Hiểu được nét độc đáo của nhà Lý trong việc chuẩn bị kháng chiến

b. Nội dung: GV yêu cầu HS thông tin tư liệu SGK (Tr55), quan sát lược đồ 15.2 và đoạn video về việc chuẩn bị kháng chiến chống Tống để thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: câu trả lời của học sinh

d. Tổ chức hoạt động:

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
<u>Sử dụng kỹ thuật Think- Pair- Share</u> Đọc thông tin trong sgk, quan sát lược đồ 15.2 và đoạn video về việc chuẩn bị	2. Xây dựng phòng tuyến chuẩn bị kháng chiến (1076- 1077) - Lý Thường Kiệt hạ lệnh cho các địa

kháng chiến chống Tống hãy thảo luận và trả lời các câu hỏi sau: <i>? Sau khi rút quân về nước nhà Lý chuẩn bị kháng chiến như thế nào?</i> <i>? Mô tả phòng tuyến sông Như Nguyệt và lí giải vì sao Lý Thường Kiệt lại cho xây dựng phòng tuyến chặn giặc ở đây?</i> <i>? Hãy nêu nét độc đáo của nhà Lý trong việc chuẩn bị kháng chiến? Qua đó em rút ra được bài học gì?</i> - Bước 2: HS hoạt động cá nhân-> nhóm - Bước 3: HS ghép cặp, trao đổi, thảo luận các câu hỏi đặt ra. - Bước 4: Gv gọi hs trong các cặp bất kì chia sẻ nội dung tìm hiểu được cho cả lớp. Hs khác lắng nghe, phản hồi tích cực. GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức <i>Việc xây dựng phòng tuyến Như Nguyệt dựa trên sự kết hợp giữa địa hình tự nhiên, bãi chướng ngại vật cùng với lực lượng thủy - bộ được bố trí trọng điểm nên vừa có thể bảo vệ được toàn chiến tuyến, vừa nhanh chóng tập trung tổ chức phản công địch. Đây chính là sự độc đáo, sáng tạo trong cách tổ chức đánh giặc của Lý Thường Kiệt.</i>	phương ráo riết chuẩn bị bố phòng. - Cử Lý Kế Nguyên chặn vùng biển Đông Kênh - Xây dựng phòng tuyến sông Như Nguyệt.
---	--

2.3. Mục 3. Tổ chức phản công và kết thúc chiến tranh.

a. Mục tiêu:

- Trình bày được trận chiến tại phòng tuyến sông Như Nguyệt

- Lý giải được cách kết thúc chiến tranh của Lý Thường Kiệt

- Hiểu được những nét độc đáo trong cách đánh giặc của Lý Thường Kiệt và ý nghĩa cuộc kháng chiến chống Tống của nhà Lý.

b. Nội dung: GV yêu cầu HS đọc thông tin tư liệu SGK (Tr55,56) quan sát lược đồ 15.3 để thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: câu trả lời của học sinh.

d. Tổ chức hoạt động:

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
<u>Hoạt động nhóm- kĩ thuật mảnh ghép</u> - Bước 1: GV giao nhiệm vụ: Vòng 1: Đọc thông tin và quan sát lược đồ 15.3 hãy thảo luận theo 4 nhóm trả lời câu hỏi sau: - Nhóm 1: Dùng lược đồ 15.3 Trận chiến tại phòng tuyến sông Như Nguyệt để miêu tả trận chiến đấu? - Nhóm 2: Vì sao đang ở thế thắng mà Lý Thường Kiệt lại cử người đến thương lượng giảng hòa với giặc? - Nhóm 3: Nêu những nét độc đáo trong cách đánh giặc của Lý Thường Kiệt? - Nhóm 4: Nêu ý nghĩa cuộc kháng chiến chống Tống của Lý Thường Kiệt? Vòng 2: Nhóm mới sẽ lấy học sinh của 4 nhóm (mỗi nhóm 2 bạn) Chuyên gia của từng nhóm chia sẻ nội dung thảo luận từ vòng 1. Sau đó thảo luận trả lời câu hỏi: ? Qua cuộc kháng chiến chống Tống của	3. Tổ chức phản công và kết thúc chiến tranh. - Cuối năm 1076, quân Tống chuẩn bị tiến vào nước ta theo hai đường: thủy và bộ - Tháng 1-1077, quân Tống vượt ải Nam Quan tiến vào nước ta - Quân bộ bị chặn đánh và dừng chân ở bờ bắc sông Như Nguyệt. - Quân thủy bị quân của Lý Kế Nguyên chặn đánh k thể vào sâu hỗ trợ quân bộ. - Cuối xuân 1077, nhà Lý cho quân vượt sông Như Nguyệt, bất ngờ tấn công vào đồn giặc. - Quân Tống thua to - Lý Thường Kiệt giảng hòa kết thúc chiến tranh * Ý nghĩa: - Là chiến thắng tuyệt vời của quân và dân ta.

<i>nhà Lý các em rút ra được những bài học gì cho công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay?</i> - Bước 2: HS thảo luận - Bước 3: Đại diện các nhóm báo cáo. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung - Bước 4: GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức (GV giảng tích hợp với môn Ngữ văn: cho HS nghe nguyên văn bài thơ thần của Lý Thường Kiệt: "<i>Sông núi nước Nam</i>" và yêu cầu HS nêu cảm nhận về bài thơ. <i>Giáo dục cho học sinh tinh thần nhân đạo, yêu chuộng hòa bình - đây là một truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Cách kết thúc chiến tranh rất độc đáo của Lý Thường Kiệt - không tiêu diệt toàn bộ quân thù khi chúng đã ở “thế cùng, lực kiệt”, mà kết thúc chiến tranh bằng cách giảng hoà để bảo đảm mối quan hệ bang giao, hoà hiếu giữa hai nước sau chiến tranh; không làm tổn thương danh dự của nước lớn, bảo đảm một nền hoà bình lâu dài. Đồng thời, cũng nhằm bảo toàn lực lượng của quần dân ta, tránh những tổn thất, hi sinh không cần thiết. Qua đó chứng tỏ tinh thần nhân đạo của dân tộc ta và vai trò to lớn của Lý Thường Kiệt.</i>	- Củng cố nền độc lập dân tộc. - Nhà Tống đã từ bỏ mộng xâm lược Đại Việt.
---	--

3. Hoạt động luyện tập

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa và hoàn thiện về nội dung kiến thức đã được tìm hiểu ở hoạt động hình thành kiến thức mới.

b. Nội dung: GV cho hs tham gia trò chơi Ai là triệu phú

c. Tổ chức hoạt động:

Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ học tập

- Cho học sinh tham gia **trò chơi Ai là triệu phú** thông qua câu hỏi trắc nghiệm để củng cố và kiểm tra kiến thức của học sinh.

- GV giới thiệu luật chơi
- GV sử dụng phần mềm random name để lựa chọn hs.
- GV chiếu câu hỏi

Trò chơi Ai là triệu phú

Câu 1: Nhà Tống đã làm gì giải quyết những khó khăn trong nước?

- A. Đánh hai nước Liêu - Hạ.
- B. Đánh Đại Việt để khống chế Liêu - Hạ.**
- C. Đánh Cham-pa để mở rộng lãnh thổ.
- D. Tiến hành cải cách, củng cố đất nước.

Câu 2: Đâu không là lý do khiến Lý Thường Kiệt chọn sông Như Nguyệt làm nơi xây dựng phòng tuyến đánh giặc?

- A. Là con sông chặn ngang tất cả các ngã đường bộ từ Quảng Tây vào Thăng Long
- B. Lực lượng quân Tống sang xâm lược Việt Nam chủ yếu là bộ binh
- C. Dựa trên truyền thống đánh giặc trên sông của các triều đại trước**
- D. Là một chiến hào tự nhiên khó để vượt qua

Câu 3: Để chuẩn bị chiến tranh lâu dài với quân Tống, sau khi mở cuộc tấn công vào đất Tống Lý Thường Kiệt đã làm gì?

- A. Tạm thời hòa hoãn với quân Tống để củng cố lực lượng trong nước.
- B. Cho xây dựng phòng tuyến trên sông Như Nguyệt.**
- C. Tấn công, đập tan cuộc chiến tranh xâm lược của Cham-pa ở phía Nam.
- D. Đón địch, tiêu diệt lực lượng của địch ngay khi chúng vừa đặt chân đến.

Câu 4: Ý nào không phản ánh đúng việc làm của nhà Lý trước âm mưu xâm lược của quân Tống?

- A. Cử Lý Thường Kiệt làm tổng chỉ huy cuộc kháng chiến
- B. Triệu tập hội nghị Bình Than**
- C. Đập tan phối hợp tấn công của quân Tống và Chăm-pa.
- D. Chủ động tiến hành các biện pháp đối phó

Câu 5: Tại sao Lý Thường Kiệt là chủ động giảng hòa?

- A. Để đảm bảo mối quan hệ hòa hiếu giữa hai nước là truyền thống nhân đạo của dân tộc
- B. Lý thường Kiệt sợ mất lòng vua Tống
- C. Để bảo toàn lực lượng của nhân dân
- D. Lý Thường Kiệt muốn kết thúc chiến tranh nhanh chóng

Câu 6: Cuộc kháng chiến chống Tống (1075 - 1077) giành thắng lợi không xuất phát từ nguyên nhân nào sau?

- A. Nhà Lý đã đưa ra được đường lối đánh giặc đúng đắn, sáng tạo.
- B. Nhân dân Đại Việt có tinh thần yêu nước, ý chí quyết chiến, quyết thắng với kẻ thù.
- C. Nhà Tống đang lâm vào tình trạng khủng hoảng, tiềm lực suy giảm.
- D. Sự đoàn kết giữa Đại Việt và Champa trong cuộc chiến đấu chống kẻ thù chung.

Câu 6: “Ngồi yên đợi giặc không bằng đem quân đánh trước để chặn thế mạnh của giặc”? Đó là câu nói của ai?

- A. Trần Quốc Tuấn
- B. Trần Thủ Độ
- C. Lý Thường Kiệt
- D. Lý Công Uẩn

Câu 7: Để khích lệ tinh thần chiến đấu của quân sĩ, làm suy yếu ý chí của quân Tống Lý Thường Kiệt đã làm gì?

- A. Tập chung tiêu diệt nhanh quân Tống.
- B. Ban thưởng cho quân lính.
- C. Sáng tác bài thơ thần “Nam quốc sơn hà”.
- D. Cả 3 ý trên.

Câu 8: Tướng giặc chỉ huy cánh quân bộ xâm lược Đại Việt là ai?

- A. Quách Quỳ

B. Ô Mã Nhi

C. Toa Đô

D. Hòa Mâu

Câu 9: Để đánh chiếm Đại Việt, nhà Tống đã thực hiện những biện pháp gì?

A. Xúi giục vua Cham –Pa đánh lên từ phía nam.

B. Ngăn việc buôn bán, đi lại của nhân dân hai nước.

C. Dụ dỗ các tù trưởng người dân tộc ở biên giới.

D. Tất cả các ý trên

Câu 10: Mục đích chính của Lý Thường Kiệt trong cuộc tấn công sang đất Tống cuối năm 1075 là:

A. đánh vào cơ quan đầu não của quân Tống

B. đánh vào nơi tập trung lương thực và khí giới để chuẩn bị đánh Đại Việt.

C. đánh vào khu vực đông dân để tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch

D. đòi lại phần đất đã mất do bị nhà Tống chiếm.

Bước 2: HS tham gia chơi

Bước 3: HS trả lời sai sẽ nhường quyền tham gia trò chơi cho các bạn khác.

Bước 4: GV nhận xét, đánh giá và khen ngợi HS.

4. Hoạt động vận dụng:

a. Mục tiêu: Nhằm giúp HS vận dụng kiến thức mới đã lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập, cuộc sống.

b. Nội dung: GV đặt câu hỏi, HS hoàn thành nhiệm vụ

c. Tổ chức hoạt động:

Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

? *Sưu tầm tư liệu về đóng góp của Lý Thường Kiệt đối với nhà Lý và dân tộc.*

? *Nghệ thuật kết thúc chiến tranh của nhà Lý để lại bài học gì cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay?*

Bước 2: HS hoàn thành nhiệm vụ

Bước 3: HS trình bày sản phẩm, kết quả

Bước 4: HS các khác nhận xét, đánh giá kết quả; bổ sung; GV nhận xét, đánh giá và khen ngợi HS.

Hướng dẫn hs chuẩn bị ở nhà: Đọc và chuẩn bị bài 16

-

TUẦN:

TIẾT:

BÀI 16. CÔNG CUỘC XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC THỜI TRẦN (1226- 1400)

Môn học/Hoạt động giáo dục: LỊCH SỬ LỚP 7

Thời gian thực hiện: (tiết)

I. MỤC TIÊU (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

1. Về kiến thức:

- Mô tả được sự thành lập nhà Trần. Đánh giá được vai trò của Trần Thủ Độ trong sự thành lập nhà Trần.
- Trình bày được những nét chính về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá, tôn giáo thời Trần.
- Nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hoá của Đại Việt thời Trần.

2. Về năng lực:

- Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực, tìm hiểu lịch sử.
- Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử.

3. Về phẩm chất:

- Bồi dưỡng cho học sinh tinh thần đấu tranh bất khuất chống áp bức bóc lột và tinh thần sáng tạo trong xây dựng đất nước.
- Giáo dục lòng yêu nước, tự hào dân tộc, biết ơn tổ tiên và ý thức kế thừa truyền thống dân tộc trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc cho HS.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- SGK, SGV.

- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.
- Máy chiếu, máy tính
- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.
- Phiếu học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Xác định được vấn đề chính của nội dung bài học.
- Thông qua hoạt động HS tiếp cận với các nội dung chính của bài.

b) Nội dung:

GV: chuẩn bị; video về thời Trần, các hình ảnh và giao nhiệm vụ cho HS.

HS xem video, làm việc cá nhân trả lời câu hỏi của GV.

c) Sản phẩm:

- Câu trả lời, chia sẻ của HS.
- Từ đó kích thích được hứng thú học tập, tìm tòi của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

- Trình chiếu 1 đoạn video: Quân sĩ nhà Trần luyện tập võ nghệ.
- ?Đoạn video gợi em nghĩ tới triều đại nào trong lịch sử dân tộc ta? Trong tác phẩm “ Lịch sử nước ta”-1941, Hồ Chí Minh đã viết:
“ Đời Trần văn giỏi, võ nhiều
Ngoài dân thịnh vượng, trong triều hiền minh.”
Em có suy nghĩ gì về lời nhận xét trên của Chủ tịch Hồ Chí Minh? Hãy chia sẻ suy nghĩ của em về Nhà Trần ?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS xem, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi vào phiếu học tập.

HS: Quan sát, phân tích hình ảnh và ghi kết quả ra phiếu học tập.

B3: Báo cáo sản phẩm

GV:

- Mời một vài HS lên trình bày sản phẩm.
- Hướng dẫn HS báo cáo (nếu các em còn gặp khó khăn).

HS:

- HS báo cáo sản phẩm cá nhân – chia sẻ suy nghĩ của mình.
- HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét (hoạt động của HS và sản phẩm), chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới: Nhà Trần đi vào lịch sử dân tộc với Hào khí Đông A cuộn cuộn thác lũ, quét sạch quân xâm lược Mông Nguyên. Với sự thành công của một vương triều chủ động xây

dựng nội lực kiến thiết triều đình, quốc gia, xã tắc. Sử ghi đây là vương triều lớn mạnh nhất trong lịch sử dân tộc Việt Nam thời phong kiến. Vậy Nhà Trần đã xây dựng đất nước ntn?
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HĐ 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. SỰ THÀNH LẬP NHÀ TRẦN

a) Mục tiêu: Giúp HS nêu được

- Hoàn cảnh, thời gian thành lập nhà Trần.
- Nhận thức được sự cần thiết phải thành lập Nhà Trần trong thời điểm bấy giờ.
- Đánh giá được vai trò của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Trần: Trần Thủ Độ...
- Từ đó HS đưa ra được những đánh giá về nhà Trần trong tiến trình lịch sử dân tộc ta.

b) Nội dung: GV đặt câu hỏi, HS trả lời câu hỏi của GV.

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS.

d) Tổ chức thực hiện

HĐ của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Đọc thông tin, tư liệu trong mục 1 và quan sát hình ảnh 16.1/ 57, hãy cho biết: 1. Nhà Trần thành lập trong hoàn cảnh nào? 2. Em có suy nghĩ gì về việc Nhà Trần lên thay nhà Lý trong thời điểm bấy giờ? 4. Đọc thông tin về nhân vật lịch sử / 57, em chia sẻ những hiểu biết của em về Trần Thủ Độ? Theo em, ông có vai trò gì đối với sự thành lập nhà Trần? B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn, gợi ý cho HS trả lời HS: - Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. - Suy nghĩ cá nhân để lấy đưa ra ý kiến, chia sẻ. B3: Báo cáo, thảo luận GV yêu cầu HS trả lời. HS trả lời câu hỏi của GV. B4: Kết luận, nhận định (GV) Nhận xét câu trả lời của HS và chốt kiến thức: - Cuối TK XII, nhà Lý suy yếu, Nhà Trần lên thay thế là tất yếu của lịch sử. Dòng họ Trần ở Nam Định lớn mạnh và phát triển cho đến ngày nay. Nay ở Nam Định nổi tiếng với lễ hội Khai ấn Đền Trần hằng năm. Lễ hội mang đậm giá trị truyền thống văn hoá giáo dục lịch sử sâu sắc. Đồng thời thể hiện đạo lí “ uống nước nhớ nguồn” của nhân dân ta.	- Cuối TK XII, Nhà Lý suy yếu, nhà Trần từng bước thâm tóm quyền hành. - Tháng 1- 1226, Lý Chiêu Hoàng nhường ngôi cho chồng là Trần Cảnh. -> Nhà Trần được thành lập. - Trần Thủ Độ có mưu lược, giỏi võ nghệ, có tài chỉ huy quân sự. Ông là người có công lớn trong việc giúp nhà Trần giành thiên hạ, ổn định lòng dân, xây dựng đất nước.

2. Tình hình chính trị.	
a) Mục tiêu: Giúp HS - Vẽ, lập được lược đồ tổ chức bộ máy nhà nước thời Trần. - Nhận thức được nhà Trần đã sử dụng những biện pháp tích cực trong việc củng cố chế độ quân chủ chuyên chế tập quyền của mình . - Đánh giá được vai trò của những biện pháp củng cố chế độ quân chủ chuyên chế tập quyền của nhà Trần. b) Nội dung: - GV sử dụng KT mảnh ghép để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức. - HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ. c) Sản phẩm: Phiếu học tập đã hoàn thành của HS. d) Tổ chức thực hiện	
HD của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) - Chia nhóm: 3 nhóm và giao nhiệm vụ: Đọc thông tin mục 2/ 59, hãy cho biết: 1. Sau khi lên nắm quyền, nhà Trần đã xây dựng bộ máy nhà nước ntn (vẽ sơ đồ tổ chức bộ máy nhà nước)? Đọc thông tin văn bản trích trong Đại Việt sử kí toàn thư/ 59, giúp em hiểu gì về tính gì độc đáo so với triều đại nhà Lý? 2. Về quân đội, nhà Trần thi hành chính sách gì? Em hiểu gì về chính sách này của nhà Trần? Em có nhận xét gì về sức mạnh quân sự thời Trần? 3. Nhà Trần thực hiện chính sách đối nội, đối ngoại ra sao? Thông tin SGK cho em nhận xét gì về kỉ cương, phép nước của nhà Trần? B2: Thực hiện nhiệm vụ HS suy nghĩ cá nhân và thảo luận luận nhóm trả lời câu hỏi ra phiếu học tập. Trong thời gian 5 phút. GV hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần). B3: Báo cáo, thảo luận GV: - Yêu cầu HS trưng bày sản phẩm thao kĩ thuật phòng tranh, - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần). HS: - Trả lời câu hỏi của GV. - Trưng bày sản phẩm của nhóm.	* Chế độ chính trị: Quân chủ trung ương tập quyền. * Xây dựng bộ máy nhà nước: -> Tổ chức bộ máy chính quyền huyết thống; hệ thống chính quyền các cấp quy củ, hoàn thiện hơn. * Quân đội: chia 2 bộ phận: - Cấm quân- giữ kinh thành ; Biên quân – giữ biên ải. - Quân ở các lộ - Chính sách : ngụ binh ư nông. - Quân đội được rèn luyện theo chủ trương: quân cốt tinh, không cốt đông.

- HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). B4: Kết luận, nhận định (GV) - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS. - Chốt kiến thức trên máy chiếu bằng sơ đồ.	* Luật pháp: ban hành bộ Quốc triều hình luật-> pháp luật nghiêm minh. -> Nhà Trần củng cố chế độ quân chủ TW tập quyền -> Đại Việt thời Trần phát triển, thịnh vượng.
3. Tình hình kinh tế a) Mục tiêu: Giúp HS - Nắm được các nét chính về tình hình kinh tế thời Trần.. - Nhận thức được các chính sách chăm lo đời sống kinh tế thời Trần góp phần xây dựng đất nước phồn vinh, thịnh vượng. - Đánh giá được vai trò của các chính sách chăm lo đời sống kinh tế thời Trần . b) Nội dung: - GV sử dụng KT khăn phủ bàn để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức. - HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ. c) Sản phẩm: Phiếu học tập đã hoàn thành của HS. d) Tổ chức thực hiện	
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) - Chia nhóm và giao nhiệm vụ, GV phát phiếu học tập cho HS hoàn thiện sơ đồ câm: 1: Nêu những dẫn chứng để chứng minh nhà Trần chủ trương khuyến khích phát triển nông nghiệp? Hình ảnh 16.1/ 58 cho em suy nghĩ gì về những biện pháp phát triển nông nghiệp của nhà Trần? The diagram is a horizontal timeline with four colored boxes representing different years and events: 1230: Đào vét kênh từ Thanh Hoá đến Diễn Châu (Nghệ An) 1248: Cho phép các vương hầu, quý tộc, cung tẩn lập điền trang 1266: Cho các lộ đắp đê đỉnh nhĩ (quai vạc) để phòng lụt, đất chức Hà đề sử 1284: Ra lệnh vét sông Tô Lịch để khai thông dòng chảy Below the timeline, it says: Sơ đồ 16.1. Một số chính sách khuyến nông thời Trần ?Những thành tựu của nông nghiệp nhà Trần? 2: Quan sát hình ảnh 16.2, / 59, em có nhận xét gì về sản xuất thủ công nghiệp thời Trần? 3: Sự xuất hiện thương cảng chứng tỏ điều gì? 4: Thông tin trong “ An Nam tức sự của Trần Phú, gọi em suy nghĩ gì về tình hình thương nghiệp thời nhà Trần? 5. Em cho biết mối quan hệ giữa sự phát triển kinh tế thủ công nghiệp và thương nghiệp? B2: Thực hiện nhiệm vụ	3. Tình hình kinh tế * Nông nghiệp: - Biện pháp: khai hoang, đẩy mạnh làm thủy lợi, cấm giết mổ trâu bò bảo vệ sức kéo... nông dân tích cực sản xuất. - Thành tựu: nông nghiệp phát triển, đời sống nhân dân no đủ * Thủ công nghiệp: -Xưởng thủ công nhà nước: đúc tiền, sản xuất vũ khí, đóng thuyền... - Thủ công dân gian: Làm đồ gốm, rèn sắt, đúc đồng, dệt vải... * Thương nghiệp: phát triển mạnh: - Thăng Long là trung tâm kinh tế, buôn bán sầm uất của cả nước. - Các miền quê: chợ lớn hình thành và hoạt động theo phiên. - Ngoại thương nhộn nhịp ở nhiều nơi: Vân Đồn, Hội Thống, Hội Triều... -> Kinh tế nhà Trần ngày càng phát triển, Đại Việt trở thành nước giàu mạnh, phồn thịnh.

HS suy nghĩ cá nhân và thảo luận luận nhóm. GV hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần). B3: Báo cáo, thảo luận GV: - Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày. - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần). HS: - Trả lời câu hỏi của GV. - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm. - HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). B4: Kết luận, nhận định (GV) - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.	
4. Tình hình xã hội: a) Mục tiêu: Giúp HS - Nắm được các nét chính về tình hình xã hội thời Trần.. - Nhận thức được các chính sách chăm lo đời sống xã hội thời Trần góp phần xây dựng đất nước bình yên, nhân dân ấm no, hạnh phúc. - Đánh giá được vai trò của các chính sách chăm lo đời sống xã hội thời Trần . b) Nội dung: - GV sử dụng KT phòng tranh để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức. - HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ. c) Sản phẩm: Phiếu học tập đã hoàn thành của HS. d) Tổ chức thực hiện	

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV): GV phát phiếu học tập- sơ đồ câm

1: Đọc thông tin mục 4/ 59,60, em hãy hoàn thành sơ đồ thể hiện các tầng lớp trong XH thời Trần? Mỗi tầng lớp có đặc điểm gì? (Tại sao địa chủ ngày càng đông? Nông dân chia thành mấy bộ phận? Tầng lớp nào có địa vị thấp nhất trong XH?)

2. Hãy lí giải vì sao XH cuối thời Trần lại xuất hiện các mâu thuẫn, dẫn tới XH bất ổn?

3. Thông tin tư liệu trong “ Đại Việt sử kí toàn thư, cho chúng ta hiểu gì về quan điểm của vua Trần Thánh Tông trong việc xây dựng mqh xã hội tạo sự ổn định và vững bền của XH? Từ đó em có liên hệ gì với XH chúng ta hiện nay?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS suy nghĩ cá nhân và thảo luận nhóm.

GV hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).

B3: Báo cáo, thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày.

- Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).

HS:

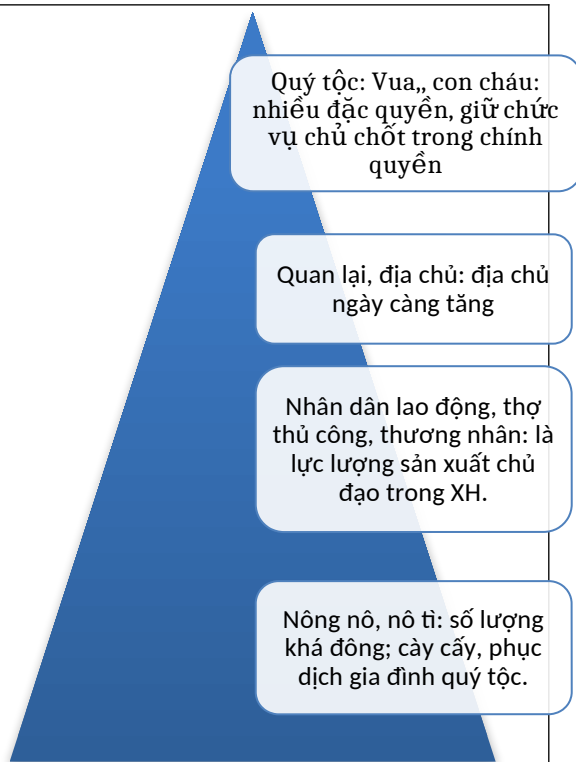
- Trả lời câu hỏi của GV.

- Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm.

- HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.



-> Nhà Trần quan tâm chăm lo đời sống nhân dân, lấy dân làm gốc cho sự phát triển thịnh vượng.

5 Tình hình văn hoá

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Nắm được một số nét đặc trưng về văn hoá, giáo dục, tư tưởng tôn giáo, KHKT, VHNT của nhân dân ta thời Trần.

- Nhận thức được sâu sắc vẻ đẹp văn hoá, phong tục tập quán của nhân dân Đại Việt.

- Đánh giá được vai trò của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Trần: Trần Quốc Tuấn, Trần Nhân Tông,...

b) Nội dung: - GV sử dụng PP dạy học hợp tác để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức. - HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ trước 1 tuần. c) Sản phẩm: Phiếu học tập hoặc file trình chiếu... đã hoàn thành của HS. d) Tổ chức thực hiện	
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) - Chia nhóm và giao nhiệm vụ: + NV1: Giới thiệu những nét chính về tư tưởng tôn giáo thời Trần? Đọc thông tin trong Đại Việt sử kí toàn thư/ 60, nêu nhận xét của em về tư tưởng thời Trần so với thời Lý? + NV 2: Nói về văn học thời Trần, em đã học những tác phẩm nào? Từ đó em khái quát những thành tựu về văn học thời Trần (nội dung, hình thức)? Điều đó chứng tỏ thành tựu VHNT thời Trần đã đạt đến trình độ ntn? + NV3: Giới thiệu một số thành tựu giáo dục thời Trần? Sơ đồ 16.2/61 , giúp em đánh giá ntn về những thành tựu giáo dục thời Trần? Chia sẻ sự hiểu biết của em về một số vị Trạng Nguyên, Bảng Nhãn, Thám Hoa thời Trần ở quê hương em? Những tấm gương ấy tác động ntn đến em? + NV 4: Về KHKT thời Trần đã đạt được những thành tựu tiêu biểu nào? Giới thiệu một số thành tựu tiêu biểu đó? Em ấn tượng với thành tựu nào nhất? Vì sao? Trong thời kì này còn xuất hiện những thành tựu kiến trúc, điêu khắc nào? B2: Thực hiện nhiệm vụ HS suy nghĩ cá nhân và thảo luận luận nhóm. GV hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần). B3: Báo cáo, thảo luận GV: - Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày. - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần). HS: - Trả lời câu hỏi của GV. - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm. - HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). B4: Kết luận, nhận định (GV) - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập	a. Tư tưởng tôn giáo, tín ngưỡng: - Nho giáo: được coi trọng; nho học là nội dung quan trọng trong các kho thi, nhiều người đỗ đạt được trọng dụng... - Phật giáo: được tôn sùng, chùa được xây dựng nhiều: thiền phái Trúc Lâm do Trần Nhân Tông sáng lập... - Tín ngưỡng cổ truyền phổ biến: tục thờ cúng tổ tiên, các anh hùng có công với dân tộc. b. Văn học, giáo dục và KH- KT: - Văn học: + Văn học chữ Hán: thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, chống ngoại xâm... Tác phẩm tiêu biểu: Hịch tướng sĩ, Phò giá về kinh, ... + Văn học chữ Nôm: phản ánh cuộc sống bình dân. Tác phẩm tiêu biểu: Đắc thú lâm tuyền thành đạo ca, Cư trần lạc đạo phú... - Giáo dục: + Nhiều trường học: Trường công (năm 1253, Quốc Tử Giám được mở rộng); Trường tư mở nhiều ở làng, xã + Các kì thi được tổ chức thường xuyên, quy củ ... - KHKT: + Sử học: Đại Việt Sử Kí (Lê Văn Hưu), Việt Sử lược (khuyết danh)... + Quân sự: Binh thư yếu lược (Trần Quốc Tuấn)... + Y học: Sách cây thuốc Nam- Tuệ Tĩnh. + Thiên văn học: Đặng Lộ, Trần Nguyên Đán. -Kiến trúc: Kiến trúc tôn giáo: tháp Phổ Minh, chùa Thái Lạc (Hưng Yên)...

của HS.	+Kiến trúc cung đình: Thành Tây Đô, khu Hoàng thành Thăng Long... + Các tác phẩm điêu khắc: tượng phật Di Lặc ở chùa Quỳnh Lâm; chuông lớn ở chùa Phổ Minh, chạm khắc trên đồ gỗ, vẽ trên gốm...
---------	---

HD 3: LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

c) Sản phẩm: Đáp án đúng của bài tập.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên giao bài tập cho HS

-NV 1: GV giao cho HS hoàn thành phiếu học tập theo mẫu bảng/ 62/SGK:

STT	Lĩnh vực	Nội dung tóm tắt	Danh nhân tiêu biểu
1	Sự thành lập		
2	Tư tưởng, tôn giáo		
3	Giáo dục, khoa học		
4	Văn học, nghệ thuật		

- NV 2: BT 2/ 62: Giới thiệu một số công trình văn hoá tiêu biểu thời Trần?

- NV 3: BT 3/ 62: Chia sẻ về những việc làm của nhân dân ta hiện nay thể hiện sâu sắc tinh thần tự tôn dân tộc, lòng biết ơn của nhân dân với cha ông ta ?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của đề bài và suy nghĩ cá nhân, hoạt động nhóm để làm bài tập

- GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu đề và làm bài tập

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

- BT 1/ 62:

STT	Lĩnh vực	Nội dung tóm tắt	Danh nhân tiêu biểu
1	Sự thành lập	- Nhà Trần lên thay nhà Lý, nhờ sự mưu trí của Trần Thủ Độ. - năm 1226, Nhà Trần chính thức được thành lập.	- Trần Thủ Độ
2	Tư tưởng, tôn giáo	+ Nho giáo: được coi trọng; nhiều người làm quan... + Phật giáo: được tôn sùng; thiền phái Trúc Lâm... + Đạo giáo: được tôn trọng.	- Trần Nhân Tông
3	Giáo dục, Khoa học, kĩ thuật	+ Nhiều trường học: Trường công (Quốc Tử Giám); Trường tư (Trường Huỳnh Cung) + Các kì thi được tổ chức thường xuyên, quy củ... - Khoa học, kĩ thuật + Sử học: Đại Việt Sử Ký, Việt Sử lược... + Quân sự: Binh thư yếu lược... + Y học: Sách cây thuốc Nam- Tuệ Tĩnh.	- Chu Văn An - Lê Văn Hưu - Trần Quốc Tuấn - Tuệ Tĩnh
4	Văn học, nghệ thuật	-Văn học: + Văn học chữ Hán: thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, chống ngoại xâm... + Văn học chữ Nôm: phản ánh cuộc sống bình dân. -Kiến trúc: điêu khắc tinh xảo: Kinh đô Thăng Long; lăng mộ vua Trần, tháp Phổ Minh... - Nghệ thuật diễn xướng: múa rối, chèo, tuồng...	Trần Quốc Tuấn - Trương Hán Siêu - Trần Quang Khải - Trần Nhân Tông...
4			

HĐ 4: VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập: - NV 3: Em có nhận xét gì về những thành tựu văn hoá thời nhà Trần? suy nghĩ của em về vai trò, nhiệm vụ của thế hệ sau trong việc bảo tồn, gìn giữ và phát triển giá trị của các thành tựu văn hoá đó?(giao HS về nhà thực hiện hoạt động cá nhân và nộp bài trên Teams)

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- HS lựa chọn các thành tựu văn hoá khác nhau nhưng cần đảm bảo được:

+ Tên thành tựu.

+ Lịch sử nguồn gốc: người xây dựng, sáng lập...

+ Giá trị của thành tựu

+ Dấu ấn còn lại với ngày nay

+ Vai trò, trách nhiệm của thế hệ trẻ hiện nay.

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

TUẦN:

TIẾT:

BÀI 17. BA LẦN KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC MÔNG – NGUYÊN CỦA NHÀ TRẦN (Thế kỉ XIII)

Thời gian thực hiện: (tiết)

I. MỤC TIÊU (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

1. Về kiến thức:

- Vẽ, lập được lược đồ diễn biến chính ba lần kháng chiến của nhà Trần chống quân xâm lược Mông - Nguyên.
- Phân tích được nguyên nhân thắng lợi, nêu được ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên.
- Nhận thức được sâu sắc tinh thần đoàn kết và quyết tâm chống giặc ngoại xâm của quân dân Đại Việt.
- Đánh giá được vai trò của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Trần: Trần Thủ Độ, Trần Quốc Tuấn, Trần Nhân Tông,...

2. Về năng lực:

- Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử đơn giản dưới sự hướng dẫn của giáo viên trong các bài học lịch sử.
- Vận dụng được kiến thức lịch sử để phân tích và đánh giá tác động của một sự kiện, nhân vật, vấn đề lịch sử đối với cuộc sống hiện tại, đồng thời giải thích các vấn đề thời sự đang diễn ra ở trong nước và thế giới.

3. Về phẩm chất:

- Tự hào về truyền thống lịch sử dân tộc, có ý thức trách nhiệm với cộng đồng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- SGK, SGV.
- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

- Máy chiếu, máy tính
- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.
- Phiếu học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Tạo tâm thế cho học sinh chuẩn bị vào bài học.
- Xác định được vấn đề chính của nội dung bài học.

b) Nội dung:

GV: Chia nhóm lớp và giao nhiệm vụ.

HS quan sát hình ảnh, làm việc nhóm để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm:

- Vẽ, lập được lược đồ diễn biến chính ba lần kháng chiến của nhà Trần chống quân xâm lược Mông - Nguyên.
- Phân tích được nguyên nhân thắng lợi, nêu được ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên.

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, phân tích hình ảnh và ghi kết quả thảo luận ra phiếu học tập.

B3: Báo cáo thảo luận

GV:

- Yêu cầu đại diện của một vài nhóm lên trình bày sản phẩm.
- Hướng dẫn HS báo cáo (nếu các em còn gặp khó khăn).

HS:

- Đại diện báo cáo sản phẩm nhóm
- HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét (hoạt động nhóm của HS và sản phẩm), chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Cuộc kháng chiến lần thứ nhất, chống quân xâm lược Mông Cổ (1258)

a) Mục tiêu: Giúp HS nêu được

- Vẽ, lập được lược đồ diễn biến lần thứ nhất kháng chiến của nhà Trần chống quân

xâm lược Mông Cổ.

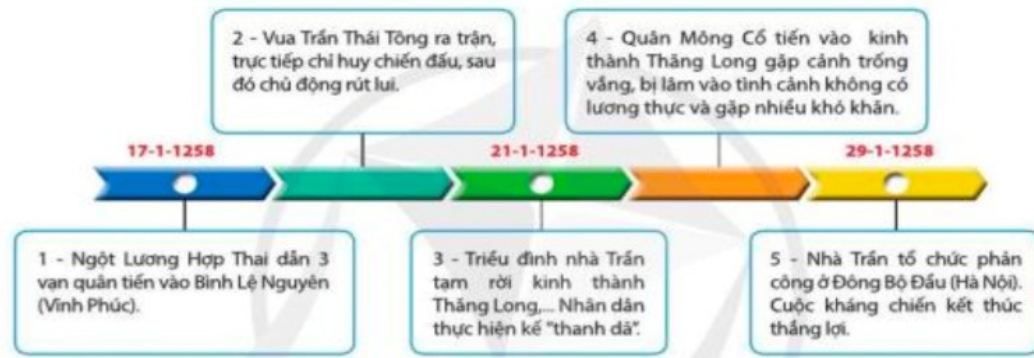
- Nhận thức được sâu sắc tinh thần đoàn kết và quyết tâm chống giặc ngoại xâm của quân dân Đại Việt.

- Đánh giá được vai trò của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Trần: Trần Thái Tông và Trần Thủ Độ...

b) Nội dung: GV đặt câu hỏi, HS trả lời câu hỏi của GV.

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS.

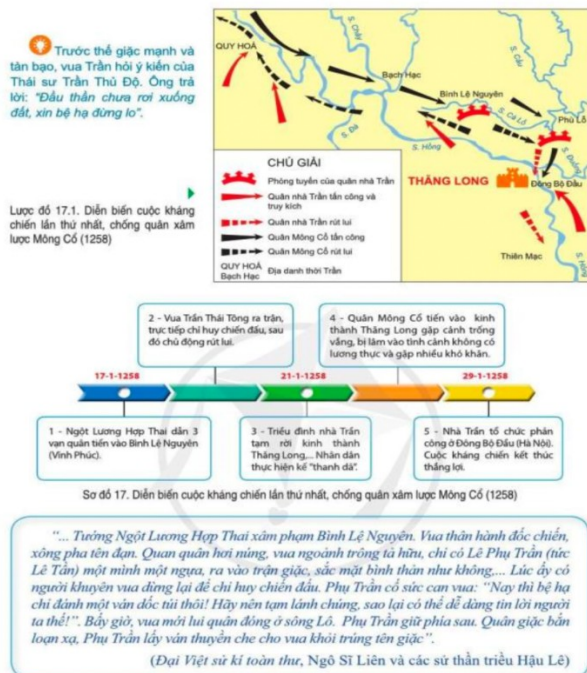
1.



2. Vua Trần Thái Tông và Thái sư Trần Thủ Độ giữ vai trò: chỉ huy quân đội, lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Mông Cổ của nhân dân Đại Việt. Với những chủ trương kế sách đúng đắn, ví dụ như: chủ động rút lui khỏi kinh thành Thăng Long để bảo toàn lực lượng; tổng phản công khi quân Mông Cổ đang gặp khó khăn... kế sách đánh giặc đúng đắn đó chính là điều kiện tiên quyết dẫn đến thắng lợi của các cuộc kháng chiến.

d) Tổ chức thực hiện

HĐ của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Từ hoạt động tìm hiểu vừa rồi em hãy cho biết: Đọc thông tin, tư liệu và quan sát lược đồ 17.1, sơ đồ 17, hãy:	- Ngày 17- 1 - 1258, ba vạn quân Mông Cổ do Ngột Lương Hợp Thai chỉ huy, tiến vào Bình Lệ Nguyên (Vĩnh Phúc) thì bị phòng tuyến của ta chặn lại. - Ngày 21-1-1258: Để bảo toàn lực lượng, nhà Trần chủ trương thực hiện kế "thanh dã". - Ngày 29-1-1258, Nhà Trần mở cuộc phản công lớn ở Đông Bộ Đầu. Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông Cổ lần thứ nhất kết thúc thắng lợi.



- Tóm tắt diễn biến chính của cuộc kháng chiến lần thứ nhất, chống quân xâm lược Mông Cổ (1258)?

- Nêu vai trò của vua Trần Thái Tông và Thái sư Trần Thủ Độ trong cuộc kháng chiến lần thứ nhất, chống quân xâm lược Mông Cổ (1258)?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn **HS** trả lời

HS:

- Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- Suy nghĩ cá nhân để lấy ví dụ minh họa.

B3: Báo cáo, thảo luận

GV yêu cầu **HS** trả lời.

HS trả lời câu hỏi của **GV**.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

Nhận xét câu trả lời của **HS** và chốt kiến thức.

2. Cuộc kháng chiến lần thứ 2, chống quân xâm lược Nguyên (1285)

a) Mục tiêu: Giúp **HS**

- Vẽ, lập được lược đồ diễn biến lần thứ 2 kháng chiến của nhà Trần chống quân xâm lược Nguyên.

- Nhận thức được sâu sắc tinh thần đoàn kết và quyết tâm chống giặc ngoại xâm của quân dân Đại Việt.

- Đánh giá được vai trò của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Trần: Trần Nhân Tông và Trần Quốc Tuấn...

b) Nội dung:

- **GV** sử dụng KT khăn phủ bàn để tổ chức cho **HS** khai thác đơn vị kiến thức.

- HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ.

c) **Sản phẩm:** Phiếu học tập đã hoàn thành của HS.

1.

Thời gian	Những sự kiện chính
Từ cuối tháng 1-1285	Quân Nguyên tiến đánh Đại Việt từ nhiều phía: Thoát Hoan chỉ huy 50 vạn quân từ Trung Quốc tiến vào; Toa Đô nhận lệnh dẫn 10 vạn quân từ Chăm-pa, Thanh Hoá đánh ra,...
Từ đầu tháng 2-1285	Trước thế giặc mạnh, quân nhà Trần rút lui về Vạn Kiếp (Chí Linh, Hải Dương), sau đó về Thăng Long (Hà Nội) rồi lui về Thiên Trường (Nam Định) để củng cố lực lượng, chờ thời cơ phản công.
Tháng 3, 4-1285	Nhân dân thực hiện kế "thanh dã", phối hợp với triều đình chống giặc ở khắp nơi. Quân Nguyên lâm vào tình thế khó khăn.
Tháng 5, 6-1285	Quân nhà Trần tổ chức phản công, thắng lợi lớn ở Tây Kết (2 lần), Hàm Tử (Hưng Yên), Chương Dương, Thăng Long (Hà Nội), Vạn Kiếp (Hải Dương),... Toa Đô tử trận, Thoát Hoan bỏ chạy. Đất nước sạch bóng quân xâm lược.

2. Vai trò của vua Trần Nhân Tông và Trần Quốc Tuấn trong cuộc kháng chiến:

- Vua Trần Nhân Tông đã phong Trần Quốc Tuấn làm Quốc công tiết chế, thống lĩnh quân đội
- Trần Quốc Tuấn là vị chỉ huy quân đội, lãnh đạo tối cao cùng với các vua Trần.
- Trần Quốc Tuấn đưa ra những chủ trương kế sách đúng đắn, là điều kiện tiên quyết dẫn đến thắng lợi của các cuộc kháng chiến.
- Trần Quốc Tuấn Là tác giả của các bộ binh thư nổi tiếng: Binh thư yếu lược, Vạn kiếp tông bí truyền thư.
- Trần Quốc Tuấn còn bỏ qua các hiềm khích, thù riêng, nêu cao tinh thần yêu nước, vì nghĩa lớn.

d) **Tổ chức thực hiện**

HĐ của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) - Chia nhóm và giao nhiệm vụ:	- Cuối tháng 1 -1285, 50 vạn quân Nguyên do Thoát Hoan tổng chỉ huy tràn vào xâm lược Đại Việt. Toa Đô nhận lệnh dẫn 10 vạn quân từ Chăm-pa, Thanh Hóa đánh ra. - Từ đầu tháng 2-1285, Trước thế giặc mạnh, quân nhà Trần rút lui về Vạn Kiếp (Chí Linh, Hải Dương), sau đó về Thăng

Bảng 17. Diễn biến cuộc kháng chiến lần thứ hai, chống quân xâm lược Nguyên (1285)

Thời gian	Những sự kiện chính
Từ cuối tháng 1-1285	Quân Nguyên tiến đánh Đại Việt từ nhiều phía: Thoát Hoan chỉ huy 50 vạn quân từ Trung Quốc tiến vào; Toa Đô nhận lệnh dẫn 10 vạn quân từ Chăm-pa, Thanh Hoá đánh ra,...
Từ đầu tháng 2-1285	Trước thế giặc mạnh, quân nhà Trần rút lui về Vạn Kiếp (Chí Linh, Hải Dương), sau đó về Thăng Long (Hà Nội) rồi lui về Thiên Trường (Nam Định) để củng cố lực lượng, chờ thời cơ phản công.
Tháng 3, 4-1285	Nhân dân thực hiện kế "thanh dã", phối hợp với triều đình chống giặc ở khắp nơi. Quân Nguyên lâm vào tình thế khó khăn.
Tháng 5, 6-1285	Quân nhà Trần tổ chức phản công, thắng lợi lớn ở Tây Kết (2 lần), Hàm Tử (Hưng Yên), Chương Dương, Thăng Long (Hà Nội), Vạn Kiếp (Hải Dương),... Toa Đô tử trận, Thoát Hoan bỏ chạy. Đất nước sạch bóng quân xâm lược.

"Thành Tông vờ bảo Quốc Tuấn rằng: "Thế giặc như vậy, ta phải hàng thôi". Quốc Tuấn trả lời: "Bệ hạ chém đầu tôi trước rồi hãy hàng". Vì thế, đời Trùng Hưng, lập nên công nghiệp hiếm có. Tiếng vang đến giặc Bắc, chúng thường gọi ông là An Nam Hưng Đạo Vương mà không dám gọi tên".

(Đại Việt sử ký toàn thư, Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê)

Đọc thông tin, tư liệu và quan sát lược đồ 17.2, bảng 17, hãy:

- Tóm tắt diễn biến chính của cuộc kháng chiến lần thứ hai, chống quân xâm lược Nguyên (1285)
- Nêu vai trò của vua Trần Nhân Tông và Trần Quốc Tuấn trong cuộc kháng chiến?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS suy nghĩ cá nhân và thảo luận nhóm.

GV hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).

B3: Báo cáo, thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày.
- Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).

HS:

- Trả lời câu hỏi của GV.
- Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm.
- HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.

Long (Hà Nội) rồi lui về Thiên Trường (Nam Định) để củng cố lực lượng, chờ thời cơ phản công.

Tháng 3, 4-1285 Nhân dân thực hiện kế "thanh dã", phối hợp với triều đình chống giặc ở khắp nơi. Quân Nguyên lâm vào tình thế khó khăn

Tháng 5,6-1285 Quân nhà Trần tổ chức phản công, thắng lợi lớn ở Tây Kết (lần 2), Hàm Tử (Hưng Yên), Chương Dương, Thăng Long (Hà Nội), Vạn Kiếp (Hải Dương),...

Kết quả: Toa Đô tử trận, Thoát Hoan bỏ chạy. Đất nước sạch bóng quân xâm lược.

3. Cuộc kháng chiến lần thứ 3, chống quân xâm lược Nguyên (1287 – 1288)

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Vẽ, lập được lược đồ diễn biến lần thứ 3 kháng chiến của nhà Trần chống quân xâm lược Nguyên.
- Nhận thức được sâu sắc tinh thần đoàn kết và quyết tâm chống giặc ngoại xâm của

quân dân Đại Việt.

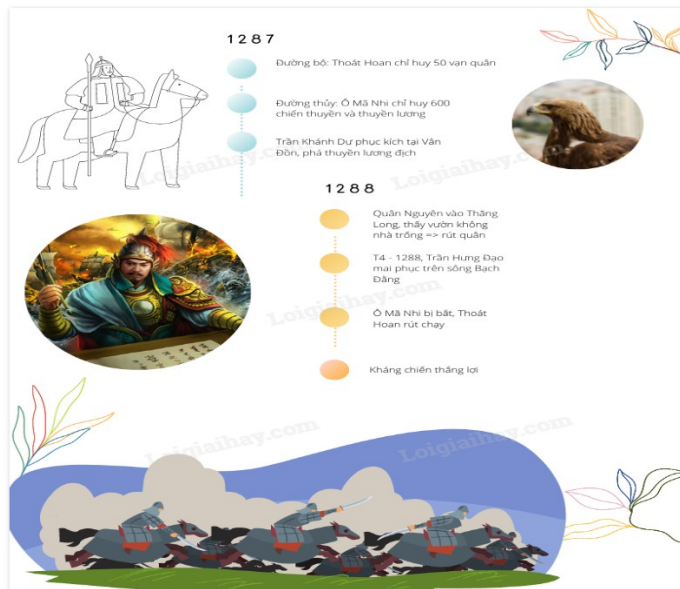
- Đánh giá được vai trò của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Trần: Trần Nhân Tông và Trần Quốc Tuấn...

b) Nội dung:

- GV sử dụng KT khăn phủ bàn để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức.
- HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Phiếu học tập đã hoàn thành của HS.

1.



2. Vai trò của vua Trần Nhân Tông và Trần Quốc Tuấn trong cuộc kháng chiến:

- Đoán biết được quân Nguyên sẽ xâm lược trở lại, nhà Trần khẩn trương chuẩn bị kháng chiến
- Vua Trần Nhân Tông lệnh cho các vương hầu, tôn thất mộ thêm binh lính, chấn chỉnh lực lượng.
- Trần Quốc Tuấn là Tổng chỉ huy trường quân đội, tổ chức nhiều cuộc diễn tập quy mô lớn tập. Đồng thời cũng có những kế sách chống giặc hiệu quả: đóng cọc sông Bạch Đằng

d) Tổ chức thực hiện

HĐ của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) - Chia nhóm và giao nhiệm vụ:	- Cuối tháng 12 - 1287, Thoát Hoan dẫn khoảng 30 vạn quân Nguyên theo đường bộ tiến vào nước ta. Cánh quân thủy do Ô Mã Nhi chỉ huy theo đường biển tiến vào sông Bạch Đằng, rồi tiến về Vạn Kiếp.



Lược đồ 17.3. Diễn biến cuộc kháng chiến lần thứ ba, chống quân xâm lược Nguyên (1287 - 1288)

Đọc thông tin, tư liệu và quan sát lược đồ 17.3 hãy:

- Tóm tắt diễn biến chính của cuộc kháng chiến lần thứ ba, chống quân xâm lược Nguyên (1287-1288)
- Nêu vai trò của vua Trần Nhân Tông và Trần Quốc Tuấn trong cuộc kháng chiến

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS suy nghĩ cá nhân và thảo luận luận nhóm.

GV hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).

B3: Báo cáo, thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày.
- Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).

HS:

- Trả lời câu hỏi của GV.
- Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm.
- HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.

- Cuối tháng 1 - 1288, Thoát Hoan kéo quân vào kinh thành Thăng Long trống vắng. Quân Nguyên tiến đánh quân cứu quân Trần, lùng bắt vua Trần nhưng thất bại.

- Tháng 2-1288, Trần Khánh Dư mai phục, tiêu diệt toàn bộ đoàn thuyền lương của Trương Văn Hổ.

- Từ tháng 3-1288, nhà Trần phản công ở nhiều nơi, giành thắng lợi quyết định trận Bạch Đằng.

4. Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Phân tích được nguyên nhân thắng lợi, nêu được ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên.
- Nhận thức được sâu sắc tinh thần đoàn kết và quyết tâm chống giặc ngoại xâm của quân dân Đại Việt.
- Đánh giá được vai trò của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Trần: Trần Thủ Độ, Trần Quốc Tuấn, Trần Nhân Tông,...

b) Nội dung:

- GV sử dụng KT khăn phủ bàn để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức.
 - HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ.
- c) Sản phẩm:** Phiếu học tập đã hoàn thành của HS.

d) Tổ chức thực hiện

HĐ của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) - Chia nhóm và giao nhiệm vụ:  Hình 17. Tượng đài Trần Quốc Tuấn (Nam Định) <i>Hung Đạo Vương ồm. Vua ngự tới thăm, hỏi rằng: “Nếu có điều chẳng may, mà giặc phương Bắc lại sang xâm lược thì kẻ sách như thế nào”, Vương trả lời: “...Vừa rồi Toa Đô, Ô Mã Nhi bốn mặt bao vây. Vì vua tôi đồng tâm, anh em hoà mục, cả nước góp sức, nên giặc bị bắt... Và lại, khoan thư sức dân để làm kế sâu rễ bền gốc, đó là thượng sách giữ nước vậy”.</i> (Đại Việt sử kí toàn thư, Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê) - Phân tích những nguyên nhân dẫn đến thắng lợi của quân dân nhà Trần trong ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông- Nguyên (thế kỉ XIII) - Nêu ý nghĩa lịch sử của ba lần nhà Trần kháng chiến chống quân xâm lược Mông- Nguyên B2: Thực hiện nhiệm vụ HS suy nghĩ cá nhân và thảo luận luận nhóm. GV hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần). B3: Báo cáo, thảo luận GV: - Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày. - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần). HS: - Trả lời câu hỏi của GV. - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm. - HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). B4: Kết luận, nhận định (GV)	a. Nguyên nhân thắng lợi: - Do truyền thống yêu nước, tinh thần chiến đấu dũng cảm của quân dân nhà Trần. - Vai trò lãnh đạo, tài chỉ huy của các vua Trần cùng các tướng lĩnh như Trần Thủ Độ, Lê Phụ Trần, Trần Quốc Tuấn,... b. Ý nghĩa lịch sử: - Đập tan tham vọng, ý chí xâm lược Đại Việt của quân Mông – Nguyên, bảo vệ vững chắc nền độc lập, chủ quyền dân tộc. - Làm suy yếu đế quốc Mông - Nguyên. - Để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước.

- Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.	
--	--

HD 3: LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

c) Sản phẩm:

Bài tập 1: Đáp án đúng của bài tập.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên giao bài tập cho HS

- Lập niên biểu khái quát diễn biến, kết quả và ý nghĩa của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông-Nguyên của nhà Trần (thế kỉ XIII)

- Hãy tìm và giới thiệu danh nhân tiêu biểu của thời Trần có công trong các cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông-Nguyên (thế kỉ XIII)

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của đề bài và suy nghĩ cá nhân để làm bài tập

- GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu đề và làm bài tập

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Hưng Đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn sinh khoảng năm 1228. Cuộc đời và sự nghiệp của Hưng Đạo Đại vương gắn liền với cuộc kháng chiến chống đế quốc xâm lược Nguyên Mông của nhân dân Đại Việt. Vào thế kỷ XIII, quân Nguyên Mông đã ba lần xâm lược nước ta. Cuộc kháng chiến lần thứ nhất (năm 1258) Hưng Đạo Đại vương được giao quyền tiết chế, chỉ huy các tướng bảo vệ biên giới. Cuộc kháng chiến lần hai (năm 1285) và lần ba (năm 1288), ông được vua Trần phong chức Quốc Công tiết chế tổng chỉ huy quân đội, đánh bại hoàn toàn ý chí xâm lược của đế quốc Mông Nguyên.

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HD 4: VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập: Tinh thần yêu nước, đoàn kết của quân dân Đại Việt thời Trần được phát huy như thế nào trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

Công tác giáo dục truyền thống yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc trong các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ được phát huy. Tinh thần yêu nước, đoàn kết được phát huy tối đa, và hiệu quả tạo thêm lòng tin vững chắc của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

--

Ngày soạn:

Ngày giảng:

BÀI 18: CUỘC KHÁNG CHIẾN CỦA NHÀ HỒ VÀ CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN MINH (1400 -1407)

I. Mục tiêu bài học

1. Kiến thức

Sau khi học xong bài, học sinh

- Nắm được âm mưu, những hành động bành trướng và những thủ đoạn cai trị của nhà Minh..
- Nắm được diễn biến, kết quả, ý nghĩa các cuộc khởi nghĩa quý tộc Trần, tiêu biểu là Trần Ngỗi và Trần Quý Kháng.

2. Thái độ

- Giáo dục truyền thông yêu nước của nhân dân.
- Thấy được vai trò lớn của quần chúng nhân dân trong các cuộc khởi nghĩa.

3. Kỹ năng

- Rèn luyện kỹ năng tư duy logic xuyên chuỗi các sự kiện ,các vấn đề lịch sử.
- Kỹ năng thu thập và xử lý thông tin, thuyết trình, phân tích đánh giá, liên hệ thực tế.
- Đánh giá công lao các nhân vật lịch sử ý nghĩa các sự kiện lịch sử.

4. Định hướng phát triển năng lực

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- Năng lực chuyên biệt
- + Năng lực tái hiện lại những cuộc kháng chiến của khởi nghĩa chống quân Minh
- + Năng lực thực hành bộ môn: Sưu tầm tài liệu tranh ảnh, ca dao, tục ngữ nói về tội ác của nhà Minh và cuộc kháng chiến nhà Hồ chống quân Minh.
- + So sánh phân tích tình hình chính trị xã hội nước ta qua các giai đoạn thăng trầm của lịch sử.

+ Vận dụng kiến thức vào giải quyết tình huống, căm thù sự thống trị nhà Minh yêu quý các anh hùng dân tộc, ra sức học tập để góp công sức nhỏ của mình vào sự nghiệp CNH HĐH đất nước.

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của Giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.
- Tivi

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh về cuộc kháng chiến chống quân Minh.

III. Tiến trình dạy học

1. Ổn định tổ chức

2. Kiểm tra bài cũ

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- Mục tiêu: **Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được đó là sự xâm lược của nhà Minh và cuộc kháng chiến của nhà Hồ, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.**

- Phương pháp: **Trực quan.**

- Thời gian: **3 phút.**

- Tổ chức hoạt động:

GV treo bảng lược đồ: cuộc xâm lược của nhà Minh vào đầu thế kỉ XV và đặt câu hỏi vịn vào cố nào, nhà Minh xâm lược nước ta?

Diễn biến cuộc kháng chiến chống quân Minh vào đầu thế kỉ XV?

Kết quả?

Vì sao nhà Hồ chống quân Minh thất bại nhanh chóng?

- HS suy nghĩ trả lời
- Dự kiến sản phẩm
- Vịn vào cố nhà Hồ cướp ngôi nhà Trần
- HS dựa vào SGK trả lời
- Không được sự ủng hộ toàn dân

GV minh họa câu nói con trai HQL Hồ Nguyên Trừng “ Tôi không sợ đánh, chỉ sợ lòng dân không theo”.

Trên cơ sở ý kiến GV dẫn dắt vào bài hoặc GV nhận xét và vào bài mới: Sau 3 lần kháng chiến chống MN, nhà Trần lao vào con đường ăn chơi truy lạc ,sự ăn chơi vô độ của vua quan nhà Trần, làm cho nhà Trần đi vào con đường suy yếu, không đủ sức điều khiển triều chính lợi dụng tình hình đó nhà Minh đem quân hạch sách đủ điều. Đằng sau những đòi hỏi ngang ngược vô lí nhà Minh muốn xâm lược nước ta nhà Hồ lên thay nhà Trần năm 1400 nhà Minh càng xúc tiến hơn nữa âm mưu xâm lược của mình. Để biết được nhà Hồ đã đối phó như thế nào trước sự xâm lược của nhà Minh, chúng ta cùng tìm hiểu nội dung bài học hôm nay.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

Hoạt động 1: Nhà Hồ thành lập

Mục tiêu:

- Sự sụp đổ của nhà Trần, Nhà Hồ thành lập là điều tất yếu
- Bối cảnh thành lập nhà Hồ
- **Phương pháp:** nhóm, nêu và giải quyết vấn đề.
- **Phương tiện:** Tivi
- Thời gian: 9 phút
- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm (Nội dung chính)
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV chia lớp thành 4 nhóm các nhóm đọc mục I SGK và thực hiện yêu cầu sau	1. Nhà Hồ thành lập. -Năm 1400, nhà Trần suy sụp, Hồ Quý Ly lên ngôi lập ra nhà Hồ.

Nhóm 1. Nhà Hồ được thành lập trong bối cảnh như thế nào? Nhóm 2,3 : Đọc tiểu sử HQL và cho biết HQL là người như thế nào? Nhóm 4: Nhận xét về thời điểm thực cải cách HQL Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Đại diện các nhóm trình bày. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	-Đổi quốc hiệu là Đại Ngu
--	---------------------------

Hoạt động 2. cải cách của Hồ Quý Ly.

- **Mục tiêu:** Học sinh nắm được những biện pháp cải cách của Hồ Quý Ly.

- **Phương pháp:** Thảo luận nhóm

- **Phương tiện**

+ Tivi.

- Thời gian: 13 phút

- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của giáo viên và học sinh			Dự kiến sản phẩm (Nội dung chính)
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV chia lớp thành 5 nhóm các nhóm đọc mục 2 SGK thảo luận và hoàn thành các yêu cầu sau			2. Những biện pháp cải cách của Hồ Quý Ly. - Chính trị: +Thay thế dần các võ quan cao cấp do quý tộc, tôn thất nhà Trần = những
Thời gian	Lĩnh Vực	Nội Dung	

Nhóm 1 : lĩnh vực chính trị Nhóm 2: Kinh tế_ tài chính Nhóm 3: Xã Hội Nhóm 4: Văn hóa, Giáo dục Nhóm 5: Quân sự Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Đại diện các nhóm trình bày. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	người không phải nhà Trần thân cận với mình. +Đổi tên 1 số đơn vị hành chính cấp trấn và quy định cách làm việc của bộ máy chính quyền các cấp + Quy định cách làm việc của bộ máy chính Quyền các cấp. -Kinh tế: +Ban hành chính sách hạn điền, phát hành tiền giấy thay tiền đồng, quy định lại biểu thuế đinh, thuế ruộng. - Xã hội: Thực hiện chính sách hạn nô. - Văn hóa, giáo dục: +Dịch chữ Hán ra chữ Nôm, sửa đổi quy chế học tập, thi cử. +Các nhà sư dưới 50 tuổi phải hoàn tục. - Quốc phòng: Tăng cường củng cố quân đội, quốc phòng, chế tạo nhiều vũ khí mới....

3. Hoạt động 3 : Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Minh 1406 -1407

- Mục tiêu: **nắm được diễn biến cuộc xâm lược nhà Minh và sự thất bại nhanh chóng của nhà Hồ**

- Phương pháp: **hoạt động nhóm**

- Phương tiện

+ **Tivi**

+ **Tranh ảnh**

- **Thời gian: 12 phút**

- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của GV & HS	Nội dung
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV giao nhiệm vụ cho HS, chia cả lớp thành 4 nhóm các nhóm đọc nội dung và mục I SGK thảo luận và thực hiện các yêu cầu sau. Nhóm 1: Vịn vào cớ nào nhà Minh xâm lược nước ta? Đó có phải là nguyên nhân chính không? Nhóm 2: Trình bày diễn biến cuộc kháng chiến chống Quân Minh của nhà Hồ qua lược đồ? Nhóm 3: kết quả? Nguyên nhân thất bại. Nhóm 4: vì sao nhà trần 3 lần chống Mn đều thắng lợi , mà nhà Hồ chống quân Minh lại thất bại nhanh chóng.. Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Đại diện các nhóm trình bày. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.	1/ Cuộc xâm lược của quân Minh và sự thất bại của nhà Hồ: a/ nguyên nhân: vịn vào cớ nhà Hồ cướp ngôi nhà Trần b/ Diễn biến SGK C/ kết quả: thất bại d/ Nguyên nhân: không được sự ủng hộ toàn dân

Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	
--	--

3.3. Hoạt động luyện tập:

- Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về cuộc xâm lược của nhà Minh, chính sách cai trị của nhà Minh và những cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của quý tộc Trần.

- Thời gian: **3 phút**

- Phương thức tiến hành: **GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.**

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng trả lời trên bảng con (trắc nghiệm).

Câu 1: Câu nói “ Tôi không sợ đánh, chỉ sợ long dân không theo” của ai?

a/ Hồ Quý Ly

b/ Hồ Nguyên Trừng

c/ Trần Ngỗi

d/ Trần Quý KHoáng

Câu 2: Chính sách xóa bỏ quốc hiệu nước ta đổi thành quận Giao Chỉ sát nhập vào Trung Quốc thuộc lĩnh vực nào ?

a/ Chính trị

b/ Kinh Tế

c/ Văn hóa

d/ Quân sự

Câu 3:

Độc ác thay, trúc Nam sơn không ghi hết tội

Dơ bẩn thay, nước đông Hải không rửa hết mùi

2 câu thơ trên trích từ tác phẩm nào

a/ Đại Việt sử kí toàn thư

b/ Bình thư yếu lược

c/ Vân Đài loại ngữ

d/ Bình Ngô đại cáo

Câu 4: Cuộc KN nào thất bại do nội bộ chia rẽ, mất đoàn kết

a/ Phạm Ngọc

b/ Lê Ngã

c/ Trần Ngỗi

d/ Trần Quý Khoáng

Câu 5: Tháng 12- 1408 nghĩa quân Trần Ngỗi thắng trận lớn ở đâu?

a/ Yên Mô (Ninh Bình)

b/ Hóa Châu (Thừa Thiên Huế)

c/ Thăng Hoa (Quảng Nam)

d/ Bô Cô (Nam Định)

Câu 6: Vì sao cuộc kháng chiến nhà Hồ Chống quân Minh Thất bại nhanh chóng?

a/ Nhà Minh tấn công bất ngờ

b/ Không được sự ủng hộ toàn dân

c/ Nhà Hồ chưa chuẩn bị chu đáo

d/ Lực lượng nhà Minh quá mạnh

Câu 7: Mục đích thâm độc của chính sách đồng hóa là gì?

a/ Cướp đất lâu dài

b/ Vỡ vết của cải

c/ Vỡ vết tài nguyên , khoáng sản

d/ Cướp dân lâu dài

3.4.Hoạt động tìm tòi mở rộng:

- Mục tiêu: **Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn về cuộc đấu tranh bảo vệ tổ quốc. HS biết nhận xét, đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm về cuộc kháng chiến nhà Hồ bị thất bại.**

- Phương thức tiến hành: **Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới**

Đường lối kháng chiến của nhà Trần khác gì so với cuộc kháng chiến của nhà Hồ.

Bài 20

VIỆT NAM THỜI LÊ SƠ

(... tiết)

I. MỤC TIÊU (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

1. Về kiến thức:

- Mô tả được sự thành lập nhà Lê Sơ.
- Nhận biết được tình hình kinh tế - xã hội thời Lê Sơ.
- Giới thiệu được sự phát triển văn hóa, giáo dục và một số danh nhân văn hóa tiêu biểu thời Lê Sơ.

2. Về năng lực:

- Biết sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về Vương triều Lê Sơ
- Vận dụng những hiểu biết về những thành tựu của Vương triều Lê Sơ để giới thiệu đất nước, con người Việt Nam.

3. Về phẩm chất:

- Tự hào về truyền thống lịch sử dân tộc, có ý thức trách nhiệm với cộng đồng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- SGK, SGV.
- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.
- Máy chiếu, máy tính
- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.
- Phiếu học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học.
- Xác định được vấn đề chính của nội dung bài học.

b) Nội dung:

GV: Chia nhóm lớp và giao nhiệm vụ.

HS phân tích nội dung của 2 câu ca:

“ Đời vua Thái Tổ, Thái Tông
Thóc lúa đầy đồng, trâu chẳng muốn ăn”
(trang 77- SGK)

để rút ra ở mức đơn giản tình hình kinh tế, đời sống của người dân Đại Việt thời Lê sơ.

c) Sản phẩm:

- HS nêu được sơ qua về tình hình kinh tế, đời sống của người dân Đại Việt thời Lê sơ qua việc phân tích nội dung của 2 câu ca.

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

- Chiếu hình 1 (trang 83- SGK) và đặt câu hỏi:

? Em hãy đọc và phân tích hai câu ca ở trang 77 – SGK và kể hoạt động kinh tế chính, một vài nét về đời sống của cư dân Đại Việt dưới thời Lê sơ?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS phân tích hai câu ca và trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, phân tích hai câu ca và ghi kết quả thảo luận ra phiếu học tập.

B3: Báo cáo thảo luận

GV:

- Yêu cầu đại diện của một vài nhóm lên trình bày sản phẩm.

- Hướng dẫn HS báo cáo (nếu các em còn gặp khó khăn).

HS:

- Đại diện báo cáo sản phẩm nhóm

- HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét (hoạt động nhóm của HS và sản phẩm), chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HĐ 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Sự thành lập nhà Lê Sơ

a) Mục tiêu: Giúp HS mô tả được sự thành lập nhà Lê Sơ về: sự ra thành lập đời nhà Lê sơ.

b) Nội dung: GV đặt câu hỏi, HS trả lời câu hỏi của GV.

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS.

d) Tổ chức thực hiện

HD của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến										
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) 1, Em hãy dựa vào nội dung mục 1 SGK hoàn thành phiếu học tập sau trong thời gian 4p (Làm việc cá nhân) <table><tr><td></td><td></td></tr><tr><td>1. Nhà Lê Sơ được thành lập vào năm:</td><td></td></tr><tr><td>2. Quốc hiệu là:</td><td></td></tr><tr><td>3. Kinh đô đóng ở</td><td></td></tr><tr><td>4. Đứng đầu nhà nước là</td><td></td></tr></table> 2, Liệt kê những việc làm của nhà Lê sơ ngay sau khi thành lập? 3. Theo em những việc làm này có tác dụng gì đối với tình hình nước ta lúc đó? B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: - Đọc, nghiên cứu nội dung trong SGK để hoàn thành phiếu học tập. - Thảo luận với bạn, nhớ lại kiến thức bài trước để trả lời câu hỏi. B3: Báo cáo, thảo luận GV yêu cầu HS trả lời. HS trả lời câu hỏi của GV. B4: Kết luận, nhận định (GV)			1. Nhà Lê Sơ được thành lập vào năm:		2. Quốc hiệu là:		3. Kinh đô đóng ở		4. Đứng đầu nhà nước là		1. Sự thành lập nhà Lê Sơ - Năm 1428 Lê Lợi lên ngôi hoàng đế lấy quốc hiệu là Đại Việt, đóng đô ở Thăng Long - Hoàng đế nắm mọi quyền hành.
1. Nhà Lê Sơ được thành lập vào năm:											
2. Quốc hiệu là:											
3. Kinh đô đóng ở											
4. Đứng đầu nhà nước là											

Nhận xét câu trả lời của HS và chốt kiến thức lên màn hình.	
---	--

2. Tình hình chính trị	
a) Mục tiêu: HS nhận biết được tổ chức bộ máy nhà nước, quân đội, luật pháp thời Lê sơ. b) Nội dung: GV đặt câu hỏi, HS trả lời câu hỏi của GV. c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS. d) Tổ chức thực hiện	
HD của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) 1, Em hãy dựa vào nội dung mục 2 SGK vẽ sơ đồ bộ máy nhà nước thời Lê sơ? 2, Trao đổi với bạn bên cạnh để rút ra điểm giống nhau và khác nhau về tổ chức nhà nước, luật pháp của Đại Việt thời Lê Sơ với thời nhà Trần? 3. Tư liệu 2 và nội dung SGK đã thể hiện quyết tâm bảo vệ chủ quyền lãnh thổ của nhà Lê Sơ như thế nào? B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: - Đọc, nghiên cứu nội dung trong SGK để hoàn thành phiếu học tập. - Thảo luận với bạn, nhớ lại kiến thức bài trước để trả lời câu hỏi.	2. Tình hình chính trị <i>-Tổ chức bộ máy nhà nước:</i> <pre> graph TD HD[HOÀNG ĐẾ] --> CC[Các cơ quan trung ương] CC --> DT[Đạo/Thừa tuyên
(Đô ti, Thừa ti, Hiến ti)] DT --> P[Phủ] P --> HC[Huyện/châu] HC --> XS[Xã/sách/động] subgraph Trung_ương [Trung ương] HD CC end subgraph Địa_phương [Địa phương] P HC XS end </pre> <i>-Quân đội được tổ chức theo chính sách ngụ binh ư nông.</i> <i>-Luật pháp được coi trọng, ban hành Quốc triều hình luật với</i>

B3: Báo cáo, thảo luận GV yêu cầu HS trả lời. HS trả lời câu hỏi của GV. B4: Kết luận, nhận định (GV) Nhận xét câu trả lời của HS và chốt kiến thức lên màn hình.	<i>nhiều nội dung tiến bộ</i> <i>-Coi trọng việc bảo vệ lãnh thổ</i>
--	--

3. Tình hình kinh tế	
a) Mục tiêu: HS trình bày được những nét chính về tình hình kinh tế của Đại Việt thời Lê Sơ. b) Nội dung: - GV sử dụng KT dạy học dự án để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức. - HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ. c) Sản phẩm: Sơ đồ tư duy tóm tắt hoạt động kinh tế thời Lê Sơ d) Tổ chức thực hiện	
HD của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) - Chia nhóm và giao nhiệm vụ: (giao từ tiết trước) ? Nghiên cứu nội dung mục 2 SGK trang 78, 79 và vẽ sơ đồ tư duy tóm tắt hoạt động kinh tế thời Lê Sơ? (HS làm việc ở nhà) ? Nhận xét về kinh tế Đại Việt thời Lê Sơ so với thời Trần? B2: Thực hiện nhiệm vụ HS suy nghĩ cá nhân và thảo luận nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.	3. Tình hình kinh tế => Kinh tế phục hồi nhanh, ổn định, phát triển hưng thịnh

GV hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần). B3: Báo cáo, thảo luận GV: - Yêu cầu đại diện nhóm lên trình bày sp của nhóm, HS trả lời. - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần). HS: - Đại diện nhóm lên trình bày - Trả lời câu hỏi của GV. - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm. - HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). B4: Kết luận, nhận định (GV) - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS. - Chuyển dẫn sang phần luyện tập.	
--	--

4. Tình hình xã hội
a) Mục tiêu: HS trình bày được những nét chính về tình hình kinh tế, xã hội của Đại Việt thời Lê Sơ. b) Nội dung: - GV sử dụng KT dạy học dự án để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức. - HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ. c) Sản phẩm: Sơ đồ tư duy tóm tắt hoạt động kinh tế thời Lê Sơ, câu trả lời đúng của

HS.	
d) Tổ chức thực hiện	
HĐ của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) ? Xã hội Đại Việt thời Lê Sơ gồm những tầng lớp nào? Nêu địa vị, vai trò của từng tầng lớp trong xã hội? Vẽ sơ đồ xã hội Đại Việt thời Lê sơ? B2: Thực hiện nhiệm vụ HS suy nghĩ cá nhân và thảo luận nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. GV hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần). B3: Báo cáo, thảo luận GV: - Yêu cầu đại diện nhóm lên trình bày sp của nhóm, HS trả lời. - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần). HS: - Đại diện nhóm lên trình bày - Trả lời câu hỏi của GV. - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm. - HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). B4: Kết luận, nhận định (GV) - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học	4. Tình hình xã hội - Tầng lớp trên của xã hội: quý tộc, quan lại, địa chủ có nhiều đặc quyền đặc lợi - Tầng lớp bình dân trong xã hội chủ yếu gồm: + Nông dân: chiếm số đông, được chia ruộng công, phải nộp thuế và các nghĩa vụ khác + Thợ thủ công và thương nhân: không được coi trọng + Nô tì có xu hướng giảm

tập của HS. - Chuyển dẫn sang phần luyện tập.	
--	--

5. Phát triển văn hóa - giáo dục															
a) Mục tiêu: Giúp HS nắm được những thành tựu văn hóa – giáo dục tiêu biểu thời Lê Sơ. b) Nội dung: - GV yêu cầu học sinh nghiên cứu nội dung SGK và điền vào phiếu học tập, trả lời các câu hỏi của giáo viên. - HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ. c) Sản phẩm: Bản thống kê các thành tựu văn hóa tiêu biểu thời Lê Sơ, câu trả lời đúng của HS. d) Tổ chức thực hiện															
HD của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến														
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) - Chia nhóm và giao nhiệm vụ: ? Nghiên cứu nội dung mục 5 SGK trang 80, 81 và hoàn thành phiếu học tập sau trong 5p <table border="1"> <tr> <td>Lĩnh vực</td><td>Thành tựu tiêu biểu</td></tr> <tr> <td>Tôn giáo</td><td></td></tr> <tr> <td>Văn học</td><td></td></tr> <tr> <td>Sử học</td><td></td></tr> <tr> <td>Toán học</td><td></td></tr> <tr> <td>Kiến trúc – điêu khắc</td><td></td></tr> <tr> <td>Y học</td><td></td></tr> </table>	Lĩnh vực	Thành tựu tiêu biểu	Tôn giáo		Văn học		Sử học		Toán học		Kiến trúc – điêu khắc		Y học		5. Phát triển văn hóa - giáo dục -> Văn hóa đạt được nhiều thành tựu - Giáo dục rất phát triển: + Dựng lại Quốc Tử Giám, lập nhiều trường học, tổ chức đều các khoa thi + Nội dung học tập, thi cử: đạo nho + tổ chức được 26 khoa thi
Lĩnh vực	Thành tựu tiêu biểu														
Tôn giáo															
Văn học															
Sử học															
Toán học															
Kiến trúc – điêu khắc															
Y học															

? Nhận xét về các thành tựu văn hóa thời Lê Sơ so với thời Trần? Giải thích nguyên nhân? ? Ở thời Lê Sơ tình hình giáo dục , thi cử ở nước ta phát triển như thế nào? ? Khai thác tư liệu 2 và thông tin SGK, hãy cho biết vì sao nhà Lê Sơ chú trọng phát triển giáo dục, khoa cử? B2: Thực hiện nhiệm vụ HS suy nghĩ cá nhân và thảo luận nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. GV hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần). B3: Báo cáo, thảo luận GV: - Yêu cầu HS trả lời. - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần). - Cho HS xem tư liệu về giáo dục thời Lê Sơ HS: - Đại diện nhóm lên trình bày - Trả lời câu hỏi của GV. - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm. - HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). B4: Kết luận, nhận định (GV) - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS. - Chuyển dẫn sang phần luyện tập.	tiến sĩ, lấy đỗ 989 tiến sĩ và 20 trạng nguyên
--	---

6. Một số danh nhân văn hóa tiêu biểu thời Lê Sơ

a) Mục tiêu: HS biết, hiểu được thân thế, sự nghiệp của một số danh nhân văn hóa tiêu biểu thời Lê Sơ.

b) Nội dung:

- GV sử dụng KT dạy học dự án để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức.
- HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Hs kể lại những câu chuyện về con người, thân thế, sự nghiệp của một số danh nhân văn hóa tiêu biểu thời Lê Sơ,

d) Tổ chức thực hiện

HD của thầy và trò				Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) ? Nghiên cứu nội dung mục 3 SGK trang 87, 88 và tra cứu mạng internet để hoàn thành phiếu học tập sau: (giao từ tiết trước)				4. Một số danh nhân văn hóa tiêu biểu thời Lê sơ a. Nguyễn Trãi b. Lê thánh Tông c. Lương Thế Vinh d. Ngô Sỹ Liêm
Số TT	Tên các danh nhân	Lĩnh vực đóng góp	Tác phẩm/ Câu nói/ sự kiện nổi bật của các danh nhân	
1,				
2.				
3.				
4.				
-Gv t/c cho hs tham gia trò chơi: Ông là ai? 1.Nguyễn Trãi - Ông là người được UNESCO công nhận là danh nhân văn hóa thế giới? - Năm 1442 bị khép vào tội “ tru di tam tộc” - Ông tham gia k/n Lam Sơn				

- Hiệu là Ưc Trai

2. Lê Thánh Tông

- Ông là chủ soái Hội Tao đàn
- Tên thật là Lê Tư Thành
- Là người đưa triều Lê sơ phát triển tới đỉnh cao về nhiều mặt
- Là người tiến hành nhiều cải cách về chính trị, quân sự, kinh tế, giáo dục, văn hóa

3. Lương Thế Vinh

- Ông đỗ trạng nguyên năm 1464?
- Là một nhà giáo dục giỏi
- Là tác giả của cuốn Đại hình toán pháp – cuốn sách giáo khoa toán đầu tiên của nước ta

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS nghiên cứu SGK, tư liệu, tư liệu từ Internet để hoàn thành phiếu học tập và tham gia trò chơi: **Ông là ai?**

GV cung cấp tư liệu, hướng dẫn hs tìm tư liệu trên mạng Internet (nếu cần).

B3: Báo cáo, thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS trả lời.
- Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).
- Điều hành trò chơi Ông là ai?

HS:

- HS lên trình bày phiếu học
 - Tham gia trò chơi : Ông là ai
- bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV) - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS. - Chuyển dẫn sang phần luyện tập.	
--	--

HD 3: LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

c) Sản phẩm: Phiếu học tập hoàn chỉnh của học sinh, câu trả lời của học sinh

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên giao bài tập cho HS

Bài 1: Tình hình kinh tế thời Lê Sơ có điểm gì khác và giống với thời Trần? Hãy lập và hoàn thành bảng theo mẫu dưới đây:

So Sánh		Thời Lê Sơ	Thời Trần
Giống nhau			
Khác nhau	Nông nghiệp		
	Thủ công nghiệp		
	Thương nghiệp		

Bài 2: Đọc đoạn tư liệu sau và cho biết Luật pháp thời Lê Sơ có điểm gì tiến bộ

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của đề bài và suy nghĩ cá nhân để làm bài tập

- GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu đề và làm bài tập

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HD 4: VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài giới thiệu của HS về di tích Lam Kinh hoặc Văn Miếu – Quốc Tử Giám

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

- 1, Sưu tầm tư liệu và giới thiệu về di tích Lam Kinh hoặc Văn Miếu – Quốc Tử Giám.
- 2, Theo em, lời của Thân Nhân Trung trong bài văn khắc trên bia tiến sĩ tại Văn Miếu năm 1442 có ý nghĩa như thế nào đối với vấn đề trọng dụng nhân tài hiện nay?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV vào tiết học sau

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

--

CHƯƠNG VII. VÙNG ĐẤT PHÍA NAM VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ X ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XVI

Bài 18

VÙNG ĐẤT PHÍA NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ X ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XVI

(... tiết)

I.



MỤC TIÊU

1. Về năng lực:

* Năng lực chung

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực của học sinh như sau:

- *Năng lực tự chủ và tự học*: Tìm kiếm thông tin, đọc SGK, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về vùng đất phía Nam từ đầu TK X đến đầu TK XVI

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác*: Thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu học tập
- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Đề xuất giải pháp và đánh giá các giải pháp của bạn

** Năng lực chuyên biệt*

Bước đầu rèn luyện các năng lực lịch sử: tìm hiểu LS; nhận thức và tư duy LS; vận dụng bài học lịch sử vào thực tiễn. Cụ thể:

- Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử
- Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử
- Nêu được những diễn biến cơ bản về chính trị, kinh tế, văn hoá của vùng đất phía Nam từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI.
- Tìm kiếm, sưu tầm được tư liệu để phục vụ cho bài học và thực hiện các hoạt động thực hành, vận dụng.

2. Về phẩm chất:

- Bồi dưỡng tinh thần quý trọng, có ý thức bảo vệ đối với những thành tựu và di sản văn hoá của Chăm-pa, của cư dân sinh sống ở vùng đất Nam Bộ từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI để lại.
- Tôn trọng sự đa dạng về văn hoá của các dân tộc trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Giáo án biên soạn theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực cho HS.
- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học:

- + Lược đồ Vương quốc Chăm-pa từ thế kỉ X đến thế kỉ XVI
- + Video về lãnh thổ Đại Việt, Chăm-pa từ thế kỉ X đến thế kỉ XVI
- + Video về vùng Nam Bộ từ thế kỉ I đến thế kỉ XVI
- + Tranh ảnh về thành tựu văn hoá Chăm-pa, vùng đất Nam Bộ từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI

- Máy chiếu, máy tính
- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.
- Phiếu học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: MỞ ĐẦU

a) Mục tiêu:

- Tạo sự tò mò, ham học hỏi và lòng khao khát muốn tìm hiểu những điều ở hoạt động hình thành kiến thức mới của bài học; tạo không khí hứng khởi để HS bắt đầu một tiết học mới.

b) Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức trò chơi Lật mảnh ghép
- HS hoạt động cá nhân, trả lời các câu hỏi để lật mở các mảnh ghép, tìm ra bức hình ẩn giấu phía sau.
- + Câu 1: Từ khoảng thế kỉ VII TCN đến những thế kỉ đầu Công nguyên, trên lãnh thổ Việt Nam đã hình thành các quốc gia sơ kì nào?
(Văn Lang, sau đó là Âu Lạc, Chăm-pa, Phù Nam)
- + Câu 2: Địa bàn chủ yếu của nhà nước Văn Lang là khu vực nào?
(Khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ)
- + Câu 3: Tôn giáo chiếm địa vị độc tôn thời Lê sơ?

(Nho giáo)

+ Câu 4: Kể tên các danh nhân văn hoá tiêu biểu thời Lê sơ?

(Nguyễn Trãi, Lê Thánh Tông, Lương Thế Vinh, Ngô Sĩ Liên)



Từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI, ở khu vực miền Trung là giai đoạn phát triển rực rỡ của Vương quốc Chăm-pa, dưới sự trị vì của triều đại Vi-giay-a. Sau đó, vương quốc này dần suy yếu. Trong khi đó, ở khu vực Nam Bộ, sau sự sụp đổ của Vương quốc Phù Nam, vùng đất này thuộc quyền quản lí của Chân Lạp. Thời kì này, Vương quốc Chăm-pa và vùng đất Nam Bộ tiếp tục phát triển theo tiến trình lịch sử riêng, để rồi từng bước hội nhập vào dòng chảy lịch sử – văn hoá Việt Nam thống nhất.

Tiếp đó HS đọc nhanh kênh chữ, quan sát kênh hình giới thiệu về cụm tháp Dưong Long và trả lời câu hỏi:

1. Trong giai đoạn từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI, vùng đất phía Nam của Đại Việt bao gồm những phần lãnh thổ nào thuộc Việt Nam hiện nay?

2. Kênh hình gợi cho em suy nghĩ gì về vùng đất phía Nam Việt Nam từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI?

- HS quan sát hình ảnh, có thể trao đổi với bạn cùng bàn để trả lời

- GV gọi đại diện 2-3 HS trình bày kết quả của mình, các HS khác nhận xét, bổ sung

- Trên cơ sở trả lời của HS, GV nêu ra vấn đề để định hướng nhận thức của HS và kết nối vào bài: Từ đầu thế kỉ X đến thế kỉ XVI, vương quốc Chăm-pa và vùng đất Nam Bộ tiếp tục phát triển theo tiến trình lịch sử riêng, sau đó từng bước hội nhập

vào dòng chảy lịch sử - văn hóa Việt Nam thống nhất.

Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

1. Chăm-pa từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI

a. Chính trị

a) Mục tiêu: Nêu được những diễn biến cơ bản về chính trị của Vương quốc Chăm-pa từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI.

b) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

- HS đọc thông tin trong SGK trang 83, hoạt động cặp đôi hoàn thành phiếu học tập

Thời gian	Sự kiện chính trị tiêu biểu

Dự kiến sản phẩm:

Thời gian	Sự kiện chính trị tiêu biểu
Đầu thế kỉ X	Chăm-pa phải đối phó với cuộc tấn công của Chân Lạp
Cuối thế kỉ X	Vương triều In-đờ-ra-pu-ra bị thay thế bởi vương triều Vi-giay-a
Từ thế kỉ XI đến thế kỉ XIII	Vương triều Vi-giay-a có nhiều biến động
Từ nửa sau thế kỉ XIII	Chăm-pa ổn định về chính trị
Giữa thế kỉ XIV	Chăm-pa rơi vào khủng hoảng

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS hoạt động nhóm (nếu cần)

HS đọc SGK, quan sát kênh hình và làm việc cặp đôi hoặc cá nhân để hoàn thành

nhiệm vụ.

B3: Báo cáo, thảo luận

GV yêu cầu đại diện nhóm lên trình bày, báo cáo sản phẩm.

HS báo cáo sản phẩm (những HS còn lại theo dõi, nhận xét và bổ sung cho bạn)

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét thái độ và sản phẩm học tập của HS.

- Mở rộng kiến thức về lãnh thổ Chăm-pa, Đại Việt qua các thời kì:

+ Năm 1069, Lý Thánh Tông nam chinh đánh Chiêm Thành và bắt được vua Chiêm là Chế Củ (*Jaya Rudravarman*), đem về Thăng Long. Để được tha vua Chiêm đã cắt vùng đất phía bắc Chiêm Thành gồm ba châu Bố Chính, Ma Linh, Địa Lý cho Đại Việt. Những châu ấy nay ở địa hạt các huyện Quảng Ninh, Quảng Trạch, Bố Trạch, Tuyên Hoá, Lệ Thuỷ tỉnh Quảng Bình và huyện Bến Hải tỉnh Quảng Trị.

+ Năm 1306 vua Chế Mân (*Jaya Simhavarman*) của Chiêm Thành cắt đất hai châu Ô và Rí cho vua Trần Anh Tông để làm sính lễ cưới Công chúa Huyền Trân của Đại Việt, vùng đất mà ngày nay là nam Quảng Trị và Thừa Thiên-Huế. Biên giới phía nam của Đại Việt lúc này tiến đến đèo Hải Vân.

+ Năm 1402, Hồ Quý Ly sai Hồ Hán Thương mang đại quân đi đánh Chiêm Thành. Vua Chiêm dâng vùng đất ngày nay là Quảng Nam, Quảng Ngãi cho nhà Hồ. Nhà Hồ đặt nơi đây là lộ Thăng Hoa

+ Sau thắng lợi của khởi nghĩa Lam Sơn, Lê Lợi lên ngôi Hoàng đế, lập ra nhà Lê sơ. Ranh giới của Đại Việt và Chăm-pa là đèo Hải Vân như ở thời Trần.

+ Năm 1471 vua Lê Thánh Tông đưa 20 vạn quân tiến đánh vào kinh đô Vijaya (Bình Định) của Chiêm Thành, kinh đô Vijaya bị thất thủ. Lê Thánh Tông đã sáp nhập vùng đất bắc Chiêm Thành vào Đại Việt (ngày nay là 3 tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định) lập ra đạo Quảng Nam. Phần đất còn lại của Chiêm Thành vua Lê Thánh Tông đã chia làm 3 vương quốc Nam Bàn, Hoa Anh, Chăm-pa và giao cho tướng, hoàng thân còn lại của Chiêm Thành trấn giữ và

có nghĩa vụ triều cống Đại Việt. Vua Lê cho lập 2 nước đệm là Hoa Anh và Nam Bàn để cư dân 2 nước Chăm-pa và Đại Việt có thể tự do sinh sống, qua lại tạo nên sự yên ổn lâu dài ở phía nam. Như vậy đến năm 1471 lãnh thổ Chăm-pa chỉ còn từ [đèo Cù Mông](#) (ranh giới giữa Bình Định và [Phú Yên](#) ngày nay) đến sông Dinh (Bình Thuận ngày nay)

- Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang nội dung sau.

b. Kinh tế và văn hoá

a) Mục tiêu: Trình bày được những nét chính về kinh tế, văn hoá của Vương quốc Chăm-pa từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

- GV chia nhóm lớp thành 2 hoặc 4 nhóm
- HS đọc thông tin, quan sát kênh hình SGK tr84 hoạt nhóm hoàn thành nhiệm vụ:
Trình bày khái quát những nét chính về kinh tế, văn hoá của Vương quốc Chăm-pa từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI?



Hình 21.1. Nhóm tháp A1 thuộc quần thể di tích Thánh địa Mỹ Sơn (Quảng Nam)



Hình 21.2. Điêu khắc đá thủy quái Ma-ka-ra (thế kỉ XIII)

- HS làm trên giấy bìa A0, có thể làm dưới dạng sơ đồ tư duy hoặc bảng thống kê...

Dự kiến sản phẩm:

Lĩnh vực		Thành tựu
Kinh tế	Nông nghiệp	- Là ngành kinh tế chủ yếu - Sử dụng guồng nước, đào kênh mương, canh tác lúa trên những ruộng thấp, ruộng bậc thang,...

	Đánh bắt thủy hải sản	- Phát triển, đóng vai trò quan trọng trong đời sống kinh tế
	Thủ công nghiệp	- Tiếp tục phát triển: Làm gốm, đóng thuyền, chế tác đồ trang sức...
	Thương nghiệp	- Nội thương gắn liền với mạng lưới trao đổi ven sông. - Ngoại thương phát triển, với hoạt động buôn bán của nhiều tàu nước ngoài.
Văn hoá	Tôn giáo	- Hin-đu giáo có vị trí chủ đạo - Phật giáo dần phai nhạt - Thế kỉ XIII, Hồi giáo du nhập vào Chăm-pa
	Chữ viết	- Tiếp tục sử dụng chữ Phạn và chữ Chăm. - Chữ Chăm dần được hoàn thiện
	Kiến trúc và điêu khắc	Tiểu biểu là các đền tháp: tháp Pô-klong Ga-rai (Ninh Thuận), tháp Bánh Ít (Bình Định)...
	Ca múa nhạc	Múa lượn, múa quạt...

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS đọc SGK, suy nghĩ cá nhân và thảo luận nhóm.

GV hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).

B3: Báo cáo, thảo luận

GV: - Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày.

- Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).

HS: - Trả lời câu hỏi của GV.

- Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm.

- HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.

- GV giới thiệu về tháp Pô Kơ-long Ga-rai và khắc sâu kiến thức bằng các câu hỏi:



Hình 3. Tháp Pô-klong Ga-rai được xây dựng vào khoảng cuối thế kỉ XIII – đầu thế kỉ XIV

Tháp Pô-klong Ga-rai được xây dựng vào khoảng cuối thế kỉ XIII – đầu thế kỉ XIV: Theo truyền thuyết của người Chăm, tháp Pô-klong Ga-rai được Chế Mân cho xây dựng để thờ Pô-klong Ga-rai - vị vua có nhiều công trạng đối với người Chăm trong việc chống giặc ngoại xâm, khai mương, đắp đập làm cho ruộng đồng tươi tốt,... Chính vì lẽ đó mà ông đã được người Chăm coi như một vị vua - tối thượng thần (Shi-va) và được thờ phụng trong tháp đến nay. Trong phạm vi di tích hiện nay, ngoài các hạng mục sân, vườn, tường rào, đường nội bộ, cổng (cổng vào di tích và cổng phía đông), tổ hợp công trình phục vụ du lịch - văn hoá, kiến trúc phụ trợ, miếu thờ, phế tích kiến trúc,... còn ba kiến trúc gốc tương đối hoàn chỉnh, gồm tháp trung tâm (Ka-lan), tháp cổng (Gô-pu-ra) và tháp nhà. Với những giá trị đặc biệt tiêu biểu, di tích kiến trúc nghệ thuật này được công nhận là Di tích quốc gia đặc biệt năm 2016.

1. *Hoạt động kinh tế nào của Chăm-pa khiến em ấn tượng nhất? Vì sao? (Gợi ý: HS có thể ấn tượng nhất với hoạt động thương nghiệp của vương quốc Chăm-pa. Vì: từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI, Chăm-pa là điểm dừng chân của thương nhân và các nhà hàng hải, thám hiểm nổi tiếng thế giới như: Mác-cô Pô-lô,... Từ thế kỷ 10, các cảng của Chăm Pa đã được biết đến như là những thương cảng quan trọng trên Biển Đông, nằm trên hành trình thương mại đường biển giữa phương Đông và phương Tây vẫn được gọi là “Con đường tơ lụa trên biển”. Trong các tập du kí để lại, Chăm-pa được mô tả là một vương quốc xinh đẹp và giàu có).*

2. Em đã được tìm hiểu về thành tựu văn hoá Chăm-pa từ thế kỉ II đến thế kỉ X, em có nhận xét gì về thành tựu văn hoá giữa hai thời kì? (Thành tựu văn hoá Chăm-pa thời kì này có sự phát triển trên cơ sở nền tảng của những giá trị được tạo dựng được từ thời kì trước. Tuy nhiên, vẫn có những nét đặc trưng riêng mang dấu ấn lịch sử riêng của thời kì)

+ Với hoạt động này, GV có thể tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi, sau đó gọi đại diện cặp đôi trả lời trước lớp.

- Chuyển dẫn sang phần tiếp theo.

2. Vùng đất Nam Bộ từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI

a. Chính trị

a) Mục tiêu: Nêu được những diễn biến cơ bản về chính trị của vùng đất Nam Bộ từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI.

b) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyên giao nhiệm vụ (GV)

- HS xem video, đọc thông tin trong SGK tr85, thảo luận cặp đôi, trả lời câu hỏi:

1. Vì sao từng là một vương quốc hùng mạnh trong thế kỉ III -V nhưng sau đó vùng đất Nam Bộ lại bị suy yếu và bị xâm chiếm? (Do nhiều nguyên nhân: đất đai bị nhiễm mặn bởi những đợt biển tiến, diện tích đất canh tác cũng mất dần; tuyến đường giao thương trên biển không còn đi qua Phù Nam,... tác động đến tình hình kinh tế, xã hội của cư dân nơi đây, là nguyên nhân chính dẫn đến sự suy vong của Vương quốc Phù Nam)

2. Giới thiệu những nét chính về chính trị vùng đất Nam Bộ từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI

Dự kiến sản phẩm:

+ Từ cuối thế kỉ VI đến đầu thế kỉ VII, Chân Lạp xâm chiếm Phù Nam.

+ Thế kỉ VIII, Chân Lạp khủng hoảng, lãnh thổ phân chia thành Lục Chân Lạp và Thủy Chân Lạp.

+ Trong nhiều thế kỉ tiếp theo, người Khơ-me tập trung ổn định Lục Chân Lạp nên

Thủy Chân Lạp hầu như không được quan tâm.

+ Từ thế kỉ XVI, một bộ phận người Việt bắt đầu khai phá vùng đất này.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS đọc SGK, suy nghĩ cá nhân và thảo luận nhóm.

GV hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).

B3: Báo cáo, thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày.

- Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).

HS:

- Trả lời câu hỏi của GV.

- Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm.

- HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.

- Chuyển dẫn sang phần tiếp theo.

b. Kinh tế và văn hoá

a) Mục tiêu: Trình bày được những nét chính về kinh tế, văn hoá của vùng đất Nam Bộ từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI.

b) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

- HS đọc thông tin trong SGK tr85, hoạt động cá nhân, trả lời câu hỏi: *Trình bày những nét chính về kinh tế, văn hoá của cư dân Nam Bộ từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI.*

Dự kiến sản phẩm:

+ **Kinh tế:** Chủ yếu khai thác thủy hải sản, lâm thổ sản kết hợp với nghề nông trồng lúa, làm nghề thủ công và buôn bán nhỏ.

+ **Văn hoá:** Chịu ảnh hưởng của văn hoá Ấn Độ, đặc biệt là sự phổ biến của Hindu giáo, Phật giáo. Công trình kiến trúc nổi bật là đền tháp bằng gạch đá. Tác phẩm điêu khắc phổ biến là tượng thần, Phật...

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS đọc SGK, suy nghĩ cá nhân và trả lời câu hỏi.

GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần).

B3: Báo cáo, thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS trả lời.
- Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).

HS:

- Trả lời câu hỏi của GV.
- Đại diện HS trình bày.
- HS còn lại quan sát, theo dõi bạn trình bày và bổ sung cho bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.
- Chuyển dẫn sang phần tiếp theo.

Hoạt động 3: LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà hs đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức

b) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

- GV tổ chức cho cả lớp hoạt động cặp đôi để trả lời câu hỏi: *Liên hệ kiến thức đã học ở lớp 6 hãy so sánh:*

a/ Tình hình kinh tế Chăm-pa giai đoạn từ thế kỷ X đến thế kỷ XVI với giai đoạn từ thế kỷ II đến thế kỷ X.

b/ Những nét chính về tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa giữa vương quốc Phù Nam (trước thế kỷ VII) và vùng đất Nam Bộ trong giai đoạn từ thế kỷ X đến thế kỷ XVI

Dự kiến sản phẩm:

a. So sánh tình hình kinh tế Chăm-pa....

Nội dung	Thế kỉ II – đầu thế kỉ X	Đầu thế kỉ X – đầu thế kỉ XVI
Giống nhau	- Canh tác lúa nước kết hợp với chăn nuôi gia súc, gia cầm, khai thác lâm sản và đánh bắt thủy – hải sản. - Sản xuất thủ công nghiệp phát triển, các mặt hàng đa dạng, phong phú. - Thương nghiệp đường biển phát triển.	
Khác nhau	- Việc trao đổi, buôn bán với thương nhân nước ngoài diễn ra chủ yếu ở thương cảng Đại Chiêm (Quảng Nam)...	- Hoạt động kinh tế trên các lĩnh vực nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp có bước phát triển hơn trước - Các thương cảng cũ được mở rộng, nhiều thương cảng mới được xây dựng, như: cảng Tân Châu (Thị Nại ở Bình Định)...
	-> kĩ thuật trong sản xuất nông nghiệp được chú trọng hơn, thủ công nghiệp phát triển hơn với nhiều sản phẩm gốm được xuất khẩu; đặc biệt Chăm-pa giữ vai trò là một đầu mối giao thương, một trung tâm thương mại liên vùng	

b) So sánh tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa giữa Phù Nam và vùng đất Nam Bộ....

Nội dung	Vương quốc Phù Nam (thế kỉ I – VII)	Vùng đất Nam Bộ (thế kỉ VII – XVI)
Chính trị	- Bộ máy nhà nước của vương quốc Phù Nam được củng cố,	- Trên danh nghĩa vùng đất Nam Bộ đặt dưới sự cai trị của nước

	kiện toàn. - Trong các thế kỉ III – V, vương quốc Phù Nam là đế quốc hùng mạnh nhất khu vực Đông Nam Á.	Chân Lạp (Campuchia). Tuy nhiên, trên thực tế, triều đình Ăng-co hầu như không thể quản lí được vùng đất này.
Kinh tế	- Sản xuất nông nghiệp kết hợp với làm các nghề thủ công. - Thương nghiệp đường biển phát triển mạnh mẽ, thu hút thương nhân của nhiều nước như: Ấn Độ, Trung Quốc, La Mã...; thương cảng Óc Eo của Phù Nam trở thành trung tâm của tuyến đường hàng hải trên vùng biển Đông Nam Á.	- Sản xuất nông nghiệp kết hợp với làm các nghề thủ công và buôn bán nhỏ. - Thương nghiệp không còn phát triển như trước.
Văn hóa	- Chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn hóa Ấn Độ. - Văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần mang đậm yếu tố “sông nước”	- Ít chịu ảnh hưởng của văn hóa Chân Lạp. - Dần tiếp thu văn hóa Trung Quốc. - Những nét văn hóa truyền thống tiếp tục được duy trì.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của đề bài và suy nghĩ, trao đổi theo cặp đôi để làm bài tập
- GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu đề và làm bài tập

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

Hoạt động 4: VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Nhằm vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn, đồng thời giúp HS có mong muốn, nhu cầu tìm hiểu thêm các nội dung, tranh ảnh, tư liệu lịch sử, các thông tin có liên quan đến bài học, rèn luyện kỹ năng sưu tầm tài liệu, viết tự luận

b) Tổ chức thực hiện

- GV giao nhiệm vụ cho HS: Về nhà tìm hiểu và trả lời câu hỏi: *Sưu tầm tư liệu từ sách, báo, internet để viết một đoạn văn giới thiệu về một di tích đền tháp Cham-pa được xây dựng trong giai đoạn từ thế kỷ X đến thế kỷ XVI. Theo em, cần phải làm gì để bảo vệ và phát huy giá trị của di tích đó.*

- HS tìm hiểu và trả lời câu hỏi theo yêu cầu sau tiết học...

- GV gợi ý cách tìm hiểu, cách trả lời câu hỏi: *HS sưu tầm, tìm hiểu về một di tích đền tháp Chăm-pa được xây dựng trong giai đoạn từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI, sau đó viết bài giới thiệu, trong bài giới thiệu, các em thể hiện được những nội dung sau:*

- Công trình tên là gì? Nằm ở đâu? Do ai xây dựng?

- Công trình xây dựng vì mục đích gì?

- Những nét đặc sắc của công trình đó?

- Giá trị của công trình đó?

- Theo em, cần phải làm gì để bảo vệ và phát huy giá trị của di tích đó?

- Thời hạn nộp bài vào buổi học lần sau. Có thể nộp trực tiếp hoặc nộp lại cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

- GV chốt yêu cầu và nhận xét về tiết học.
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

<https://www.vnteach.com>

Một sản phẩm của cộng đồng facebook Thư Viện VnTeach.Com

<https://www.facebook.com/groups/vnteach/>

<https://www.facebook.com/groups/thuvienvnteach/>